# VĂN HỌC Nghệ thuật

*SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH*

**TRONG SỐ NÀY :**

VÕ ĐÌNH : HỘI HOA VIỆT NAM TRÊN ĐẤT MỸ ● TRÚC CHI : CHIẾC VÒNG NGỌC ● ĐĂNG KHOA : CƠN MÊ ● NGUYỄN XUÂN QUANG : TÔ ● ĐẶNG TY – NGỌC ĐỨC : THƠ ● NGÔ TRUNG THƯ VIỆN LỚN NHẤT HOÀN CẦU ● SÁCH VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI ● VĂN NGHỆ KHẮP NƠI ● MỐI KỲ GIỚI THIỆU MỘT DANH PHẨM QUỐC TẾ ●

SỐ 5 THÁNG 8 NĂM 1978

tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm: Võ - Phiến

Chủ bút: Lê - tất - Điều

Giám đốc trị sự: Lâm Triết

Giám đốc kỹ thuật: Trần đình Long

Tòa soạn: P.O. Box 19555 San Diego Ca. 92119 U.S.A.

## MỤC LỤC


| | | |
|---|---|---|
| ✦ NHẬN ĐỊNH | | |
| Hội họa Việt nam ở hải ngoại | VÕ ĐÌNH | 3 |
| ✦ SÁNG TÁC | | |
| Chiếc vòng ngọc | TRÚC CHI | 15 |
| Cơn mê | ĐẶNG KHOA | 25 |
| Tô | NGUYỄN XUÂN QUANG | 32 |
| Thơ | ĐẶNG TY - NGỌC ĐỨC ... | 56 |
| ✦ TÌM HIỂU | | |
| Thư viện lớn nhất hoàn cầu | NGÔ TRUNG | 58 |
| ✦ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI | | |
| Bông hồng tháng chín | ANDRÉ MAUROIS | 61 |
| ✦ THỜI SỰ | | |
| Sách Việt hải ngoại | HÀ XUÂN | 88 |
| Văn nghệ khắp nơi | THẠCH TÂM | 89 |
| ✦ BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI | | |
| Bạn đọc viết | | 93 |
| Tòa soạn và văn hữu | | 94 |
| PHỤ BẢN | | |
| Tranh của Võ Đình | | |


● In tại Văn nghệ ấn quán

(213) 256–5038

NÓI CHUYỆN VỚI HỌA SĨ VÕ ĐÌNH

# HỘI HỌA việt nam
## ———— Ở HẢI NGOẠI

*Võ Đình, tác giả* **Chiếc vòng** *(V H N T số 2) Là một họa sĩ. Sinh năm 1933 tại Huế. Học tại Trung học Khải định ( Huế), Đại học Sorbonne ( Paris), các trường Académie de la Grande Chaumière và Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật ( Paris). Từ 1961 đến 1977 đã triển lãm một mình 35 lần tại Việt nam, Pháp, Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, và nhiều lần triển lãm chung khác ở nhiều nơi. Có tranh tại các Viện Bảo tàng :Musée d'Art Moderne de la ville de Paris, Musée de Rouen ( Pháp), Nashville Museum (Tennessee, Hoa-kỳ) Milwaukee Art Center ( Wisconsin, Hoa-kỳ) Schiedam Museum (Hòa-lan) và Washington County Museum of Fine Arts (Maryland, Hoa-kỳ ). Sáng tác, dịch thuật và minh họa 15 ấn phẩm xuất bản tại Hoa-kỳ và Việt nam. Có họa phẩm được chọn lựa do UNICEF năm 1964, 1969. Hội viên của Hiệp hội Quốc tế những Nghệ sĩ Tạo hình (International Association of Artists ). Hiện dạy tại Hood College (Maryland, Hoa-kỳ).*

*VHNT .– Xin được biết về người, trước khi biết về ngành hội họa của ta ở xứ người : Theo ông, ở Âu Mỹ hiện nay có những khuôn mặt Việt nam nào nổi bật trong làng họa ?*

VĐ .– Ngay từ trước tháng 4 năm 1975, số người Việt theo đuổi hội họa ở quốc ngoại cũng không đến nỗi lờ thờ lắm. Nói *người* thì có thực đấy, nhưng nói *ngành* thì tôi nghĩ rằng không có một cái gì đáng gọi là *ngành hội họa* của ta ở xứ người. Những thao thức, đòi hỏi, dâng hiến của hội họa rất khác với văn thơ. Văn thơ là phép lạ của ngôn ngữ, mà ngôn ngữ là hiện thân của tình tự. Nói hay viết một câu tiếng Việt, có hồn, độc đáo, thấm thía, là đã làm nên *văn chương* dân tộc. Vẽ một bức tranh với hình ảnh Việt nam, có màu sắc duyên dáng, bố trí gọn gàng, chưa phải là làm nghệ thuật dân tộc. Vậy xin thưa : không có *ngành* hội họa của ta ở xứ người ; chỉ có những người cầm bút vẽ, gốc gác Việt nam, ở xứ người. Thực tình tôi không có ý chẻ sợi tóc làm năm !

Những khuôn mặt nổi bật nhất ? Nổi bật ra làm sao đây, khó nói quá. Nổi bật vì danh tiếng, hay vì tài năng ? Hay chỉ vì những thành tích có tính cách thương mại ? - Như tôi biết thì ở hải ngoại không có một họa sĩ Việt nam nào có thể gọi là nổi bật với tất cả những khía cạnh đó. Nguyên do của cơ sự nầy rất phức tạp : gia tài mỹ thuật nói chung và hội - họa nói riêng của Việt nam, sự uốn nắn những họa sĩ Việt nam trong thời thuộc địa, phương pháp giáo dục Mỹ thuật sau 1945 ở Việt nam, sự ly thân của số đông họa sĩ Việt nam ở ngoại quốc, tính cách của những ngành hội họa hiện đại tại các nước Tây phương, v.v...

*VHNT .– Ông có cảm tưởng gì về mức độ thành công của họa sĩ Việt nam ở Tây phương ? Địa vị và tầm ảnh hưởng của họ trong giới hội họa Tây phương ?*

VĐ .– Ấy, những điều tôi đã nói trên cũng có thể trả lời một phần nào câu ông hỏi này. Nói đến mức độ thành công của một họa sĩ Việt ở Tây phương, người ta thường nghĩ đến một sự thành công :

a) trong lãnh vực hội họa thuần túy, và

b) về phương diện tài chánh. (Dầu muốn dầu không, nghệ - thuật đã trở thành, ngay tại Á châu, một cái *nghề* : ngoài những thỏa mãn tinh thần nó còn đem lại một phương tiện mưu sinh,

nó không chỉ là một *vocation*, nó còn là một *profession*).Tôi lại nghĩ rằng còn có thêm một phương diện khác trong sự thành công :

c)sự thành công ấy phải *nằm trong* và *bao trùm* cái sinh mệnh của người Việt nam . Rất có thể có người – họa sĩ hay không họa sĩ – không đồng ý là có điểm c) này, và vấn đề cùng mức độ thành công chỉ nên được nói đến trên hai điểm a và b mà thôi .

Tôi thì tôi thiết tưởng một họa sĩ Việt nam vẽ một bức tranh có màu sắc đẹp đẽ, bố trí mạch lạc, đường nét vững vàng (đã là một điều hiếm có),đem trưng bày lại bán được giá cao, mà bức tranh đó chẳng *ăn nhằm* gì cả với quê hương, thì đó vẫn là một bức tranh chưa thành tựu. Ngược lại, một bức tranh cho ta cảm tưởng rằng nghệ sĩ thiết tha với quê cha đất tổ, nhưng nếu nghệ thuật xoàng xĩnh, yếu ớt, tôi e đó còn là một tác phẩm tầm thường hơn. Nói như Tản Đà : thức ăn ngon , chốn ăn ngon, người ăn không ngon, không ngon v.v... Nếu *thành công* được hiểu như chúng ta đã nói trên thì mức độ thành công của các họa sĩ Việt nam ở Tây phương đang còn bấp bênh, thấp thỏi quá. Vì vậy chúng ta chưa nói đến được tầm ảnh hưởng của họ trong hội họa Tây phương. Nói cho cùng, ngay cả đến những họa sĩ Tây phương, mấy ai là kẻ có một tầm ảnh hưởng nào đó ! Một ngàn người chưa có được một người ...

VHNT .– *Miro, Picasso v.v... đã sống và vẽ, đã thành công ngoài khung cảnh quê hương. Ông có nghĩ rằng các họa sĩ Việt nam có thể thành công trong cuộc sống ly hương chăng ?*

VH .– Tôi rất lạc quan mà cũng rất bi quan ! Lạc quan vì tôi yêu Việt nam của tôi , yêu người Việt nam, tin tưởng ở tiềm năng sâu xa và nghệ sĩ tính của con người Việt nam. Nhưng với những dữ kiện đã có ( chính trị, kinh tế, văn hóa, đời sống ly hương, hiện trạng của hội họa thế giới...) tôi không có hy vọng gì đang nói đối với thế hệ này. Miro, Picasso... Vâng. Những trường hợp các ông ấy, và nhiều ông khác như Soutine, Modigliani, Chagall, Giacometti v.v... và trường hợp chúng ta quá khác biệt. Bối cảnh thời gian ,địa dư, chính trị, tâm tình, sức mẹn và truyền thống nghệ thuật ngôn ngữ, cho đến miếng ăn miếng uống... và cố nhiên tài năng , kiến thức v.v... Đừng nói gì đến hai ông Tây-ban-nha

chạy sang Pháp đó. Cứ lấy thí dụ những họa sĩ ngoại quốc, thế hệ sau Picasso, đến trú ngụ tại Mỹ. Nhiều lắm : De Kooning (Hòa-lan) , Gorky (Ắt-mê-ni), Matta (Chí-lợi), Kuniyoshi (Nhật), Steinberg (Lỗ-ma-ni), Grosz (Đức) v.v... Kẻ ít người nhiều, những ông này cũng đã thành công, trên cả hai lãnh vực, nghệ thuật thuần túy và danh vọng , tiền tài. Nhưng việc các ông này đến Mỹ, trước sau Thế chiến Thứ hai, và việc các họa sĩ Việt nam đến Mỹ vẫn khác xa nhau một trời một vực.

Vâng, tôi rất bi quan. Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Tôi cho rằng sự *thành công*, bất kể thành công ra sao vẫn là thứ yếu. Bởi lẽ việc chính, xướng tùy, không phải là hội họa. Việc chính là con người Việt nam, cả *con người*, và *con người Việt nam*, họa sĩ hay không họa sĩ, làm sao cho cuộc sống, dầu là cuộc sống ly hương, được trọn vẹn trong tình thương và thủy chung. Điều tối kỵ là chúng ta khôngnên, không bao giờ, viện cớ hội họa Việt nam quá *tế nhị*,quá *Á-đông*,không hợp vôi thị hiếu quần chúng Tây phương v.v... và v.v...và vì thế họa sĩ Việt nam khó thành công . Không có chuyện đó. Bởi lẽ chúng ta không hay chưa có một nền hội họa Việt nam cận và hiện đại ( hiểu trong nghĩa một *nềnhội họa Tây-ban nha, một nền hội họa Pháp, Đức ,Mỹ,v.v...)*. Vả lại hội họa Việt nam nói chung đâu có gì là tế nhị, và tế nhị trong nghệ thuật tạo hình chưa chắc phải là cái hay. Còn nói chuyện *hợp gu* thì chính ngay những họa sĩ Tây phương cũng vấn vương phải vấn đề này và mệt đầu sứt tai dài dài. Không *hợp* cũng chết, mà *hợp* cũng chết. Còn nói *gu* thì *gu* của ai ? Của ông Nelson Rockefeller, ông Andrew Mellon, ông Joseph Hirshhorn, hay của ông John Doe và bà Mary Everybody ? Ấy, tôi nói lạc đề chăng ? Xin quay lại. Các họa sĩ Việt nam hiện đại có thể thành công trong cuộc sống ly hương chăng ? Tôi e rằng không, nếu sự *thành công* đó được hiểu như nghĩa thành công nghệ thuật, danh vọng , tiền tài. Nhưng tôi lại tin rằng trong số những kẻ *thất bại* đó lại sẽ có vài người thành công lớn : thành công của một chuyến du hành bất tận, một sự ngưỡng vọng khôn cùng đến nghệ thuật và quê hương. Chính ở đây, chúng ta, hay nói đúng hơn, truyền thống văn hóa chúng ta,mới thực khác biệt với người Tây phương chung chung. Cũng một con thuyền trên mặt nước, mà trong khi ông Ahab khập khểnh cay cúvới con Moby Dick thì cụ Tam nguyên Yên Đổ nhà ta cứ *tựa gối ôm cần lâu chẳng được, cá đâu đớp động dưới chân bèo.* Ha !

*VHNT .– Xin ông cho biết qua về tình hình hội họa Mỹ hiện nay : Những xu hướng, trường phái đang thịnh hành ? Những tên tuổi rực rỡ nhất ? Những hiện tượng đáng chú ý, v.v...*

VĐ .– Tính cách đặc thù ở hậu bán thậpniên 70 này củahội họa Mỹ là tình trạng hết sức đa dạng của nó, một tình trạng chưa từng thấy trong lịch sử hội họa, Mỹ hay thế giới. Không có một trường phái, một bè nhóm, một thế lực văn hóa hay là thương mại nào hoàn toàn thống trị lãnh vực mỹ thuật nói chung và hội họa nói riêng một cách cực đoan, làm mưa làm gió trên đầu trên cổ nghệ sĩ. Không còn có tình trạng những năm 50 chẳng hạn, với phái *Trừu Biểu tượng ( Abstract – Expressionism )*và những tên tuổi vĩ đại của nó, nhữngthành công có tầm ảnh hưởng quốc tế lớn lao và xa xôi như têntuổi và tác phẩm của Pollock,,De Kooning, Kline, Hofmann, Still, Gottlieb, v.v... Không còn tình trạng những năm đầu thập niên 60 với các nhóm *Post–Painterly, Hard–Edge* và những nhân vật hiện nay vẫn còn rực rỡ (mà tất cả chịu ơn sâu của *tổ sư* Albers )như Kelly, Noland, Louis , Frankenthaler (một bà, chính là vợ của Abstract-Expressionist hạng hai : Motherwell ),F. Stella, Poons,v.v... Nếu Siêu Thực của Pháp , bắt nguồn từ những nguyên liệu của tiềm và vô thức, bị Dada trấn áp, giành chỗ, đưa quan niệm tạo hìnhđến những biếncđóng xa vời thì phản ứng đối với nhóm Post-Painterly đã đưa lại, trong những năm giữa và cuối thập niên 60 hai hiện tượng lạ lùng : lấy hẳn thực tại ngoài tranh vào trong tranh như OP ( Rauschenberg, Johns, Oldenburg, Dine, Rosenquist, Lichtenstein, Wesselmann, và cố nhiên, Warhol ... ), hoặc xem thực tại là một hiện tượng kỳ bí của nhãn giác như OP (bắt nguồn từ *tổ sư*Vasarely, người Hung-gia-lợi ngụ tại Pháp )với Riley (thực tình Riley phải kể là người Anh chứ không phải Mỹ ),và Anuszkiewicz . Tưởng cũng nên nhắc đến là trong khi đó OP trong điêu khắc có chiều linh động, được quần chúng ngưỡng mộ hơn và được biết đến hơn , dưới nhãn hiệu Kinetic ( từ gốc Hy-lạp, có nghĩa là đụngđậy, di chuyển được ).

Như váy phụ nữ Tây phương : dài quá thì lại ngắn , mini quá lộ liễu điên dại, OP quá khô khan, thiếu nhân tính, thì những vị *Tân Tả Chân* ra đời ! Từ đầu những năm 70 ,lần lượt các nhóm *New Realists* ra mắt bà con : nên phân biệt giữa *Sharp- Focus Realists* như Pearstein và Bailey với

*Photo-Realists* như Blackwell, Kleeman, McLean v.v... Ta không nên lẫm lẫn các nhóm *Super*– Realism ( Siêu tả chân) với nhóm *Surrealism* ( Siêu thực ) xưa ở Pháp, nhân định, ý thức , triết lý hoàn toàn khác nhau. Xin hiểu Siêu Tả chân trong nghĩa tả chân một cách khách quan , hầunhư lạnh lùng "khoa học", cái lạnh lùng của một phòng giải phẫu có thi hài nằm dài trên giường sắt mà chẳng thấy bác sĩ, y tá đâu cả! Cũng là tả chân nhưng không phải cái tả chân với bối cảnh siêu hình, tâm lý của Surrealism Pháp ( Tây phương , tư bản), cũng không phải cái tả chân với hậu ý chính trị ở xã hội của các nước theo chủ nghĩa Mác Lê. Tuy thế Siêu Tả Chân , phong trào hiện nay được coi như ăn khách nhất, "nóng"nhất, không đóng vai trò lãnh đạonhư những phong trào khác, 10, 20 năm về trước ở Mỹ. Nó chỉ là một sự nhìn lại, nhìn kỹ , nhìn "kỹ cục "hòn. Nhiều họa sĩ trẻ vẫn đi theo lối biểu tượng của Pollock, De Kooning, hay Hard- Edge của Stella, Nolan, hay Post-Painterly của Louis, Frankenthaler ...Nhiều người khác vẫn ôm gói theo gót "sư tổ" Wyeth, tả chân lãng mạn đồng quê, hay những bậc đàn anh "Nhân bản hóa" thành tích vẻ vang đều đều những thập niên nào cũng thấy họ lu-mờ đi vì những trận bão lửa POP,OP v,v... như Landau, Baskin, Steinberg, Levine, Evergood, Shahn, và "bà tiên" ở New Mexico, Geogia O'Keefe. Chúng ta vừa nói đến hội họa Mỹ một cách chung chung. Sự thực,đó không phải là những hiện tượng , những trào lưu chỉ riêng ở Mỹ mới có : các nước Âu châu như Pháp , Anh, Đức, vẫn bám theo sát nút. Nhật bản cũng có nhiều POP và OP như Ikeda, Ay-O, Tanaka... cũng như đã có Sugai, một thứ Gottlieb Phù tang. Cho đến như Zao-Wu-Ki (Trung hoa) cũng đã thấy nghiêng ngả về chiều trường phái New York. Đối riêng với cá nhân tôi , và đây chỉ là một ý kiến hoàn toàn chủ quan, hiện tượng có thể nói đáng chú ý nhất là tác phẩm của những người cùng thời với Trừu Biểu Tượng (những năm 50) hay sớm hơn, nhưng thế đứng có vẻ biệt lập hơn như Tobey, Rothko, Reinhardt...Với tôi, ở những họa sĩ đó Đông Tây đã thực gặp gỡ nhau (Đông đây là Nhật , là Thiền ). Trong cái âm ĩ, trơ trẽn, sống động quay cuồng bừng bừng của văn minh Mỹ có đấu kín một góc nhỏ u huyền nào đó . Nhìn tranh Rothko, mờmờ hai mảnhvuông lớn, tôi muốn thắp một nén hương !

Những năm cuối 70 này, "tiền tuyến" đã coi bộ dần dần trở thành "hậu phương"... OP,POP v.v... vẫn còn được coi là avant-garde, nhưng cái avant-garde nhất hiện nay đã xóa bỏ quan niệm của chính cả nghệ thuật hội họa, nghệ thuật

cấu tạo nên một bức "tranh". Ý thức hội họa và ý thức điêu khắc, ý thức tạo hình và ý thức ngôn từ đối với những người như Flavin, Christo, Lewitt, Andre hay Morris không còn là vấn đề nữa. Christo mong "gói" cả cái công trường Saint - Mark ở Ý, Smithson đã vẽ lên và trong Great Salt Lake ở tiểu bang Utah bằng cách đổ đá xây một đường vòng tròn ốc (spiral) dài mấy dặm Anh ! Nhiều người cũng đã "bye bye" với vải, với sơn, để "vẽ" bằng máy ảnh, bằng máy quay phim, video v.v... Thưởng vàng hạ cám !

VHNT .– *Ông có biết người Hoa kỳ nhận định như thế nào về hội họa Việt nam ? Họ chú trọng nhất về những gì của ta ? Tương quan giữa người họa sĩ Việt nam và quần chúng bản xứ ( Tây phương) v.v...?*

VH) .– Người Hoa kỳ không có nhận định nào cả về hội họa Việt nam – nói trong nghĩa như họ đã có nhận định về hội-họa hiện đại Nhật bản hay Tây-ban-nha... Một, hai họa sĩ ở Mỹ, cũng như ở Âu, thỉnh thoảng có trưng bày tác phẩm, và báo chí viết vài câu vậy thôi. Những trường hợp này hiếm hoi đơn độc quá không gây nên được một làn sóng dư luận trí thức và mỹ thuật. Chỉ có những nhận định lẻ loi, cá nhân. Không có một nhận định tổng kết, toàn bộ, cho "hội họa Việt nam" như một cái gì đang thoát thai, đã thành hình, hay đang nở rộ. Có vài họa sĩ Việt nam, từ thế hệ cha chú (lối tuổi 60, 70), anh em (40,50) trưng bày tại Mỹ, bán được tranh, nhưng giới am hiểu cũng báo chí lờ đi, không đả động đến, làm như không có. Và thế là phải, ta không trách họ được : một phê bình gia đứng đắn viết về mỹ thuật, hội họa; họ không viết về một kỹ nghệ sản xuất đồ làm dáng cho phòng khách, làm dáng một cách ngây ngô tức cười. Nói ra, nghe buồn... Những tôi nghĩ cũng chẳng có gì là buồn. Cái "sinh mệnh bão tố" (nói như T.C.Sơn) của con người Việt nam nói chung và của văn nghệ sĩ Việt nam nói riêng, nó lớn lao kinh - động biết bao ! Thành công hay thất bại, rút ruột tằm ra, hay đánh đĩ với cái "hoa tay", thực cũng là bão tố hết. Chúng ta không cần vỗ vai an ủi nhau !

VHNT .– *Ông có liên lạc được với nhiều họa sĩ Việt nam tị nạn sau 1975 không ? Ông thấy hoàn cảnh của họ hiện nay ra sao ? triển vọng mai sau thế nào ? Và các họa sĩ hiện còn ở lại trong nước ? Ông nhận định thế nào về tình*

*trạng hiện tại của họ ?*

VĐ .– Tôi có gặp gỡ với một số họa sĩ tị nạn sau 1975. Lẽ cố nhiên, đây là một hoàn cảnh ai oán. Làm một họa sĩ – một văn nghệ sĩ – bất cứ trong hoàn cảnh nào đã là một việc điên đầu rồi, nói chi đến chuyện người cầm bút ở Việt nam hay ở hải ngoại. Nhưng họ có thể là những người đáng yêu, đáng phục, không bao giờ là những người đáng thương. Ít nhất họ đã có sự chọn lựa.

Các họa sĩ còn ở lại trong nước ? Tôi nghĩ rằng, tôi mong rằng, vấn đề sáng tác đối với họ (những người còn được đi lại, làm việc ) không rõ rệt như đối với các nhà thơ nhà văn. Trong thế giới hội họa có những vùng đất mà văn thơ không có ( và ngược lại, cố nhiên ). Trên những vùng đất đó anh có thể cắm lều, luyện võ, đánh...bi, trồng rau , hay nằm ngủ, tùy anh. Lẽ dĩ nhiên đề tài và bút pháp đóng những vai trò quyết định. Anh không thể vẽ bất cứ gì, hay vẽ như thế nào, theo lối nào, cũng được. Nhưng nhìn lại thế giới Tây phương, gọi là tự do, thì thấy những gì ? Quanh đi quẩn lại cô Kiều đánh đàn, chàng Kim cỡi ngựa, thằng cu mặc quần không đáy, "Mẹ Việt nam" nở nang quyến rủ như Marilyn, như Brigitte... Thực chẳng bõ. Có một vài người liều mình nhảy đại vào những trào lưu mới : xào nấu một chút biểu tượng, thêm vào vài giọt siêu thực, rắt thêm một ít tượng trưng... Nhưng khổ nỗi trào lưu đâu phải là một dòng sông mát, hễ mình muốn tắm thì mình cứ nhảy vào. Mỗi trào lưu nó có riêng một căn nguyên, của nó, với những cội nguồn lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội, tâm linh, liên hệ quá khứ viễn ước tương lai của nó. Ở trong nước, hay ở ngoài nước, họa sĩ Việt-nam ở trong một tình trạng nguy ngập, hiểm trở, vô cùng . Tôi nghĩ rằng những người viết văn, làm thơ như thế mà xem tuồng có thể tìm được lối thoát "dễ dãng" hơn, vì họ đã đau điếng rồi, chết ngất rồi , có hồi sinh thì bám víu lấy quê hương với tất cả sinh lực còn lại, mọi sự hình như đã ngã ngũ. Còn họa sĩ Việt nam, những người thủy chung với hội họa, với mỹ thuật, thực là "mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm" !

*VHNT .– Sau nhiều năm hoạt động ở Tây phương, xin ông nêu một số kinh nghiệm nghề nghiệp cần thiết cho các họa sĩ Việt nam mới đến đây...*

VH .— Chao ôi, nói kinh nghiệm nghề nghiệp, nghe dễ sợ quá ! Không chừng có một số anh em đồng nghiệp mới qua đây nhưng nay đã biết nhiều hơn tôi rồi ! Nhưng ông đã hỏi thì tôi xin thưa. Trước hết chúng ta hãy nói về một vài kinh nghiệm có tính cách nghệ thuật, tâm linh trước khi nói đến một hai kinh nghiệm nặng phần nghề nghiệp buôn bán.

Đối với những nhà văn, nhà thơ tị nạn ở Mỹ (hay ở nơi khác ) lẽ dĩ nhiên, trước hết, có vấn đề ngôn ngữ. Nhưng , ngoài ngôn ngữ ra, họ còn có những vấn đề khác : không - gian, thời gian, đề tài, quần chúng độc giả... Đối với các họa sĩ, không có vấn đề ngôn ngữ, nhưng lại cóvấn đề bút pháp. Những vấn đề khác đều lệ thuộc vào vấn đề bút pháp: có một sự chọn lựa không thể tránh được, hoặc anh muốn trở thành một họa sĩ lớn, hoặc anh muốn trở thành một họa sĩ Việt nam lớn (Picasso lớn , nhưng Picasso cũng là một họa sĩ Tây-ban-nha lớn, mặc dầu sống suốt đời và chết tại Pháp). Khi chúng ta ở trong nước, chúng ta vẽ tranh, lẽ cố nhiên : tranh ta là "tranh Việt nam". Ra khỏi nước, sự tình không trôi chảy như vậy. Tuy rằng hiện nay cái gọi là bút pháp quốc tế là một chuyện có thực: tranh của Buri và tranh của Tapiès rất giống nhau nhưng trong lúc Buri (người Bỉ)có vẻ "quốc tế"hơn, thì Tapiès rõ ràng là Tây-ban-nha, có một cái gì rất đặc biệt Tây-ban-nha. Công bằng mà nói , trừ một vài trường hợp, cái chất hội họa của ta ngàynay là Tây phương. Có người muốn chối bỏ nó, chạy về Đông phương . Nhưng Đông phương đâu phải là ngựa rung bờm, trăng lấp ló, thuyền lững đững, trúc phất phơ, Đông phương đâu phải là lờ mờ, lờ mờ, cái gì cũng cố làm cho có vẻ bí hiểm, sâu xa, siêu hình ! Võ Phiến , Lê tất Điều viết thì chúng ta đọc,và chúng ta khoái, chúng ta cười khóc với nhau. Những họa sĩ Ất vẽ theo lối Ấn tượng thì người ta đem Ất so với Renoir, với Monet, Sisley... Còn họa sĩ Giáp vẽ theo lối Siêu thực thì lại được đem so với Dali, với De Chirico, với Magritte. Người ta làm hết việc đi rồi mà !

Có một điều những họa sĩ Việt nam đến Mỹ sau 1975 nên biết đến là những khó khăn họ gặp phải khi cố gắng trưng bày và kiếm sống với tác phẩm : đó là một việc rất thường, đã xảy ra từ lâu, đang xảy ra, và sẽ xảy ra mãi, càng ngày càng tệ hơn. Nhưng xin đừng trách oán người Mỹ không biết thưởng thức mình. Cá nhân tôi có nhiều bạn ngoại quốc, Âu Mỹ có, Nhật ,Ấn có, họ vẽ thực hay, có người trình độ kiến thức , học vấn rất cao, thế mà cả đời vẫn chưa thành công trong

phương diện kiếm đủ sống với tác phẩm. Họ vẫn phải đi dạy, làm công, làm thợ, làm bồi bàn,.. Nước Mỹ dân nhiều, có mức sống cao, trình độ học rộng, số người thường xuyên đọc sách và ngắm tranh rất lớn, nhưng họ cũng sản xuất ... văn nghệ sĩ quá nhiều, có thể nói nhiều hơn ai cả. Có vấn đề sản xuất và tiêu thụ. Có vấn đề chọn lọc, đào thải, cạnh tranh, quảng cáo, có phương pháp. Dĩ nhiên đối với một người Á đông mới đến đây, ngoại ngữ ít oi, lối sống, tình cảm quá cách biệt, càng khó khăn, lại khó khăn. Nhưng nếu một họa sĩ nào đó đã có một vài tác phẩm đem trưng bày, thì những khó khăn gặp phải không sinh ra từ cái "Á đông", cái "Việt nam" của mình, trong tác phẩm của mình. Đó là nói chuyện hội họa. Còn vẽ vời chơi chơi để mua vui cho đồng bào, cùng lúc để tiếp tế cho bản thân và gia đình, đó là chuyện khác. Tôi xin chúc mừng những người đó nhiều may mắn. Cứ lo làm ăn, không nên nghĩ đến việc đo tài với những cây cọ quốc tế, cũng không nên trách người ngoại quốc không "hiểu" nổi mình. Oan cho người ta lắm.

Đại khái ở Mỹ, cũng như ở Âu châu, khó mà bán được tác phẩm nếu không có một viện mỹ thuật bảo trợ (lại bảo trợ!). Tôi bia ra danh từ này thay danh từ "hành lang", dịch nghĩa đen của galerie, galleria, gallery, mà tôi thấy kỳ cục, ngớ ngẩn quá. Thường thường có những loại như sau:

1– Loại thứ nhất "bảo trợ" anh, trưng bày anh, tổ chức triển lãm một mình (one man show, exposition particulière) cho anh, thay mặt anh giao dịch với báo chí, nhà quảng cáo, khách chơi tranh v.v... Ngược lại anh phải "trung thành" với họ, cam kết không trưng bày nơi nào khác, không bán riêng bán lẻ, không được đổi chác, biếu tặng với ai mà không có họ bật đèn xanh trước v.v... Những nhà xuất bản lớn ở Âu Mỹ cũng làm ăn kiểu như vậy. Tiền hoa hồng họ có thể lấy tối thiểu 30% cho đến tối đa 60 hay 70% tùy theo thành tích, tư cách, tên tuổi của anh. Phần đông những giám đốc các viện mỹ thuật là những người rất thông thạo am hiểu mỹ - thuật. Nhưng nên nhớ họ cũng là người buôn bán. Họ treo tranh anh vì họ có thể làm lợi, chứ chắc cá nhân họ thích hay phục tranh anh. Có những trường hợp đặc biệt, cố nhiên.

2– Loại thứ hai không "bảo trợ" anh, mà anh cũng không thủy chung gì với họ, Hai bên hợp tác tà tà. Anh để tranh tại viện, họ ký nhận cất của anh bao nhiêu bức, giá bao nhiêu, bán được thì họ lấy bao nhiêu v.v... Sáu tháng, một năm sau, anh đến hỏi thăm, lấy tranh về, hay lắm lúc họ mời anh lại

làm việc đó, vì nếu tranh bán không được họ cần chỗ để treo tranh người khác đang làm đuôi dài dài !

3– Loại thứ ba là những *vanity galleries* –viện mỹ thuật làm bộ,"làm dáng", "lòe đời","viện mỹ thuật mập mờ đánhlộn con đen". Anh vẽ hộc máu mồm ra, họ đã không giúp anh kiếm ra tiền mua sơn mua vải, chính anh là người giúp họ làm ăn. Có nhiều họa sĩ, giáo sư hội họa , bà nội trợ đã từng học hội họa cả đời chưa trưng bày tác phẩm một cách qui mô, ngứa ngáy muốn được có một cái "show", một cái "expo"bất cứ ở đâu, với bất cứ giá nào. Bất cứ giá nào? – Vâng, đấy , có đủ cả , đắt có, rẻ có, sang có, hèn có. Những viện đó mời anh nhảo dô, bỏ tiền ra thuê phòng tranh , đóng khung, treo tranh, in thiếp, chụp ảnh, đãi đằng khách khứa, v.v... Thật là thảm. (Không phải thảm ở chỗ bỏ tiền ra thuê phòng tranh, – ở Tây phương, cũng như ở Việt nam , thiếu gì người bỏ tiền túi ra xuất bản văn thơ của mình). Thảm là ở chỗ những *vanity galleries* đó là những cấm địa. Khách chơi tranh có mắt, nhà báo, nhà phê bình có cỡ, không bao giờ bén mảng đến những vùng phi quân sự đó. Cái đó ai ai cũng biết. Trừ vị giáo sư hội họa ở một tỉnh lẻ Ohio, bà nội trợ tài hoa ở Tennessee v.v... Tranh không bán được , báo chí chẳng có một câu vô thưởng vô phạt, nhưng họ được cái hãnh diện sung sướng lúc trà dư tửu hậu, bâng quơ, nói một câu :"À, cái hồi 19... tôi trưng bày ở New York (hay Philadelphia, hay Chicago, hay Los Angeles ) đó..."Chúng ta hãy tránh xa những loại"viện mỹ thuật" đó, đừng tin tưởng gì vào những hứa hẹn đường mật của họ . Ở Sài gòn, in một tập truyện ngắn nho nhỏ, biết đâu ông Võ Phiến ông ấy đọc phải, ông thích, ông hô hoán lên, không chừng anh em tiếng nổi như cồn ! Ở Tây phương, ở thời đại này, không có chuyện thần tiên như vậy...

4– Còn có một loại viện mỹ thuật nữa : phần đông là do các họa sĩ (hay điêu khắc gia) trẻ, chưa nổi tiếng, họp lại với nhau, chung tiền thuê nhà, in thiệp, thuê người giúp việc v.v... Phương pháp làm việc, thể thức tài chánh, cái đó tùy toàn thể ưng ý là làm. Như tôi biết thì họ cũng vấp phải quá nhiều khó khăn. Chưa thấy có một Coop(e ra tive) Gallery nào mà thành công. Tưởng cũng nên nhớ lại là ngày xưa, Picasso thường lấy tranh vẽ mà đốt để sưởi ấm mùa đông vì không tiền mua củi hay than . Còn Modigliani thì tà tà đem dessins đi đổi một ổ bánh mì hay một chai rượu.. Có hai địa chỉ họa sĩ Việt nam cũng nên biết đến : Hiệp hội những nhà buôn mỹ thuật phẩm ( Art dealers association of Ameri-

ca, Inc.,575 Madison Avenue, New York, N.Y. 10022 ) và hiệp hội Artists Equity association of New York, Inc., 1780 Broadway, New York, N.Y. 10019. Có thể viết thư thẳng đến hai nơi đó xin tài liệu. Hiệp hội thứ nhất gồm có phần đông những nhà buôn mỹ thuật phẩm hoặc đứng đắn hoặc có tên tuổi, làm việc có tiêu chuẩn rõ ràng. Hiệp hội thứ hai có những chương trình trưng bày tranh cho hội viên, bảo vệ quyền lợi của họ khi gặp phải những khó khăn có tính cách luật pháp, v.v... Trên thực tế những hiệp hội thứ nầy cũng chẳng giúp đỡ cho hội viên được là bao, trừ phi hội viên ở tại ngay New York. Ở xã hội nào, Đông hay Tây, họa sĩ, văn nghệ sĩ cũng vẫn là những người đứng trơ trọi, chênh vênh. Có khi họ được xưng tụng là những thức giả, trước sau đều thông suốt. Thường xuyên họ chỉ được xem như những kẻ vô tích sự...!

**GIÁ BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT DÀI HẠN**

**Mỗi số báo giá 2 Mỹ kim.**

**4 số giá 8 Mỹ kim – 8 số giá 16 Mỹ kim – 12 số giá 24 M.k.**

Ngân phiếu, Bưu phiếu xin đề trả cho:

**ô. LÊ SÁNG NGHIỆP**

**P.O. Box 19555**

**San Diego Ca. 92119**

# CHIẾC VÒNG NGỌC

TRÚC CHI

Nếu không có cuộc di tản năm 75, có lẽ không bao giờ tôi biết được nguyên nhân khiến hai vợ chồng Giao và Cường để nhau. Hồi ở Sài gòn, tôi cũng có nghe loáng thoáng về vụ ly dị đó, nhưng không để ý mấy. Tôi chỉ nhớ mang máng là hai vợ chồng Giao và Cường để nhau khoảng đầu năm 74 vì hồi đó tôi có chút việc riêng chẳng dính líu gì đến câu chuyện này, phải nhờ đến Chuyên, một người bạn làm luật sư tại tòa Thượng thẩm. Mà Chuyên chính là người đầu tiên cho tôi biết về vụ vợ chồng Giao và Cường. Sau khi nghe tôi trình bày mọi sự kiện, Chuyên cười :

– Tưởng gì . Vụ này không có chi khó đâu. Để moa bảo Minh nó lo cho, bởi nó thuộc lĩnh vực chuyên môn của Minh. Toa biết Minh chứ gì ? Moa chỉ chuyên môn về ly dị.

Đưa mắt nhìn bóng một cành phượng ngoài đường Đào ... in rõ trên khung cửa kính lờ mờ một lớp bụi mỏng, Chuyên đánh diêm châm một điếu thuốc rồi lắc đầu :

— Cái nghề của mọa lắm lúc cũng kẹt. Tôa còn nhớ cho em thằng Vịnh không ?

— Có chứ. Hồi đó Vịnh có mời mọa đi ăn đám cưới em gái nó. Cách đây cũng lâu lắm rồi, hồi 59,60 gì đó. Mọa quen cả hai anh em từ ngày nhỏ. Giao lấy chồng tên là...

— Cường. Kẹt một cái là mọa chơi thân với cả bà Giao lẫn ông Cường. Bà ấy đến đây (vừa nói Chuyên vừa chỉ vào cái ghế tôi đang ngồi) nằng nặc đòi cho được mọa phải đi ... thân lo cho bà ấy. Mới ly dị tuần trước đây này.

— Thật à. Tại sao vậy.

Chuyên nhếch mép ra chiều chán nản vì những chuyện ... xé khác thường đối với người khác nhưng đối với Cường kể như cơm bữa :

— Ừ thì ngoại tình, ghen, làm khổ nhau song chung với nhau không được nữa.

Tôi cũng không muốn tò mò thêm, sợ chạm đến một vài nguyên tắc căn bản trong nghề nghiệp của Chuyên. Nhưng nghe chuyện tôi cũng không khỏi không nghĩ đến Giao bởi vì tôi biết Giao trước đó đã từ lâu. Vịnh — anh của Giao — trước cùng học một trường với tôi. Nhà gần nhau, nên sáng sáng chúng tôi vẫn rủ nhau đạp xe đi học cùng một lượt. Hồi đó, Giao hay mắc cỡ, không cùng đạp song hàng với chúng tôi mà cứ hay lẽo đẽo theo sau chừng một trăm thước. Tôi còn nhớ hôm đám cưới tôi có hỏi đùa Giao là nếu rước dâu bằng đạp thì Giao có dám đạp bên cạnh chồng hay không hay lại thụt lại đằng sau như hồi còn học trung học. Hình như chỉ có mấy tháng sau khi cưới nhau thì Cường, vốn là công chức trong bộ Ngoại giao, được đổi ngoại quốc. Sau đó, thỉnh thoảng gặp Vịnh ở Sài gòn, tôi hỏi thăm, nghe Vịnh nói " vợ chồng tụi nó ở Điển Điện ". Ít lâu sau, lại nghe đổi đi La mã, Paris, Bangkok, Tân Đềli. Từ đó tôi không hề gặp lại Giao. Có lần gặp Vịnh sau khi được biết vợ chồng Giao và Cường đã bỏ nhau, Vịnh cho biết lúc đó Giao có mặt tại Sài gòn. Nhưng mà tôi không có lý do gì để đến thăm Giao cả, nên cũng không buồn hỏi địa chỉ. Rồi thôi, cuộc đời tôi hình như lúc đó có những chuyện cần phải làm hơn là tìm thăm em gái một người bạn cũ. Mãi cho đến năm ngoái...

Hôm ấy, tôi đang đứng ngắm kiến trúc cái cổng vào khu Tàu ở San Francisco, có khắc bốn chữ Thiên Hạ Vi Công.

[illegible] thang mười gió lạnh từ mặt biển tạt vào, xiết mạnh xuống con đường dốc, đem theo mùi thịt xa xíu, mùi nước dùng thơm thoang thoảng dầu mè. Con đường phố có rất nhiều những chữ đại từ màu vàng tươi rói, viết trên những tấm biển đỏ tham đa khiến cho tôi thâm phục cái sức sống của người Trung hoa. Tôi đang nhẹo mắt cố đọc lạc khoản trên một bức tranh trong một tiệm bán đồ cổ bỗng nghe một giọng Sài gòn dẻo kẹo, trong veo :

— Anh K. phải không ?

Thu thật là tôi giật mình. Sang tận nước Mỹ, qua đến miền Viễn Tây, lên tận San Francisco, mà còn có người kêu đích danh mình ra mà gọi giữa khu phố Tàu thì quả đất có tròn thật. Tôi quay lại, mở mắt nhìn thẳng vào người đàn bà đang tưới cười nhìn tôi, để lộ hàm răng trắng, nhỏ và đều. Tôi lục lọi trong trí nhớ mãi và càng cố nhớ lại càng lúng túng, không làm sao nhớ cho ra. Tôi hy vọng là bị nhìn lầm, nhưng mà làm thế nào được, người ta hỏi đúng tên mình mà.

Người đàn bà vẫn tiếp tục tưới cười :

— Vui Chi đây...Giao đây, bây giờ thì anh nhớ ra rồi chớ ?

— Trời đất, vậy mà tôi có nhớ mãi. Có... Chi qua đây hồi nào ? Vinh có chạy được không ? Vui Em có đi tản không ? (Giao ở nhà tên là Vui Chị, còn một cô em nữa tên Vui Em).

Rồi đến lượt Giao dồn dập hỏi thăm tin tức những người thân của tôi. Đứng mãi ngoài đường cũng bất tiện, tôi liếc mắt thấy hai chữ "bình gia" trước một cửa hiệu nho nhỏ bên một góc đường cạnh đấy và rủ Giao vào ăn bánh ngọt.

Ngồi đối diện Giao trong tiệm bánh, tôi mới có thì giờ nhìn kỹ giao và thay Giao thay đổi nhiều, tuy rằng có giỏi lắm cũng chừng 40. Nước da vẫn còn trắng, những vẻ mơn mởn của thời con gái đã biến mất để nhường cho một vài nét nhăn bên dưới đôi mắt hơi đục. Cái miệng cười của Giao vẫn còn xinh đấy, nhưng làn da bên má đã chùng xuống một vài nếp khá sâu. Trông Giao gầy hẳn đi. Bây giờ tôi có dịp nhận rằng sở dĩ tôi không nhận ngay ra được Giao là vì kiểu tóc. Ngày con gái, Giao để tóc xóa, bây giờ cắt ngắn mà lại để rũ xuống một bên trán, nên khuôn mặt đổi hẳn.

— Anh coi tôi già lắm phải không ?

— Già dặn thì có. Chính tôi mới già nhiều. Chị xem, tóc bạc hết.

— Sau biến cố 75, tôi thấy ai cũng già đi cỡ chục tuổi.

Vừa nói Giao vừa mân mê mép cổ áo. Tôi chợt thấy Giao

có cái cổ tay trắng tròn rất hợp với chiếc vòng ngọc có cái chợt cũng vừa cỡ nên cô mượn cái vòng để đổi chiều hướng câu chuyện, không muốn nhắc đến những điều bất hạnh tất thế nào cũng đã xảy ra trong một gia đình có người đi, kẻ ở sau ngày 30–4–75.

– Chị có cái vòng ngọc đẹp quá, cái thứ màu lục phớt phớt mà trong như vậy hiếm lắm đó.

Giao tỏ vẻ ngạc nhiên :

– Anh cũng thích ngọc à ?

– Thích thì cũng không thích lắm, nhưng tôi cũng có biết sơ sơ về ngọc .

Hình như Giao không chú ý đến câu nói của tôi , vì tôi nhận thấy nàng thở dài , đưa tay xoay xoay, mơn trớn chiếc vòng có những nếp vân lạ lạ, . Giao chợt chép miệng :

– Cái vòng này thật ra cũng quí lắm đấy, tôi biết hồi trước nó là của gia bảo của một gia đình có người làm quan to ở ngoài Huế đầu dưới triều vua Thiệu Trị. Thật ra khi tôi mua nó cũng không đắt lắm, nhưng mà cái giá tôi đã phải trả thật quá cao. Cao quá.

Cứ nhìn vẻ mặt buồn buồn của Giao, tôi cũng đoán rằng cái vòng ngọc đó rất quan trọng đối với cuộc đời của nàng, nhưng không biết nói sao, tôi lặng lẽ rót thêm nước vào cái chén trà có mấy chữ phúc lộc thọ vẽ theo lối chữ triện. Thấy mấy phút im lặng có vẻ hơi nặng nề, tôi nhắc đến một câu chuyện cũ vui vui :

– Hồi trước, mỗi lần tôi mời chị ăn kẹo, chị mắc cỡ không ăn. Bây giờ trông chị ăn bánh ngon lành quá.

Giao ngồi thẳng người rồi cười :

– Tại bây giờ tôi hơi đói bụng. Mà sao hình như trong túi anh hồi đó lúc nào cũng có kẹo.

– Tôi hảo ngọt. Theo nghĩa đen thôi. Mà mê cái gì cũng có cái hại của nó. Ăn ngọt nhiều quá , hư răng hết .

Câu nói của tôi hình như đã vô tình làm cho Giao có vẻ tư lự, nhìn mãi cái vòng ngọc. Hồi lâu,Giao cất tiếng :

– Anh biết tôi với anh Cương ly dị nhau rồi chớ gì ?

– Có. Tôi có gặp Chuyên ở Sài gòn hồi đó.

– Anh Chuyên có nói chi tôi không ?

Tôi đắn đo mất mấy giây :

– Chuyên nói là chị với anh Cương để nhau vì lủng củng chuyện chi đó, tôi cũng không nhớ rõ.

Giao nhìn thẳng vào mặt tôi :

— Anh đừng giận nghen. Anh nói láo. Chắc anh Chuyên có nói tôi có ngoại tình.

— Không. Chuyên nói anh chị ly dị vì ghen, ngoại tình, nhưng mà ai ghen ai và ai ngoại tình thì thật tình Chuyên không nói mà tôi cũng không hỏi.

Mãi cho đến bây giờ, tôi cũng vẫn không biết rõ tại sao Giao lại chọn tôi để mà tâm sự về chuyện gia đình của nàng. Có lẽ vì tôi biết Giao từ ngày còn nhỏ, vì tình cờ gặp nhau như bèo nước nên Giao nghĩ rằng tôi có biết cũng không sao, có lẽ vì chính nàng cũng chưa tìm ra câu trả lời thỏa đáng cho một hai câu hỏi mà nàng vẫn chưa giải quyết được, chỉ biết hôm ấy Giao ngồi trầm ngâm một hồi lâu, rồi lắc đầu:

— Đúng đấy anh ạ. Mê cái gì cũng có cái hại của nó. Tôi vì mê ngọc quá mà mất chồng. Thật ra thì tôi mê ngọc từ hồi con gái; tôi có người cô cũng có một vài món khá quí, thỉnh thoảng đem ra lau chùi, và mỗi lần cầm chiếc nhẫn, hoặc là chiếc đũa ngọc soi dưới ánh sáng, thì cô tôi giảng cho tôi phải xem thạch anh như thế nào, bổ tát đẹp như sao, mã não vì sao mà quí, ngọc huyết phải cất như thế nào... Hồi ở trung học, tôi giỏi địa chất cũng nhờ kiếm sách về đọc thêm về đá quí. Lớn lên, chưa có tiền mua ngọc, tôi cứ đứng hàng giờ trước mấy cửa hiệu kim hoàn. Khi tôi lấy anh Cương, những món nữ trang lặt vặt, tôi bán hết để mua ngọc. Rồi lại có dịp theo nhà tôi đi Hương cảng, Bangkok, dần dà tôi mua bán đổi chác được đến mấy chục mon.

— Nghe nói chị có qua Rangoon.

— Anh lại định nói về mấy cái mỏ có quặng đá quí ở miền bắc Điến Điện phải không. Thật ra đá quí thì lấy ở Điến điện nhưng nghệ thuật cưa, mài, dũa là kỹ công của người Tàu. Nói đến ngọc chỉ có Tàu là nhất.

— Chị có biết ngọc bích họ Hòa không?

— Lại Đông Chu liệt quốc rồi. Còn cái chuyện ông Lạn Tương Như nữa mới hay.

Đôi mắt của Giao bây giờ sáng hẳn, nó linh động mà nhanh nhẹn vui vẻ khác hẳn với nét u sầu từ lúc động đến chuyện vòng ngọc. Tôi lặng lẽ nghe Giao kể tiếp:

— Tôi mê ngọc đến độ nghe ai có một cái vòng, miếng khánh hoặc chiếc đũa đẹp là nhất định phải tìm đủ mọi cách để đến xem cho được, dù không đủ tiền để mua. Vợ chồng tôi không có con, nên tôi cũng rỗi rãi. Hồi anh Cương còn lãm việc tại sứ quán mình ở các nước, tôi không bận rộn chi

cả, nên cứ tìm đến các viện bảo tàng lớn ở các thủ đô để tìm hiểu sự tích một miếng cẩm thạch hoặc do đâu mà miếng hồng ngọc nó lại sứt một chút, nhiều chuyện hay lắm. Vợ chồng tôi không có con, nên anh Cường thấy tôi có công chuyện để mà lăng xăng cho hết ngày cũng vui lấy. Ngọc nó làm cho mình mê một cách kỳ dị lắm. Tôi biết có một bà trượt chân té xuống thang lầu, trong khi trượt, cứ giữ thằng cánh tả ý không dám chống, lúc nằm quay đờ dưới thang lầu, chân bị sái, mà không để ý, chỉ xuýt xoa vui mừng vì thấy cái vòng không bị hề hấn chi cả.

– Tàu họ nói đeo ngọc hên. Chắc là nhờ cái vòng đó mà bà ta không gãy chân gãy tay...

– Dị đoan cả. Tôi bắt đầu xui từ lúc săm cái vòng này. Hồi đó anh Cường mới đổi về Sài gòn...

– Năm nào đó chị ?

– Đâu 73. Lúc đó có mấy gia đình người Huế mới chạy vô Sài gòn sau vụ Việt cộng tấn công năm 72, anh nhớ không ? Trong số có một người biết tôi thích ngọc, nên ngỏ ý muốn bán. Sau khi đã dò hỏi kỹ tông tích chiếc vòng, tôi bằng lòng mua. Nếu cứ như những lần trước tôi đích thân đến tận nơi để mua ngọc thì không sao, nhưng mà lần đó, tôi có hẹn lỡ với mấy chị bạn để tổ chức một buổi tiếp tân trong bộ Ngoại giao nên tôi phải ở nhà để chờ, tôi phải hẹn với ông mối tại nhà. Chính vì hẹn tại nhà mà sau này tôi cứ ăn năn mãi. Nhưng mà biết làm sao bây giờ.

Một vài thực khách đẩy cửa tiến vào hiệu bánh ngọt. Gió lạnh mang theo một ít bụi đường bay vút trong những tia nắng chiều yếu ớt xuyên ngang qua lớp kính chỗ Giao ngồi. Giao rút khăn tay chấm hai giọt nước mắt long lanh đọng bên mi mắt không biết tự bao giờ.

– Có lẽ tôi phải nói qua về cái ông mối này thì anh mới hiểu rõ được. Tên ông ta là Huy, cỡ tuổi anh Vịnh tôi. Ông cũng là người có học, ăn nói hoạt bát. Tôi giao thiệp với ông ta đã từ lâu, cứ mỗi lần cần mua hoặc bán một món, tôi lại phải nhờ đến ông Huy cho chắc, hình như ông ấy chơi thân với cụ Vương Hồng Sển. Cứ mỗi lần tôi đi xem ngọc lại đến tận nhà ông Huy bên Gia định. Anh Cường tôi cũng biết, nhưng không hề nói gì hết. Mà thật ra anh ấy cũng không có một lý do gì để nghi ngờ một điều chi hết.

Tôi châm tẩu thuốc rồi ngắt lời Giao:

— Còn cái ông Huy đó ?

Giao chau mày :

— Anh định hỏi ông Huy đó có tình ý chi đối với tôi không phải không ? Không. Chỗ quen biết đã đến hơn mười năm. Nghề của ông ta mà. Nếu thật tình ông Huy có thích tôi thì cũng không bao giờ ông ta ngỏ cho tôi biết cả... Vậy rồi cái bữa ông Huy cầm cái vòng ngọc này đến nhà tôi để nhận tiền, tôi mời ổng ngồi ở phòng khách để vào nhà lấy tiền. Trước khi trao tiền, tôi nóm thử cái vòng cho nó... thích, mặc dù là tôi đã đeo thử nó mấy lần trước rồi và biết nó hơi chật. Thấy tôi loay hoay, ông Huy nắm lấy tay tôi bóp nhẹ nhẹ cho no nhỏ đi một chút, còn tay kia thì đẩy nhẹ cái vòng vào. Giữa lúc đó thì nhà tôi về. Anh còn lạ chi. Sài gòn nóng, ban ngày có bao giờ tôi đóng cửa phòng khách đâu. Anh chưa đến bao giờ cả nên không biết nhà chỉ có một cái hiên nho nhỏ phía trước rộng chừng hai thước. Đặt chân lên hiên là đứng ngay trước cửa phòng khách rồi. Nhà lại bị nắng chiếu. Nên tôi chắc chắn anh Cường thấy rõ ông Huy đang cầm tay tôi. Cái phản ứng tự nhiên của ông là rút tay về, tôi cũng vậy. Ông Huy lúng túng, ấp úng : "Da cái vòng nó hơi chật chút xíu". Còn tôi thì bận quan sát nét mặt của anh Cường nên không nói chi cả. Nhưng tôi chỉ thấy anh ấy hơi cau mày một chút xíu rồi thôi. Không hề có một cử chỉ hay là một lời nói nào tỏ ra nhà tôi bực mình, hay ghen tuông gì cả. Trái lại, anh ấy vẫn niềm nở mời ông Huy uống một chai la-ve trước khi ra về. Lúc đó, tôi ngờ anh Cường cau mày vì nheo mắt nhìn vào chỗ nắng chói...

— Nhưng mà không phải thế à ?

— Không. Mãi về sau này tôi mới biết. Kể từ hôm đó, tự nhiên anh ấy đổi hẳn tính tình, hay gắt gỏng, cơm nước ra sao cũng không vừa ý. Hở một chút là vác xe đi ăn ngoài một mình, có hôm mãi đến giờ giới nghiêm mới về. Lúc đầu tôi cũng tưởng là anh ấy hụt đi Nam Mỹ. Đáng lẽ thì anh ấy được đi, nhưng mà sau trong Bộ trục trặc chi đó, tôi cũng không hiểu nên việc đó hoãn lại. Nhưng mãi đến gần hai tháng...thôi đã kể thì kể hết cho anh nghe luôn ... mãi đến hai tháng trời, anh ấy cũng không thèm... gần tôi... lúc đó tôi mới hiểu là anh ấy ghen với ông Huy...mà không có lý do.

Tôi ái ngại cho Giao :

— Lại một trường hợp tình ngay lý gian.

– Tôi biết anh Cường thuộc hạng người khó vì sống với một số nguyên tắc mà anh ấy không thể... không thể...

– Linh động được. Tuy rằng linh động về vấn đề nguyên tắc cũng chỉ là một lối ngụy biện thôi.

– Đúng, anh ấy không chịu linh động. Cùng một lứa với anh Vịnh tôi, mà anh ấy xưa rích xưa rang. Vợ phải là như thế này, như thế nọ. Biết tính anh ấy như vậy, nên tôi hết sức thận trọng trong sự giao thiệp với phía đàn ông. Trong mười mấy năm ăn ở với nhau, tuy không có con, mà không bao giờ có chuyện gì xảy ra. Thỉnh thoảng tôi biết anh ấy cũng có theo bạn đi chơi, nhưng anh tính đàn ông...ở Sàigòn ...làm sao mà tránh được...Những lúc đó, tôi cũng hơi sùng nhưng mà thật tình tôi không có ghen theo kiểu làm dữ với anh Cường hay là làm to chuyện. Dầu sao thì cuộc sống của chúng tôi sau ngày đó là một cái địa ngục. Tôi đã hết sức phân trần, khóc hết nước mắt, mà không thể làm cho anh ấy hiểu được là tôi oan. Sáu tháng sau, tôi về ở với anh Vịnh.

Trước khi ra tòa tôi về nhà để gặp anh Cường một lần chót, cố van xin, khẩn khoản, kêu ca với anh mà không được. Anh chỉ lạnh lùng nói "À. Tôi đâu biết được hai người làm gì với nhau những khi ...xem ngọc". Tôi biết anh Cường khổ vì chính anh là người chịu trách nhiệm về chuyện tôi không thể sinh nở được, có lẽ vì khổ như thế mà còn ghen của anh ấy dai dẳng sâu xa như vậy.

Giao ngừng lại, như để lấy hơi, hơi mắt chợt long lên một nét hưng hửng hơi khác thường :

– Anh có nghĩ rằng anh Cường hy vọng rằng với một người đàn bà khác, anh ấy có thể có con, mặc dù thừa biết rằng chính anh ấy mới là người có trách nhiệm?

– Tôi cũng không được rõ, nhưng có thể nói rằng trong một vài trường hợp, người đàn ông biết mình không thể có con được vẫn hơi khác thường vì có thể bị cái mặc cảm là mình thiếu ...nam tính... nói chung chung vậy thôi, chứ chỉ có chị mới biết được anh Cường chứ ai mà biết được !

Dầu sao thì chị cũng còn một niềm an ủi... Chỉ biết thích cái đẹp của ngọc như vậy cũng là biết sống vì... nghệ thuật rồi. Mà tôi tin rằng nghệ thuật xưa nay không có phụ một ai mến nó cả.

Giao lặng lẽ uống cạn chén trà đá lạnh ngắt rồi ngỏ ý định ra về. Chúng tôi trao đổi địa chỉ. Trước khi chia tay, cô ân cần dặn Giao :

– Tôi lên đây có chút việc. Chỉ ở lại San Francisco vài bữa thôi. Hôm nào chị xuống Los Angeles ghé nhà tôi. Bà xã tôi cũng thích xem ngọc lắm.

– Chắc chắn thế nào tuần sau tôi cũng xuống Los Angeles. Có một bà Việt nam có hai chiếc nhẫn ngọc muốn bán. Thế nào tôi cũng xuống tận nơi để xem. Nếu tiện tôi mua luôn; để lâu, Tàu họ mua mất, phí đi.

"Đàn bà kể cũng lạ." Tôi nghĩ thầm như vậy nhưng không nói.

TRÚC CHI
2– 78

# cáo-phó

*Trân trọng báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc:*
*Thân mẫu chúng tôi là:*

*Cụ quả phu* NGUYỄN TRIỆP
*nhũ danh* ĐOÀN THỊ KHUÊ

*đã tạ thế ngày mồng 4 tháng 7 năm Mậu Ngọ (tức ngày 7 tháng 8 năm 1978 ) tại Los Angeles, hưởng thọ 67 tuổi.*

*Thứ nam* :Nguyễn tấn Triết(tức Lâm Triết) cùng vợ và các con.
*Thứ nữ* : Nguyễn thị Hồng Lạc, cùng chồng và con,
*Thứ nữ* : Nguyễn thị Kiều Liên, cùng chồng

*Đồng khấp báo.*

## THƯ NGỎ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

## NGƯỜI VIỆT

●

Kính thưa quí vị độc giả,

Chúng tôi trân trọng loan báo một tin vui: cuốn Đóng Cửa Trần Gian của nhà văn Lê tất Điều đã được phát hành.
Cũng như các cuốn Ly hương, Thư Gửi Bạn, Nguyên Vẹn, Thơ Cao Tần v.v...,mỗi tác phẩm do chúng tôi xuất bản là một cố gắng chứng minh sức sáng tạo mạnh mẽ của giới văn nghệ Việt nam trên bước đường lưu vong. Đóng Cửa Trần Gian là cuốn sách đầu tiên của một tiểu thuyết gia Việt nam viết về người Hoa kỳ, về xã hội Hoa kỳ.. Người Việt nhìn người Mỹ và cuộc sống Mỹ như thế nào? Chúng tôi sẽ giới thiệu sự kiện mới mẻ ấy với quần chúng Hoa kỳ qua ấn bản Anh văn; tuy nhiên trước hết tác phẩm phải được gửi đến người Việt chúng ta qua ấn bản Việt ngữ.
Nhân dịp này cũng xin thưa là chúng tôi đã di chuyển sang tiểu bang California , và từ nay xin quí độc giả liên lạc với chúng tôi tại địa chỉ mới dưới đây.

Kính cáo,

Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
P.O.Box 486
Westminster, CA 92683

Các sách hiện có bán tại nhà xuất bản:

| | |
|---|---|
| TRUYỆN KIỀU của Nguyễn Du | 3$70 |
| LY HƯƠNG của Võ Phiến và Lê tất Điều | 3$50 |
| NGƯNG BẮN NGÀY THỨ 492 của Lê tất Điều | 3$70 |
| THƠ CAO TẦN của Cao Tần | 2$50 |
| NGUYÊN VẸN của Võ Phiến | 6$50 |
| ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN của Lê tất Điều | 4$00 |

Chi phiếu xin đề :
NGƯỜI VIỆT
P.O.Box 486
Westminster, CA 92683

# CƠN MÊ

ĐĂNG KHOA

Hai người quen nhau gần hai tháng. Và một hôm, một buổi chiều. Hạnh tinh nghịch hỏi thăm căn nhà trọ của Thụy. Và Thụy nẩy ra một ý kiến vui là mời Hạnh về nhà ăn cơm :

– Mời Hạnh ghé thăm thế giới vô trật tự của tôi nhé.

Hạnh nhìn chung quanh một cách tò mò. Có lẽ lần này căn phòng khách cũng bừa bãi nhiều hơn lần trước.

– Đây là hình của gia đình anh ?

Thụy gật đầu và nghĩ thầm, may là Hạnh không thấy tấm hình của Diệu Linh mà Thụy vẫn để ở đầu giường. Có mà vỡ nợ.

Dường như Hạnh nói, ba má anh cũng ngang tuổi với ba má Hạnh. Hạnh cắn móng tay bâng khuâng. Mỗi người trong chúng ta đều có một hình ảnh gia đình đóng khung như thế. Cũng nghiêm chỉnh, cũng có vẻ nề nếp như thế, để cả một thời gian qua đóng bụi trên tủ sách mà ta không đoái hoài, không nhìn tới, vì đã quá quen thuộc : nhưng nhiều khi là ta chợt thoáng buồn khi cầm lên xem. Đã hơn một lần, Thụy thoáng thấy tấm hình trở trọi trên kệ sách nhưng vì thấy nhẹm lòng nên không dám nhìn lâu.

Hạnh hỏi một vài câu vu vơ: Bao lâu anh mới đi chợ một lần, mới chịu rửa bát chùi nhà v.v... Thụy theo dõi từng động tác của người con gái : mở tủ lạnh, xắt thịt, nhặt rau... Đã lâu lắm mới có bóng dáng đàn bà con gái trong căn nhà này. Đây có phải là hình ảnh thỉnh thoảng người ta nghĩ đến và chợt thấy vui vui : hai người loay hoay trong nhà bếp chuẩn bị cơm tối ? Ngày xưa mỗi chiều đi học trở về là nhìn thấy mẹ cặm cụi nấu nướng, hình ảnh ấy đã là những gì quen thuộc để bây giờ thấy lại một hình ảnh tương tự mà cảm thấy bâng khuâng .

Bàn tay Hạnh thoăn thoắt nhặt rau. Thụy đứng bên cạnh nghĩ : Mình có thể đứng ở đây, theo dõi đến mỏi mắt mà không biết chán. Hạnh cặm cụi làm việc mà không nói một lời nào cả, và đứng đây Thụy như hồ chiêm ngưỡng cái yên lặng của căn nhà, cái yên lặng ngày thường Thụy vẫn chán ghét. Một vài sợi tóc trên chiếc gáy trắng của Hạnh, những sợi tóc thật mềm, thật mảnh làm Thụy thấy ngây ngất. Một hình ảnh quen thuộc của một thế giới xa xôi nào ten lén nhắc nhở Thụy : Phải đây, đó là những gì Thụy thấy rất thân thiết, dường như mình đã thấy rồi nhưng đã lâu không gặp lại. "Cảm ơn Hạnh đã đến đây, làm căn nhà này thêm vui", Thụy nói nhỏ vài lời đại loại như thế.

Hạnh hỏi lại bằng một tiếng ậm ừ khe khẽ vì dường như không nghe thấy. Trong một lúc bất ngờ ngoài sự dự liệu của chính mình, Thụy quàng cánh tay phải sang ôm ngang hông. Thụy đứng yên như thế và một lát sau, dần dần cả mình thấy thân hình người con gái dường như hơi nghiêng về phía mình. Mái tóc dài chảy xuống, khuôn mặt Hạnh hơi chếch sang một bên vì nàng vẫn cặm cụi nhặt rau nên Thụy không trông thấy rõ nét. Nhưng có lẽ Thụy chỉ mong Hạnh đứng yên như thế thôi, vì nếu Hạnh quay lại để mặt gặp mặt, Thụy không có điều gì để nói cả, không biết phải nói điều gì cả. Phải, Thụy ngại Thu Hạnh sẽ ngỡ ngàng, hay chính Thụy cũng thấy lòng bỡ ngỡ ? Bên tai nghe tiếng từng giọt nước đều đặn nhỏ giọt xuống chậu mà Thụy tưởng như đó là thanh âm của thời gian đang lắng nghe, hay đó là những nốt nhạc đầu nhịp của một phím dương cầm. Mùi tóc Hạnh thoang thoảng, mát dịu như hương nước mưa. Thụy bâng khuâng một vài giây

Phụ bản của Võ Đình:
TỔ CHIM TRÊN BỜ BIỂN, mộc bản, 1972, 10⅝" x 21".
Trọn bộ hợp tập 11 bức cỡ 11½" x 17½", giá 85$0, có bán
tại nhà xuất bản Unicorn Press.

đồng hồ và cúi xuống hôn lên dòng suối tóc êm ả đó.

Hai khuôn mặt đã gần nhau, Thụy thấy hai con mắt Hạnh mở to ra nhìn mình. Có lẽ vì Hạnh ngạc nhiên trước những diễn biến đột ngột xảy ra cho hai người. Thụy khẽ hôn lên đôi mắt đó để Hạnh phải khép lại đôi mi, vì Thụy không đủ tự tin để biện bạch, giải thích. Những gì xảy ra đều nằm ngoài dự tính. Thật thế sao ? Mình đã yêu Thu Hạnh sao? Thụy cảm thấy một chút gì ngờ ngợ, có thể đó là một cảm giác êm đềm của người vừa dỗ dành được tâm trí mình để đi vào giấc mộng, có thể đó là cảm giác ngạc nhiên của người vừa tỉnh giấc chợt khám phá ra cái ảo mơ của cơn mê mình vừa trải qua. Thụy không thể nào phân biệt được. Cũngnhư bên ngoài trời đã tối, tự lúc nào, Thụy không thể có một ý niệm giờ giấc. Bờ môi Hạnh hơi cong lên, hơi đưa ra, làm Thụy thầm ước có thể nào nó nhỏ lại được một tí, như vậy có lẽ khuôn mặt Hạnh sẽ dịu dàng hơn. Nét da Hạnh hơi xanh, và Thụy có thể đếm từng nhịp thở của Hạnh trong vòng tay. Cho đến khi Thụy duỗi người lại một chút để hai người cùng đứng thẳng lên, hai con mắt buồn lại mở to nhìn Thụy, như muốn nói lên một tiếng ngạc nhiên.

Nhưng chỉ một khoảnh khắc sau đó, Thụy lấy lại đượcsự bình thường. Cơn mê sảng của đầu óc say ngủ đã qua.

Hạnh vẫn tiếp tục chuẩn bị cho bữa cơm, từ đầu đến cuối vẫn không thốt một lời nào. Họ đến bàn ăn và đối đáp qualoại những câu chuyện vẩn vơ, nói với nhau rất bình thản như là không có chuyện gì từng xảy ra. Vả chăng, nếu tình yêu là một chuỗi những cơn mê kế tiếp nhau thì giữa những cơn mê đó người ta phải đối diện với nhau, phải nói chuyện với nhau. Điều sau này Thụy mới nhận ra là lúc đó Thụy đã tự kềm hãm mình lại một chút, giữ gìn một tí, hơn lối đối xử hai người vẫn dành cho nhau từ trước. Vì đây không còn là Thu Hạnh trước đó một tiếng đồng hồ. Và trong thời gian ngắn ngủi đó Thụy cũng là một người biến đổi. Thụy thấy bàng hoàng, khi nghĩ Thu Hạnh cũng sẽ có một ý nghĩ tương tự như thế.

●

"Đây có phải là thứ tình yêu xưa nay tôi vẫn thường mong ước ? Người ta ước ao một thời gian dài chỉ để yêu nhau một vài phút giây ngắn ngủi ?" Thụy tự hỏi như vậy, buổi tối lên khi đưa Hạnh về nhà. Thụy nhớ lại con mắt buồn, mỗi khi nhìn thấy, Thụy muốn nói một điều gì mà cũng không thể nói miệng khi hai người gần nhau. Có lẽ những gì xảy ra quá ở chớp nhoáng, chỉ đủ thì giờ cho những rung động, sâu xúc của hai người. Có lẽ vì trên khuôn mặt hay dáng điệu của Thu Hạnh, Thụy đã thấy một vẻ nên khuyết điểm làm [illegible] hạnh phúc thiếu tròn vẹn để Thụy thật lên được một lời [illegible]. Và nếu đây là những dấu hiệu của hạnh phúc sắp đến, Thụy cũng khó tin là có thật, vì làm sao có thể gần gũi với Thụy một cách dễ dàng như thế, vì Thụy không thể nào bình thản được như thế. Thụy hôn nhẹ lên cánh tay mơn mạn ; tôi dễ gì hiểu được chính tôi..

Họ đã quen nhau chưa đầy hai tháng trời. Mùa hè đến chậm lắm những diễn biến giữa chúng ta như quá vội vàng, phải không Hạnh. Có gì đâu, chúng ta đã mất mát trong một thời gian quá ngắn, đã phải chịu đựng thiệt thòi trong một thời gian quá dài. Nên chúng ta cần phải gần nhau nhiều nữa. Không, có lẽ Thụy không phải tìm cách để biện minh cho hình mình. Họ đã đến với nhau, đã đột ngột khám phá cũng bất chợt như cuộc gặp gỡ tình cờ buổi đầu.

Những rồi hôm nay, ngày mai, ngày một, rồi những gì kế tiếp sẽ xảy ra giữa hai người ? Thụy miên man với câu hỏi trong một thoáng, và sau đó chợt nghĩ, có phải Thụy đang loay hoay tìm cách đối phó với một vấn đề. Cả hạnh phúc mà người ta cần phải tìm cách đối phó, đi tìm một giải đáp? Không phải rồi những diễn biến tự nhiên sẽ đi tới ? Không phải rồi trong những ngày tháng kế tiếp, họ sẽ đi chơi đây đó, sẽ gần nhau, sẽ yêu nhau ? Cũng giản dị như Thụy đã tìm đến Hạnh chiều hôm nay. Khi người ta đặt vấn đề với hạnh phúc là lúc người ta chưa hiểu được chính mình, chưa rõ mình mong muốn những gì. Đây đâu phải là lần đầu tiên được đối diện với hạnh phúc mà Thụy phải bỡ ngỡ. Ngày xưa Thụy đã yêu vội vàng lúc mới quen, đã yêu tròn vẹn qua ngày tháng, và cho đến giờ phút này cũng không hề thấy hối tiếc vì tình yêu lâm li. Con bướm hạnh phúc đã tuột khỏi tầm tay một lần vì Thụy quá dại khờ, xem đời sống chung quanh bao giờ cũng mở rộng ra đấy, dành sẵn cho mình những gì tưởng

mãi mãi nằm trong tầm với. Qua một thời gian đợi chờ, lần này Thụy đã cẩn thận, đã khôn ngoan nhiều hơn, đã dự bị tinh thần nhiều hơn. Nhưng hỡi ôi, chính vì cảm giác lo sợ phải thêm một lần mất mát, Thụy đã vội vã âm lấy bóng dáng hạnh phúc không một phút giây chần chờ khi những gì hứa hẹn đổi thay chỉ là những gì vừa chớm lúc ban đầu, khi người ta chưa đủ sức để cho nhau những lời bảo đảm, bởi lẽ mọi chuyện có thể cũng rồi chỉ là ảo vọng, chỉ là trôngkhông như đời sống đang phô bày trước mắt.

ĐĂNG KHOA

( Trích *TÌNH KHÚC BUỒN* )

# phân ưu

*Được tin bà quả phụ Nguyễn Triếp, nhũ danh Đoàn thị Khuê, tức thân mẫu của họa sĩ Lâm Triết, vừa tạ thế tại Los Angeles, hưởng thọ 67 tuổi,*

*Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương hồn Cụ sớm tiêu diêu miền cực lạc.*

VÕ PHIẾN
LÊ TẤT ĐIỀU
*cùng toàn thể tòa soạn V.H.N.T.*

# TÔ

NGUYỄN XUÂN QUANG

Chiếc xe dừng lại, tôi mới biết đã về tới nhà. Một bóng người đàn bà co ro đứng trú mưa ở góc hiên nhà, chiếc đèn bão để dưới chân :

– Bác ...sĩ...

Người đàn bà gọi tôi ? Tôi không tin mình đã nghe thấy. Tôi quay, nhìn người lạ đợi chờ. Tấm vải nylon màu sậm che kín từ cổ xuống tới gót chân người lạ. Cả cái khối hình trụ đó xê dịch ra phía sáng gần tôi hơn. Trong một thoáng tôi nhận ra hai con mắt đen tròn của Tô.

– Gì vậy em ? Sang đây từ bao giờ ?

– Em qua đây từ hồi nãy, người trong nhà bảo bác sĩ mới đi ra. Em đứng đây chờ.

– Có chuyện gì không em ?

– Em qua tìm bác sĩ.

– Vào đây, đứng ngoài này lạnh lắm.

Tô rón rén từng bước nhỏ vào nhà. Tay cầm chiếc đèn bão. Tôi ngồi xuống ghế, móc bao thuốc, rút một điếu mồi lửa.

– Ngồi xuống đó em.

– Em muốn nhờ bác sĩ một chuyện.

– Thăm bịnh hã cưng ?

– Sao bác sĩ biết ?

– Bác sĩ đoán. Ai đau vậy em?

– Ngoại em.

– Ông Bảy hã ?

– Sao bác sĩ biết tên ngoại ?

– Nghe anh Cải hỏi thăm Tô hôm đó.

Tôi ngửa mặt lên trần nhà nhả khói thuốc bâng quơ:

– Làm sao em đi qua đây vào giờ này được ?

– Em đi bộ.

– Đi bộ.?

– Dạ.

Tôi không thể tin Tô đi bộ từ nhà bên kia sông qua đây vào giờ này.

– Ngồi xuống đó đi em.

– Dạ.

– Ngoại đau ra sao ?

– Dạ.., em không biết bệnh...

Tôi mỉm cười nhận thấy câu hỏi của mình ngây ngô, Tô làm sao biết được ông ngoại đau bệnh gì, bác sĩ thường quên, tưởng ai cũng biết bệnh như mình. Tôi sửa lại câu hỏi :

– Em thấy ngoại như thế nào ?

– Em đâu biết...

– Chẳng hạn ngoại mệt, xỉu, bị phong giật, mê man...

– Dạ ngoại rên... như bò đẻ...

Tôi bật cười vì câu so sánh ngộ nghĩnh của Tô.

– Chắc cưng thấy bò đẻ nhiều lần rồi phải không ?

– Dạ, mỗi lần bò đẻ em phụ ngoại đỡ.

– Bác sĩ chưa thấy lần nào cả. Khi nào có dịp cho bác sĩ biết bác sĩ qua xem.

– Dạ.

Tô vẫn đứng giữa nhà, nước trên tóc ướt đẫm, đính bệt từng mảng, nhỏ từng giọt xuống tấm nylon, giọt nước trượt dài rồi xuống nền nhà đọng lại thành vũng. Hai môi lạnh thâm tím, răng lập cập đánh vào nhau từng lúc. Mấy vệt cát

tím từng đám trên khuôn mặt. Tô đưa tay về phía trước nắm hai mép tấm vải đầu che kín người, thu hình nhỏ lại cho ấm. Chân đi đất.

– Ngồi xuống đi cưng.

Tô để cái đèn bão xuống đất, tay vịn vào thành ghế.

– Ba mẹ cưng đâu không đi tìm bác sĩ mà để đi một mình giữa đêm vắng trong lúc chinh chiến như thế này?

– Ba mẹ em chết hết rồi. Em chỉ còn một mình ngoại.

– Vì sao ba mẹ chết.

– Bị mìn.

– Bác sĩ không tin em đi bộ qua đây.

– Em lặn qua sông.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Tô.

– Em lặn qua sông rồi đi theo lối xóm ra đây.

Tôi nhìn Tô dò xét:

– Em lặn qua sông, sao quần áo em không ướt hết?

– Em cởi ra bọc vào tấm vải dầu này.

Tôi ngã người ra sau ghế. Tôi thấy lòng mình rung động như vừa khám phá được một nguồn thơ. Nước sông giá buốt, đứa bé gái trần truồng, lặn qua sông, những họng súng lăm lăm chĩa xuống dòng sông, đứa con gái dấn thân đi tìm bác sĩ về chữa bệnh cho ông ngoại...

– Dọc đường em không gặp trở ngại gì sao?

– Dạ có, em có đèn, họ hỏi giấy rồi cho em đi. Em nói đi mời bác sĩ.

– Ngồi xuống đi cưng.

Tôi rót một ly trà nóng đẩy qua phía Tô. Người con gái càng ngày càng gun trông thấy, mảnh vải nylon rung rung như muốn rũ những giọt nước nhỏ còn đọng lại trên đó. Tô vẫn sợ hãi không dám ngồi. Có lẽ từ lúc sinh ra đến giờ nó chưa một lần được đặt đít ngồi xuống bộ salon trước một con người thành phố như tôi. Tôi vừa dỗ vừa dọa:

– Ngồi uống ly nước cho ấm người, để bác sĩ tính xem có thể qua đó giúp ngoại cưng được không, nếu em cứ đứng như vậy chắc bác sĩ không qua bên ấy đâu. Cởi bỏ cái áo tơi ra.

Tôi đứng dậy tiến lại gần Tô. Người con gái sợ tôi chạm vào người vội vàng ngồi bệt xuống ghế để nguyên cả tấm nylon. Tôi nhấc Tô lên, cởi chiếc áo mưa ra, vắt qua bên rồi đặt Tô ngồi xuống ghế trở lại.

Toàn người Tô bê bết những cát trông y như một con cho

mới tắm nước lăn mình trên cát cho khô lông. Tô lấy bẩy đỡ ly nước tôi trao cho, nước trong ly chao qua chao lại sóng ra ngoài.

– Cứng không biết rằng đi đêm nguy hiểm cho cứng lắm sao ?

– Nhưng ...em...cần bác sĩ.

– Bác sĩ chịu thua em, bác sĩ không dám đi giờ này.

Tô ngã người lọt xuống lòng ghế, một mỏi, phờ phạc... Dường như Tô đã cố ráng sức gượng gạo quá nhiều, người Tô run như lên cơn sốt rét. Tôi đứng dậy vào phòng lấy một chiếc mền đắp lên người Tô. Khi ra, Tô đã mửa một đống ở dưới chân, mặt Tô trắng bệch, thở hổn hển, đôi mắt nhìn tôi như van xin cầu cứu. Nước mắt dàn trần, dàn dụa làm khuôn mặt vấy cát lấm lem. Đống thức ăn vừa mửa ra bay mùi chua nồng nặc, thức ăn chưa tiêu, có lẽ là những thứ đồ ăn nặng bụng, còn nhận thấy, những mảnh hạt bắp vàng trăng, vỏ khoai màu đỏ và những đám rau xanh xanh, bầy nhầy. Tôi nhắm nghiền hai mắt để cảm xúc lắng xuống, trải rộng, tan loãng.

Tôi quay vào soạn một mũi thuốc cho Tô. Thấy ống chích Tô choàng ngồi dậy, hai chân co để lên ghế, xua tay :

– Em không chích đâu.

– Chích cho khỏe cứng, không đau lắm đâu.

Tô co rúm người lại, kháng cự. Tôi đặt ống chích xuống bàn.

– Vậy em uống ly sữa nóng nghe, lấy sức còn về chứ.

Tôi pha cho người con gái ly sữa, lúc trở ra Tô đã nghẻo đầu qua một bên nằm ngủ, hai tay ôm gối, chân gấp lại để cả lên lòng ghế.

Tôi đặt nhẹ ly sữa xuống bàn, trước mặt người con gái. Rón rén tiến lại phía đối diện ngồi nhẹ xuống. Tôi thở dài, mường tượng ra con sông đêm mưa chinh chiến, rùng mình. Chỉ một tiếng nước khuấy nhẹ, khua động, một đám lục bình trôi thấy lờ mờ, những ngón tay ghìm cò súng sẽ siết thêm, những tiếng nổ, nước văng tung tóe...

Làm sao Tô đã vượt được con sông ...Làm sao Tô đi qua xóm đêm đầy ác quỉ...nhưng tôi vẫn tin Tô không nói dối.

Trời tối dày đặc. Mưa vẫn đều hạt.

– Bác sĩ.

– Ngủ đi cưng.

– Bác sĩ giúp em.

– Bác sĩ thật tình thương em rất nhiều nhưng...

Tôi tiến tới bên Tô, quì gối ngồi xuống, nhìn thẳng vào mắt Tô, áp đảo tinh thần :

– Ngoại đau thật chứ cưng ?

– Dạ.

– Tô !

– Dạ.

– Bác sĩ và Tô có gì hằn thù không cưng ?

– Dạ không.

– Em có ý định giết bác sĩ không ?

– Không, em kính yêu bác sĩ.

– Sao vậy ?

– Bác sĩ đã cứu sống được cha anh Cải, bên Lại khánh ai cũng ca tụng bác sĩ...

– Anh muốn hỏi em xem có ai xúi dục em giết hại bác sĩ không.

Tô lắc đầu, nhìn tôi khẩn khoản, trìu mến.

– Có phải vì bác sĩ chữa khỏi bệnh cha Cải mà em qua đây giữa đêm mưa gió này tìm bác sĩ, phải thế không em ?

– Dạ, chỉ có bác sĩ mới...cứu được...

Tô đã quá yêu ngoại, có thể ông ngoại Tô là người thân duy nhất còn lại trên cõi đời này với Tô. Trong khối óc non dại, mộc mạc, có lẽ tôi là một vị thần linh có toàn năng cứu chữa bệnh tật. Tôi đã được Tô và những người bên kia sông thần thánh hóa.

– Bác sĩ cố giúp con.

Tô xưng con với tôi, tôi cảm thấy bóng tối bên ngoài dày đặc thêm. Mưa vẫn rỉ rả, vô tình.

– Bác sĩ không hứa chắc, nhưng nếu phải đi Phú mỹ bác sĩ sẽ ghé qua.

Hai mắt Tô sáng rực, hai chân bỏ xuống đất :

– Thật không bác sĩ ?

Tôi không dám trả lời xác định, đứng dậy. Tô bỗng nhiên bị lôi cuốn đứng dậy theo tôi, nhưng đít quần đẫm ướt dính vào mặt ghế, ngồi lâu khó khi đứng dậy tiếng bóc kêu rón tan. Tô lúng túng ngồi ngay xuống trở lại kích thích cặp mắt tôi. Tô muốn che đậy một chuyện gì.

– Uống hết ly sữa đi cưng, cưng có thể về trước cũng

được.

– Không , em chờ cùng đi với bác sĩ...

– Cũng yên tâm, bác sĩ hứa sẽ qua.

Tô im tặng, khép hai chân lại, nhăn nhó, kéo tấm vảidầu che lên lòng. Tôi nhìn thoáng nhanh, những đám loang màu hồng trên mặt ghế vàng. Tô biết tôi nhìn thấy sự thật, run bần bật, hai mắt ngước nhìn tôi đầm nước mắt, tôi quay vội mặt đi, sợ Tô oà lên khóc, tôi tiến lại nắm chặt vai Tô,vỗvề:

– Máu hả cưng ?

Tô nước mắt chảy dài .

– Không sao đâu cưng, đừng sợ.

– Em sợ lắm.

– Chuyện gì mà sợ, người con gái nào lớn lên mà chả có, chuyện đó tự nhiên như ăn như ngủ, có ai đã nói với em về điều đó chưa ?

Tô vẫn khóc.

– Em không có chị gái, mẹ chết sớm, chắc ngoại không nói cho em rõ về điều đó.

Tôi bóp mạnh vai người con gái cho bớt run . Tôi giảng như một người mẹ dạy con gái mới lớn :

– Người ta gọi đó là kinh nguyệt, là có tháng đó cưng. Em chưa thấy lần nào chứ ?

Tô lắc đầu.

– Từ giờ về sau, tháng tháng em sẽ thấy một lần. Đó không phải là thứ dơ bẩn như những bà già bảo là "dơ mình", cũng không phải là thứ hình phạt do đấng thiêng liêng trừng trị phái nữ như nhiều người gọi đó là "có tội", cũng chẳng phải là bệnh tật ; ngược lại cũng không là một thứ thiêng liêng mà một vài kẻ tôn sùng...

Tô đưa tay nắm chặt lấy tay tôi.

– Em ngồi đây, bác sĩ đi mua cho em hộp băng vệ sinh.

– Bác sĩ ở đây với em, bác sĩ đừng bỏ em.

– Không , bác sĩ qua tiệm thuốc tây liền bên cửa bên này thôi.

Tô úp mặt vào lòng hai bàn tay. Ra ngoài đường, gió đêm làm tỉnh táo. Đường phố không còn người, chỉ còn vài quán ăn, tiệm cà-phê ở mé đầu cầu còn hắt ánh sáng ra đường. . Tiệm thuốc cũng đã đóng cửa. Tôi bấm chuông, đứng chờ.

Cô chủ tiệm thuốc cũng có chút ít nhan sắc, hàng ngày không biết bao nhiêu bạn đồng ngũ của tôi vào tiệm khai vẻ

bệnh với cô chủ mua thuốc, nhưng con bệnh cô chủ mongđợi nhất là tôi, một phần cũng bởi lý do thương mại. Tôi không muốn giẫm chân lên bạn bè và nhất là những kẻ tác chiến, súng ống lựu đạn deo đầy người, tôi đã từng mệt nhoài vì cứu chữa những vụ tranh giành, ghen tương thanh toán vì gái đẹp... Tôi biết vì thỉnh thoảng cô chủ vờ đem vài cái toa thuốc của một vài đồng nghiệp ở tỉnh kê cho con bệnh sang hỏi tôi, cô chủ không phải là dược sĩ, vị dược sĩ đứng tên đang lưu lạc ở một góc trời nào đó, nhiều cái đơn thuốc thật tình tôi đọc cũng không chạy, bác sĩ viết như vẽ bùa, không biết có phải vì đông thân chủ quá, không có thì giờ viết rõ ràng hay vì sợ viết đọc rõ sẽ thấy tên thuốc viết sai vì chỉ nhớ mang máng. Vả lại, tôi không phải là dược sĩ, trời sinh ra dược sĩ để đọc chữ ngoèo ngoẵn đó.

Tôi nghe tiếng dép trong nhà, ngẫm nghĩ không biết nên khai bệnh gì để mua băng vệ sinh phụ nữ, cả quận này đều biết rõ tôi chưa có vợ, đi tới đâu tôi cũng được cái ưu đãi của một bác sĩ trẻ tuổi chưa lập gia đình. Không biết cô chủ sẽ định cho tôi chứng bịnh gì ? Nếu muốn biết sáng mai ra ngồi quán cà-phê là biết ngay.

Cái ô vuông hé mở, một bộ mặt con trai:

– Ủa, bác sĩ !

Anh ta quay vào trong gọi :

– Chị Thúy ơi, có bác sĩ lại chơi.

Người th anh niên nói nhanh quá tôi không kịp mở lời. Tiếng dép chạy xệch xạc trong nhà, tiếng nói riu rít. Người con trai mở cửa :

– Mời bác sĩ vào chơi.

Tôi im lặng đưa mắt nhìn lên quầy hàng tìm món hà n g định mua.

Thúy hiện ra sau quầy hàng, vuốt tóc làm dáng :

– Chà, hôm nay trời mưa...

Tôi hiểu ý Thúy :

– Trời mưa tối tăm như thế này, kẹt bệnh nặng quá nên đánh liều đến phiền cô.

Thuý cuời hồn hở :

– Bác sĩ đau gì mà nặng dữ vậy ?

– Bác sĩ đã không đau thì thôi, nếu đau thì đau nặng.

– Bác sĩ đau thì thiên hạ chết hết.
– Và tiệm thuốc hốt bạc.
– Đâu có, trại hòm chữ.
– Nói vậy, bác sĩ là đồ bỏ sao mà bệnh tật nó chê.
– Bác sĩ hiếm gì thuốc .
– Nhưng đâu phải thứ gì trong quân đội cũng có.
– Thứ gì ?
– Những đồ phụ tùng của đàn bà chẳng hạn.
– Sắp sửa...
– Chưa !
– Đau gì thì khai bịnh đi.
– Đau bụng.
– Dùng thuốc nội hay ngoại, trong uống ngoài thoa nhé.
– Không.
– Vậy dùng gì ? Dầu Nhị thiên đường nhé, cùlà Mac – pshu hay khu vnh diệp bác sĩ Tín ?
– Không , đau bụng máu.
– Quí sư.
– Tôi nói thật mà, cô bán cho tôi hộp băng vệ sinh phụ nữ, hiệu Tây Thi, Bông Hồng cho Em, Kiss Me, Touch Me , gì đó.
Thúy đỏ mặt như trái chín, lườm tôi.
– Tôi không đùa.
Thúy liếc mắt đưa tình:
– Bác sĩ bị bệnh gì quái gở vậy ?
Đến lượt tôi thấy khó trả lời.
– Mua cho cô nào hã bác sĩ ?
– Cho bệnh nhân.
– Cô nào mà diễm phúc vậy bác sĩ ?
Tôi muốn chấm dứt câu chuyện dằng dai giữa tôi và Thúy thò tay móc túi cầm tờ giấy bạc đưa ra trước mặt, mục đích cũng để nói cho Thúy biết tôi muốn mua thật tình.
– Hết thứ đó rồi bác sĩ.
– Thôi mà bán chợ đen cũng được, làm phúc để đức lại cho con gái.
– Bác sĩ nói đi , ai vậy ?
– Đa bảo là một bệnh nhân mà.
– Đặc biệt hã ?
– Ừ.
– Hết thật mà.

– Nếu hết cho tôi mượn tạm một cái cũng được, sáng mai tôi sẽ hoàn trả lại, dĩ nhiên trả cái mới chứ dùng...

Thúy đỏ mặt :

– Không nói chuyện với bác sĩ nữa.

Tôi đút tờ giấy bạc vào túi:

– Cám ơn cô nhiều nghe.

Tôi quay lưng bước ra.

– Bác sĩ.

Tôi dừng lại, ngoảnh cổ ra sau.

– Giận hả bác sĩ, đùa chứ, mấy khi bán được món hàng chợ đen cho bác sĩ, nói trước đắt đó nghe.

– Tôi chấp thuận.

Thúy cúi xuống mở hộc tủ lấy cho tôi một hộp băng. Tôi đưa tờ năm trăm.

– Ít quá vậy.

– Vừa vừa thôi chứ, bắt chước tham những đốp hết cả băng vệ sinh đàn bà nữa sao?

Tôi chộp lấy món hàng, sợ Thúy giận giật lại.

– Thôi cũng được, lấy vốn.

– Cám ơn.

Tôi ỡm ờ :

– Còn nhiều dịp gặp nhau mà cô, có qua có lại. Hy vọng bữa nào cô được làm bệnh nhân của tôi.

– Không ham.

Tôi quay lưng, cô không nghe người ta nói "Muốn qua sông phải bắc cầu kiều, muốn không đau ốm phải yêu đốc sờ" sao?

Tiếng "xì" kéo dài sau lưng tôi.

Mưa vẫn rơi như tiếp sức nhau. Khi tôi về tới nhà, Tô đang ngã đầu qua bên ngủ thiêm thiếp, chiếc chăn trùm kín người. Tôi rón rén. Tôi ngồi xuống ghế đối diện. Lòng mình dạt dào, dường như lòng tôi đã xiêu xiêu theo ý muốn qua bến kia sông thăm bệnh cho ông ngoại Tô. Tôi đi có lẽ vì người con gái nhiều hơn vì con bệnh. Một đứa bé gái mới có kinh nguyệt lần đầu lặn qua sông giá lạnh dầy đầy quỉ thần chết chóc bao quanh đi tìm tôi.

Khuôn mặt Tô thánh thiện khổ hạnh cách biệt với thân xác khêu gợi chanh cốm.

...Không biết tôi chợp mắt được bao lâu, chân mỏi thay đổi vị trí tôi đã đụng phải chân bàn khiến cả tôi và Tô đều mở mắt ngỡ ngàng nhận diện nhau. Cơn mệt đã vùi Tô sâu

vào giấc ngủ. Tô dụi mắt.

– Nằm nghỉ thêm đi cưng, đợi xe về hãy hay.

Tên đệ tử của tôi xuống hậu cứ chưa trở lại.

– Em lo quá bác sĩ, không biết ở nhà ra sao ?

– Dầu sao thì cũng phải có xe.

Tôi đẩy hộp băng qua trước mặt Tô :

–Em đeo cái này vào.

Tô nhìn cái hộp lạ lùng :

– Gì vậy bác sĩ ?

– Băng vệ sinh phụ nữ.

Có lẽ đây là lần đầu tiên Tô thấy cái hộp này. Ở một vài vùng quê, vì chiến tranh không liên lạc được với thành phố, một số đàn bà con gái chưa hề biết tới cái tiện nghi này. Tôi còn nhớ một lần khám bệnh cho một người già trong núi, bà ta bị huyết hư, bà đeo một sợi nịt da hình chữ T, giữa thân chữ T có hai sợi thun giữ một xấp giấy bản. Khi giấy ướt, quăng đi thay xấp khác, và cái nịt đã mòn, có thể đó là bảo vật để lại của bà nội bà ngoại xa xưa và sẽ là của hồi môn cho con gái.

Tôi giảng giải:

– Em đeo cái này vào người cho hợp vệ sinh. Em biết sử dụng chứ ?

Tô im lặng. Tôi mở hộp lấy ra một cái, chỉ cách băng cho Tô :

– Em băng vào sẽ thấy dễ chịu.

– Ra huyết bao lâu sẽ hết bác sĩ ?

– Vài ba hôm.

Tô cầm cái băng trong tay, mân mê, vuốt ve lớp tơ lông như muốn hưởng thụ cái êm mướt của lớp nhung tơ.

– Em vào phòng bác sĩ thay đi. Xe sắp đến rồi đó.

Tôi nhắm mắt ngã người xuống ghế để Tô có đủ can đảm đứng dậy khỏi ghế.

– Bác sĩ...

– Sao cưng ?

– Em sợ lắm.

– Không hề gì em.

Hai dòng nước mắt Tô chảy tràn , lênh láng.

– Bác sĩ cho em về nhà.

– Ừ, anh sẽ đưa em về nhà.

– Bác sĩ đi với em.

— Ừ.

— Bác sĩ đừng nói cho ngoại biết.

— Có gì đáng nói đâu.

— Đừng nói em bị chảy máu.

— Ừ, bác sĩ hứa, ngoại Tô biết rõ điều đó rồi cũng như những người lớn khác.

— Nếu người ta biết được, người ta giết em.

Tôi ngồi bật dậy như bị điện giật :

— Ai giết em ?

Tô sợ hãi khóc bật thành tiếng :

— Em không biết...họ có súng...

Tôi choáng váng...rã rời... Tô nức nở . Tôi thấy lòng mình quặn đau như có người vừa cầm lưỡi dao nhọn đâm lún sâu vào bụng người cầm dao xoáy qua xoáy lại cho lưỡi dao cầm sâu vào,sâu thêm vào mãi. Tất cả quay cuồng, ngọn đèn nhòe nhoạt, đứa bé gái bệnh bồng, trôi giạt, tôi gối đầu lên lớp sóng cuộn phăng phăng, dường như có tiếng lao xao, ngực bóp chặt lại, ngộp thở. Tôi vùng đứng dậy, phá tan lớp không khí đặc quánh vây hãm quanh người , hất chiếc bàn xô lệch, ly sữa đổ lăn xuống đất vỡ tan tành.

Tô nấc từng hồi. Hai tay bưng mặt, cái băng úp vào mặt trong một thoáng tôi thấy như một giải khăn tang trắng vắt ngang trán người con gái.

Tôi lững thững ra phía cửa tìm thêm không khí. Tới vẫn mưa, một người bán hàng đêm, tay xách chiếc đèn lồng đu đưa theo nhịp bước. Tôi quay vào, buồng phổi căng đầy khí trời giúp tôi hồi tỉnh. Tôi tiến đến ôm Tô vào người :

— Đừng sợ, có anh.

Tô nức nở gục xuống vai tôi. Tôi ngồi bất động nghe Tô khóc. Bây giờ tôi mới thấy rõ những đóm thâm tím ở mặt Tô, hàng nút áo ngực bị rứt đứt Tô cột băng vỏ cây. Tôi quyết định đi qua bên kia sông đêm nay . Tôi phải đi "Tô, anh sẽ qua thăm bệnh cho ngoại em, anh sẽ đi vì cái mất mát của đời em ." Tôi đi,mặc chuyện gì sẽ xảy đến. Tôi sẽ chết ? có thể dễ như lật bàn tay. Tôi chết cũng đáng gia vì con bệnh đang cần tôi, vì cuộc đời tan nát của người con gái, tan nát vì đặt cả niềm tin nơi tôi, vì cái tước vị, vì cái hào quang quanh tôi, vì tình ruột thịt, tình người, vì lẽ sống của Tô...

— Can đảm lên em, anh sẽ về cùng em.

Tô ngửa mặt nhìn tôi . Hai con mắt nằm dưới đáy hai vũng nước cạn.

– Chút nữa xe về chúng ta đi. Em có mệt nằm xuống cái ghe cái ghế dài kia ngủ đi, anh sẽ đánh thức em dậy.

Hai mắt Tô đảo quanh, lớp nước vỡ chảy ra ngoài.

– Em phải ráng sống, ngoại em còn cần đến em.

Đột nhiên tôi thấy xấu hổ, cái ý tưởng làm mẹ chỉ dạy cho Tôbây giờ tôi thấy mình trở thành một tên làm xiệc.

– Nó vẫn chảy máu,bác sĩ.

– Em vào phòng băng lại đi, nó sẽ cầm máu. Nếu không cầm bác sĩ phải khám xem sao.

– Không...không...

– Vậy em băng vào đi. Ở đây không có ai là đàn bà,bác sĩ chẳng biết nhờ ai, bác sĩ muốn giúp em, em có ngại không.

– Để em làm một mình.

Tôi dìu Tô vào phòng.

– Bác sĩ đi ra đi.

– Ừ, xong , em có thể nằm xuống giường ngủ một chú t lấy lại sức nghe cưng.

Tôi trở ra ngoài ngồi xuống ghế. Vết máu khô nhòe nhoẹt trên mặt nệm vàng khiến tôi quay mặt đi, nhìn bâng quơ rabên ngoài song cửa. Đột nhiên tôi cảm thấy chính da thịt mình bị rạch đứt, chính Tô là ruột thịt của mình.

Trong cái bóng đêm tăm tối ngoài kia có biết bao nhiêu ma quỉ, hung thần, thú dữ đang rình mò, giăng bẫy hãm hại lũ người vô tội, chúng đang chờ đón tôi.

Tiếng xe từ xa làm tôi nhấc đít khỏi ghế tiến ra mở cửa. Tên y tá thắng xe lại, bực tức nhảy xuống, cởi chiếc poncho rũ nước mưa.

– Sao Tư ?

– Thưa thầy sĩ quan trực nói không thể thi hành theo khẩu lệnh của thầy được; ông ta bảo thầy xin xếp mấy chữ.

– Càng tốt, Em có dặn ban quân y sẵn sàng không ?

– Dạ có.

Tôi quay vào, ngồi phịch xuống ghế. Tên đệ tử định ghé đít ngồi xuống chiếc ghế đối diện, tôi dơ tay cản, chỉ vết máu . Đôi mắt hắn xoe tròn nhìn vết máu loang lổ, rồi lại nhìn tôi ; cuối cùng bắt gặp cái hộp băng trên mặt bàn, miệng há hốc như cá ngáo.

– Của ai vậy thầy.?

— Dĩ nhiên của đàn bà con gái.

Tên đàn em tránh chiếc ghế có vẻ kinh tởm.

Ngay lúc đó Tô khệnh khạng bước ra, chân chữ bát.

— Ngồi xuống đó đi em.

Câu nói của tôi cả hai cùng tưởng tôi [illegible] người. Cả [illegible] cùng ngồi xuống. Tên đàn em [illegible] [illegible]

[illegible]

— [illegible]

— [illegible]

— [illegible]

— Ngày [illegible] thấy [illegible]

— Đi Phù [illegible] sao ?

Tên đàn em nhìn Tô đầy nghề hoặc, hắn nhìn Tô, nhìn hộp băng rồi [illegible] nhìn vết máu. Tôi giải thích:

— Cô ta bơi qua sông bị nhiễm lạnh và có kinh bất ngờ.

Liệu tên đệ tử có tin nổi lời giải thích đó của tôi không. Hắn nghĩ gì khi thấy Tô từ trong phòng tôi bước ra mặt mày bỏ phờ hốc hác. Vết máu khô chắc chắn gợi cho hắn những ý tưởng đen tối trong đầu về tôi.

— Xe còn nhiều xăng chứ ?

— Dạ còn nhiều .

— Soạn đồ cho tao đi.

— Thầy đi thật sao ?

— Bộ giỡn à ?

Tôi thở dài:

— Mầy nằm đây tối nay. Nếu xếp gọi, mày cứ bảo là sĩ quan trực không chịu thi hành theo khẩu lệnh, xin xếp hãy ra lệnh trực tiếp; khi tụi nó chịu đi, lấy hồng thập tự đưa con bé đi Phù mỹ.

— Xếp hỏi thầy thì sao ?

— Nói tao nằm nhà chờ. Bây giờ tao qua Lại khánh, bằng mọi cách tao về thật sớm, chỉ độ nửa giờ là nhiều. Mày ráng câu giờ, thế nào tao cũng về kịp, còn nếu lâu quá tao chưa về, tụi bay kéo nhau qua bên chốt Bồng sơn Nam nằm chờ tao.

Tên đệ tử nhăn nhó, gãi đầu, nhưng không dám cãi lệnh.

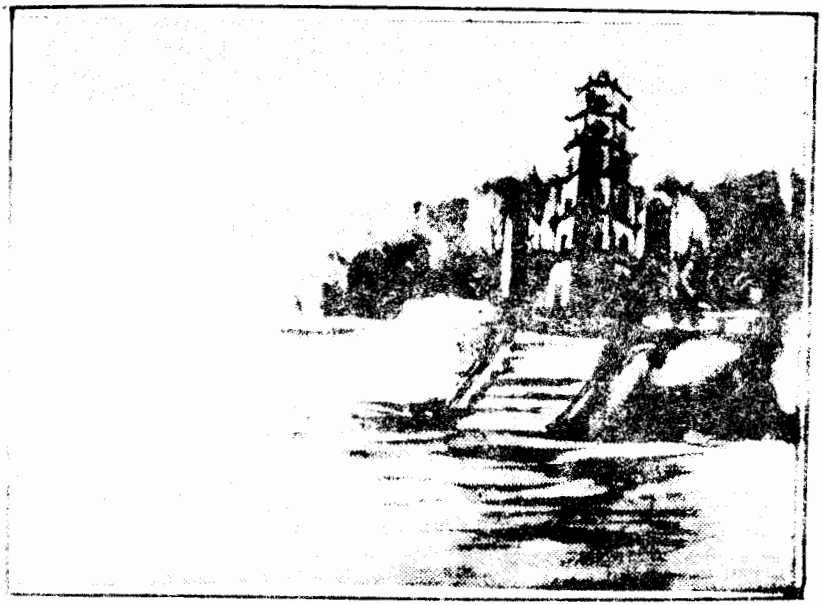

– Đi cưng.

Tôi dìu Tô đứng dậy, khuôn mặt người con gái rỡ ràng, sự mệt mỏi tan biến nhanh lẹ, chỉ còn thấy trên tấm thân nhàu nát của Tô.

– Cưng đợi anh tí, Tư vào lấy dùm tao khẩu súng lục.

Tôi cố ý nói to cho Tô nghe thấy, đưa mắt dò xét; mặt Tô vẫn nét hân hoan.

– Lau hộ tao cái ghế.

Khi đeo xong khẩu súng, vết máu vẫn còn nguyên.

– Máu trong huyết mạch chảy ra có gì đâu mà sợ, vậy mà cũng làm y tá.

Tôi rút một miếng vải thưa trong xách tay, cúi xuống lau vết máu. Khi ngẩng lên bắt gặp đôi mắt to tròn nhìn tôi triu mến. Tôi nhét miếng vải thưa vào túi áo mưa, đưa cho Tô hộp băng.

– Hãy giữ món quà này làm kỷ niệm nghe cưng.

Tôi dìu Tô lên xe. Tô bám cứng vào thành ghế.

– Ngồi thoải mái, ngủ đi cưng.

– Cẩn thận nghe thầy.

– Nhớ những điều tao dặn chưa ?

– Dạ rồi thầy.

Tôi cho xe khởi hành từ từ cho Tô bớt sợ. Tô ngồi yên lặng, nhỏ bé, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Nhà phố đã đóng kín cửa, chỉ còn quán nhậu ở đốc cầu phải mở khyua cho mấy tên gác cầu và kích đếm lai rai, nhâm nhi cà-phê, khi xe đi qua, mấy tên sĩ quan và binh sĩ quen biết nhận ra tôi —có người vẫy tay gọi lớn "Bác sĩ". Bọn họ đã nhìn thấy Tô "Cho em ké với bác sĩ". "Coi chừng bị phản ứng thuốc đó, em ơi !" Tiếng nói cười tan loãng nhanh trong bầu không khí đêm mưa.

Gió sông mát và tươi, lồn vồn, vuốt ve, kích thích. Tôi cho xe chạy thật chậm qua cầu để tận hưởng gió sông. Tô càng lúc càng run.

– Khoác cái áo mưa này cho đỡ lạnh.

Tôi cởi áo mưa đắp lên người Tô. Đến trạm kiểm soát tôi đứng lại xinmật khẩu. Người lính gác nhận ra tôi.

– Kính bác sĩ, bác sĩ đi đâu vậy ?

– Qua Lại khánh.

– Làm chi vào giờ ni bác sĩ ?

– Chữa bệnh, ông ngoại cô em đây bệnh nặng.

– Trời đất, gần nửa đêm rồi.

– Không sao,đêm nay hưu chiến mà chú.

– Thằng tài đâu bác sĩ ?

– Nó nằm trực ở nhà.

Tôi cho xe chạy nhanh lấy đà lên dốc. Tên lính vừa mới cười tiễn chân tôi, nụ cười vừa mộc mạc vừa đen tối. Chiếc xe nghiêng qua bên ôm sát khúc quanh,Tô níu lấy vai tôi.

– Nếu lạnh,ngồi sát vào trong này cưng.

Hai chiếc đèn xe chỉ cắt được một khoảng bóng đêm. Mặt đường hư nát, đầy hố đầy hào, nước đọng từng vũng. Một vài con nhái nhảy nhanh vào bóng tối. Hai bên đường những gốc cây chặt thấp trông thấy lờ mờ thấp thoáng như những người đang ngồi khom lưng.

– Bác ...sĩ...b..ác...

– Gì vậy cưng ?

Tôi giật mình liếc nhìn người con gái, linh cảm một điều gì.

– Em sợ lắm.

– Sợ gì ?

– Chỗ này em sợ lắm.

– Sao vậy ?

Tiếng Tô lạc giọng làm tôi thấy rợn người. Tôi thắng gấp xe lại, nắm cổ áo Tô giật mạnh.

– Tại nó xúi có giết tôi phải không ?

– Không...không...phải vậy.

Hàng nút áo cột bằng vỏ cây bung ra, ánh đèn đỏ ở mấy cái đồng hồ trong xe, thấp thoáng bộ ngực Tô, tôi buông tay ra, hối hận.

– Thế chuyện gì ? Nói mau.

– Không phải ngoại em đau !

– Ai đau ?

Tô im lặng, nước mắt lưng tròng nhìn tôi như cầu khẩn.

– Tại sao lại đối trá như thế ? Ai đau ?

Tôi rút khẩu súng ra khỏi vỏ lúc nào không rõ, mũi súng kề sát khoảng hở ngực Tô. Tô co người, hai tay khép hai mép áo lại.

– Dạ...con bò...

– Con bò.

– Dạ.

– Con bò mà cô dám đi mời tôi sao ? Tôi không phải bác sĩ bò, không phải bác sĩ súc vật.

Tô im lặng, nức nở. Tôi cô cảm tưởng như đang chửi rủa chính mình.

– Em nói dối, sợ bác sĩ không đi.

– ...

Tôi gài số de :

– Dĩ nhiên...

– Lạy bác sĩ giúp con ... tội nghiệp con Vá...

Tôi giơ tay tát Tô một cái. Bàn tay rời xuống, rã rời, bất chợt thấy mình yếu đuối cực độ...

– Sao không nói thật ngay từ đầu ?

Tô ôm má khóc, ngọt ngào, tôi ôm Tô trong vòng tay, vỗ về.

– Bác sĩ xin lỗi Tô...

Tô đã trả giá cả cuộc đời trong trắng thơ dại của mình cho tình thương một con bò. Tôi trả lại số xe, vọt tới, đưa mắt ước lượng khúc quanh tìm cây gòn, sắp tới xóm nhà Tô rồi. Chiếc xe chồm lên chồm xuống.

– Con bò bị bệnh gì ?

– Nó đẻ không được.

– Con bò đẻ. Cô tưởng tôi đỡ đẻ cho bò giỏi lắm sao?

– Ngoại nói nó đẻ giống như người.

– Thế à ?

Tôi lẩm bẩm, "như người, người thì đúng nghe của mình."

– Em thương nó lắm, bác sĩ... Chỉ còn có một mình nó...

– Anh biết...nín đi cưng...rẽ vào chỗ kia phải không ?

– Dạ.

Tô rú lên.

– Bác sĩ...

– Gì ?

Tôi liếc nhanh nhìn mặt đường, đang ở khúc quanh, tôi bình tĩnh lấy cân bằng xe.

– Gì vậy ...?

– Con bướm ma.

Tôi giật mình và buồn cười. Đàn bà con gái đều thế. Tôi trả bớt tay lái, nghiêng người qua phía Tô, Tô nép sát về phía tôi. Con bướm đêm to gần bằng bàn tay, từ trong bóng đêm rồi tấp vào đậu ở vai Tô. Đôi cánh đầy những bụi nước. Tôi phẩy tay đuổi nó, con bướm vẫn đậu yên như ngủ say. Tôi trườn người thêm, búng mạnh con bướm ra ngoài. Chiếc xe lảo đảo, Tô hoảng hốt ôm cứng lấy tôi, tôi cố gắng giữ lại thăng bằng. Chiếc xe lao mạnh tới trước, dường như tôi đạp mạnh vào chân ga.

Một vũng sáng lóe lên như chớp sau xe. Tôi cảm thấy gió lao xao nổi lên quay người, quay cuồng. Chiếc xe tung lên. Một tiếng nổ làm điếc nhức hai tai. Chiếc xe nghiêng lật qua bên đang lao mạnh vào bờ đường. Tôi hành động theo phản xạ, ôm ghì lấy Tô phóng xuống đường, lăn tròn cho tới khi mắc kẹt trong lòng đất trũng. Tiếng súng nổ rền như pháo tết. Tôi nhận ra mình đang nằm dưới mương bùn nước.

– Bác sĩ...

Tôi im lặng, thở dốc, tai đau buốt.

– Bác sĩ còn sống không bác sĩ ?

Tô lay tôi như một đứa trẻ lay thức một người cha đã chết

– Bác sĩ...sống dậy đi bác sĩ.

Tôi nghe thấy Tô khóc nho nhỏ. Tôi muốn hét lên, nhưng lại nói thì thầm :

– Cũng có sao không, bác sĩ còn sống...

– Em còn sống. Sợ quá, tưởng bác sĩ chết rồi.

Tô chùi nước mắt vào ngực tôi.

– Mìn nổ phải không bác sĩ ?

-- Phải . Còn làm bộ ngây thơ nữa sao ?

Tô nấc. Tiếng súng từ trên núi bắn xối xả xuống. Tôi rút khẩu súng, lên cò. Nằm chờ. Cố lắng tai nghe để phân biệt xem tiếng nổ mang nhãn hiệu của một loại vũ khí của một quốc gia nào. Dường như chỉ có một loại tiếng nổ. Tôi đã yên tâm phần nào. Nước thấm vào các vết trầy trột trên người bây giờ mới thấy đau rát. Tôi và Tô vẫn ôm chặt nhau.

Tô từ từ gỡ bàn tay trái của tôi ra khỏi ngực nó, bỗng nhiên khiến tôi cảm thấy một khối thịt tròn mềm ấm áp, to bằng quả cam, còn đọng lại trong lòng bàn tay vừa mới bị cạy bung ra. Tôi đã để cả bàn tay lên ngực Tô lúc nào không hay. Luồng máu nóng dâng lên mặt, ngất đầu, tôi thấy xấu hổ. Không hiểu sao trong cái phút giáp mặt với nỗi chết bàn tay tôi đã tìm kiếm ngực Tô như một đứa trẻ mới sinh ra quờ quạng tìm vú mẹ. Trí óc và tâm hồn tôi thanh khiết, tôi không hề vẩn một ý tưởng bậy bạ với Tô. Trong giây phút kề cận nỗi chết, Tô mang hình ảnh một người mẹ.

– Em thề...em không có ý hại bác sĩ.

Tô nghẹn ngào. Tiếng súng đã thưa bớt vì không có tiếng súng trả lời. Tôi gằn giọng giận dữ để che lấp sự xấu hổ :

– Cô cũng sợ chết...cô biết tụi nó chôn mìn để giết tôi và cô ở chỗ đó...đến đó cô sợ chết...cô còn tiếc đời...tại sao lại muốn đi giết kẻ khác...

– Em không biết tụi nó chôn mìn...

– Cô biết tụi nó làm gì ?

– Em không biết gì cả...Chúng đã giết mẹ em cũng tại chỗ đó...

– Cô lại bịa chuyện.

Tô gục đầu vào ngực tôi. Tôi nhận thấy từ nãy giờ tôi hằn học, giận dữ với Tô, nhưng cả hai đều thâm thì như hai vợ chồng mới cưới không có phòng riêng ở chung nhà đông người.

– Hồi nãy mẹ em về làm em sợ.

– Gì ?

– Mấy năm trước mẹ em chết tại đó. Hồi ấy trời cũng mưa cuối năm, mẹ em đi chợ về, xe lam qua chỗ đó bị mìn. Em và ngoại em nghe tiếng nổ, chờ cơm mãi khuya không thấy mẹ em về...có một con bướm ma to bằng con bướm hồi nãy bay vào đậu trên chén cơm của mẹ em thường ăn hằng ngày...

Hồi trước em không sợ bóng ma.

– Sao Tô biết đó là mẹ về...

– Cứ mỗi lần có chuyện gì sắp xảy ra cho em, mẹ em lại về báo cho em biết...

Tiếng súng đã im từ lâu.

– Gần tới nhà chưa cưng ?

– Đi tắt qua bãi mía này là tới.

Tô tiếp : "Vì thế khi có chuyện gì, tối đến em không dám đi qua quãng đường đó, em phải lăn qua sông..."

– Chúng mình xê dịch được rồi đấy.

Tôi mon men bò theo Tô, tay vẫn cầm khẩu súng. Tô bò thoăn thoắt. Lá mía cắt ngang mặt làm xước cóm máu.

– Bác sĩ nằm đây, để em vào gọi mấy anh liên địa ra đón bác sĩ.

– Nói thật hay dối đó cưng ?

– Em nói thật mà.

Tôi đưa tay lên mặt Tô tìm đôi môi, mấy ngón tay đi giáp vòng môi nhỏ.

– Cái miệng này đã từng một lần nói dối.

Tô ngã đầu vào ngực tôi :

– Em thề không nói dối bác sĩ.

Tôi đẩy Tô ra khỏi lòng :

– Được rồi, cưng đi đi, nhớ là tôi chết cưng cũng không sống nổi đâu.

Tô mất vào bóng tối. Tôi rời nhanh qua chỗ khác, đầu óc trĩu nặng, nghe miên man. Tô thật thà nhưng già dặn lắm. Tiếng Tô oang oang ở đầu mép ruộng :

– Anh Năm ơi, anh Năm , có bác sĩ bị thương nằm ở đây nè .

Có tiếng người quát lớn, tiếng lên cò súng lách tách.

– Ai đó? Đứng lại.

– Tô đây. Các anh có nghe thấy mìn nổ không ?

Một vệt sáng đèn pin quét trong bóng đêm tìm kiếm. Trời mưa như giăng tơ. Tôi thấy Tô ngồi nhổm dậy trong vệt sáng, lấy tay che mặt. Tô đưa tay chỉ về phía hồi nãy, chỗ tôi và Tô chia tay :

– Bác sĩ bị thương nằm trong kia kìa.

Tôi nằm rạp xuống giữa hai luống mía. Vệt đèn pin quanh mãnh chiếu trọn bộ ngực Tô , hai mép áo tung ra. Tô nhắm

mặt không dám nhìn lâu. Tôi nín thở nghe ngóng xemcó phải là bính bạn hay không.

– Bác sĩ ơi, bác sĩ ơ mấy anh địa đây, bác sĩ...

Mấy người lính gọi tôi. Tôi vẫn nằm im cho tới khi nhìn rõ, nhận ra đúng là lính Lạn. Tôi ngồi dậy tay vẫn cầmkhẩu súng mà không hay.

– Bác sĩ, bên chốt Bồng sơn Nam có liênlạc qua hồitụi em về tìm bác sĩ nhưng đồn trên núi bắn rát quá tụiem chưa dám ra.

Tôi hoàn hồn dần dần.

– Bác sĩ đi đâu ra ngoài này khuya quá vậy ?

Tô cướp lời :

– Tôi mời bác sĩ qua coi bệnh.

– Bác Bảy đau chi mà qua mời bác sĩ, hồi chiều tau còn thấy bác đi xin rơm về lót ổ cho con bò chuyển bụng mà.

– Ở, nó đẻ không được, tui qua mời bác sĩ...

– Mày điên hả ?

– Nó qua mời bác sĩ sang đỡ đẻ cho bò ?

Tôi gật đầu.

– Các anh liên lạc về Bồng sơn Nam nói tôi vôsự và lo dìm chiếc xe ngoài đó cho tôi.

– Dạ bác sĩ để tụi em lo.

Tôi theo Tô về nhà. Nhà Tô nằm ngay đầu xóm. Con đường mưa lầy lội, Tô đi thoăn thoắt, tôimấy lần chực ngã. Vào tới cổng, con chó ào ra. Từ khi học y khoa tôi trở thành kẻ sợ chó nhất trần gian. Không những sợ cái chứng bệnh dại không có thuốc chữa, mà sợ nhất là chuyện phảiđưa cái bụng ra chịu đựng để chích tới gần hai chục mũi thuốc. Tô bỏ tôi loay hoay đối phó với con chó, cắm đầu chạy vào nhà.

– Con Vá đẻ chưa ngoại ?

Một người già từ trong đi ra khoảng sáng.

– Chưa con, chắc nó chết mất, để không nổi. Ai vậy con?

– Bác sĩ đó ngoại, con qua Bồng sơn tìm bác sĩ qua.

– Trời đất.

Cụ già trợn mắt nhìn Tô, rồi chắp tay lên ngực xá tôi.

– Kính chào bác sĩ.

Cụ quay qua đuổi con chó, giải thoát cho tôi:

– Mốc, đi vào mau, Mốc!

Con chó ngoan ngoãn nghe lời người già, cụp đuôi chạy ra sau, ngang qua khoảng sáng ánh đèn dầu tôi nhận thấy lông nó màu xám tro trông như màu mốc.

– Mô Phật, connhỏ thiệt hư...

Tôi đỡ lời :

– Dạ không có chi đâu ngoại, nhân dịp phải đưa bệnh nhân đi Phù mỹ con ghé qua thôi.

– Thiệt đắc tội với bác sĩ. Con nhỏ này tính nết nó kỳ quái lắm. Nó thích gì làm nấy...mong bác sĩ thứ lỗi cho.

– Dạ không có gì, thua ngoại con nghe con bò de kho...

– Dạ, con Vá của con cháu nó nuôi từ hồi mẹ nó chết, nó chuyển bụng mãi mà không đẻ nổi, chắc kỳ này con bê lớn quá.

Tô từ chuồng bò phía sau chạy vào, mặt hớn hở:

– Chuồng bò ở phía sau bác sĩ.

Dưới ánh đèn tôi mới nhìn rõ Tô bị xây xát, đầy những vết xước trên mặt và tay chân.

– Bác sĩ theo em bác sĩ.

Tô nắm tay tôi lôi đi. Ra tới chuồng bò, tôi đứng ngỡ ngàng nhìn con bò bụng to, to đến nỗi tôi chưa từng thấy. Con bò nằm xoạc cẳng, rên rỉ, chịu đựng, đôi mắt đầm nước mắt, thở phì phì, miệng xùi bọt mép trắng xóa. Tô đặt hết tin tưởng vào tôi, nhưng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến bây giờ, tôi chưa thấy bò đẻ lần nào, nói gì đến đỡ đẻ cho bò. Tôi... nghĩ thầm lấy can đảm "đại khái nó cũng như mấy bà đẻ". Tôi sực nhớ lại túi đồ nghề để trên xe.

– Tô ra nói mấy anh địa nếu ra chỗ xe được lấy hộ bác sĩ túi đồ nghề.

Tô quay người toan bước đi nhưng đứng khựng lại, nhăn nhó, đau đớn, hai tay ôm ngang hông. Người già đon đả:

– Sao vậy con ?

Tôi nói nhanh :

– Tô bị bong gân khớp xương háng vì tai nạn lúc nãy.

– Ủa, bác sĩ và nó bị mìn à ?

– Dạ.

– Mô Phật.

Người già thở dài ngửa mặt nhìn ra khoảng trời đen lác đác mưa.

– Chỗ đó...

Tôi biết người già đang nhớ tới người con gái chết tại chỗ đó ngày nào vì một trái mìn.

– Bác sĩ tha tội cho con nhỏ, tội nghiệp nó thường con Vá quá chừng, cha mẹ nó mất sớm chỉ còn một mình cái thân già này tối ngày lui cui làm việc, nó chỉ có con Vá lấm bầu bạn... Tô khó khăn bước đi.

– Thôi để ngoại đi cho. Đưa cho ngoại cái đèn bão.

– Cái đèn con cũng để trên xe.

– Vậy con lấy nắm lá dừa khô lâm cho ngoại mồi lửa.

– Dạ.

Tôi ngồi xuống nhận ra con bê đã chui ra ngoài được cái đầu. Tôi khám bụng con Vá như khám bụng một sản phụ nằm trên bàn sanh. Bụng con bò căng cứng như gỗ. Một cục cứng như cái nón sắt đội cao hẳn lên ở một mé bên bụng, tôi sờ thấy ngay dưới lớp da một khối cứng. Tô chưa chịu đi lấm mồi lửa, đứng nhìn tôi khám, tò mò. Con Vá nằm bất động rên siết.

– Con bò chửa song thai.

– Hèn gì, mấy tháng đầu bụng nó to nhanh quá, tôi cũng dám nghi.

– Hai con cũng tranh nhau ra trước để được làm anh, làm chị nên bị mắc kẹt cả hai.

– Sao bác sĩ biết nó chửa sinh đôi ?

Tô nhìn tôi chờ câu trả lời, hai mắt chớp chớp.

– Tại tôi là bác sĩ.

– Bác sĩ bảo bác sĩ không phải là bác sĩ bò.

– Tô bảo bò đẻ như người.

Tô cúi xuống vuốt má con bò.

– Chắc phải mổ mới hy vọng cứu được hai con bê.

– Mổ con Vá chết mất.

– Tô muốn chết cả ba mẹ con nó ?

– Không, nhưng mổ đau lắm.

– Có thuốc mê thuốc tê, không đau đâu.

Nói xong câu nói tôi mới biết mình đã nói một câu máy móc theo thói quen nghề nghiệp.

Tô chống tay lên đầu gối, cố gắng đứng dậy.

– Bác sĩ chờ em đi làm mồi lửa vào rồi hãy mổ nghe.

– Ừ. Phải có dụng cụ mới mổ được.

– Nếu các anh dia không ra lấy được túi đồ nghề, nghe nói ở đây có y tá, hỏi thử xem anh ta có bộ dụng cụ y khoa cấp cứu mượn cũng được.

– Con ở đây phụ bác sĩ, để ngoại Lo cho.

Giọng người già đột nước mắt mặc đầu hai hốc mắt nhăn nhúm ráo khô.

Tôi tiến lại bên ảng nước đầu chuồng bò rửa tay. Tôkhuỵ gối ngồi xuống trở lại áp mặt vào má con bò, tay mơn trớn dải yếm ở dưới cổ, dường như Tô đang nói chuyện với con bò, thầm thĩ. Cụ Bảy trở về mới một người đàn ông trông như một anh chàng lái heo. Không hiểu sao thoáng nhìn tên y tá tôi đã có ngay cảm tưởng hắn ta là một tên bịp bợm ma đầu. Hàm răng bịt vàng gần hết.

– Kính bác sĩ.

– Chào anh.

Tôi đỡ bộ đồ y khoa anh trao cho lựa mấy món cần thiết

– Anh có bộ đồ này quí quá.

– Dạ, mua ở chợ trời Qui nhơn đó bác sĩ.

– Trong đó chắc nhiều đồ y khoa.

– Dạ toàn của Mỹ đưa ra.

– Tôi dùng ít kim chỉ ngày mai tôi hoàn lại nhé.

– Dạ, bác sĩ cứ dùng.

Chúng tôi trói con bò nằm ngửa. Con Vá gần như kiệt sức không còn chống cự lại, gần như bất động,, nước mắttrào ra, nó ráng rống lên được mấy tiếng đau đớn.

– Bác sĩ mổ thật sao ?

– Ừ.

Người y tá tỏ ra thông thạo y học :

– Làm césar, bác sĩ ?

– Ừ, operation cesarienne.

Tôi bôi thuốc đỏ lên bụng con bò, dùng hết một lọ lớn, màkhông thấm vào đâu.

– Con bò này có phước quá, còn có phước hơn cả nhiều người.

Người già niệm Phật. Tô để con Vá gối đầu lên lông mình, vuốt ve vỗ về con bò. Tôi cầm dao mổ nhìn Tô, rạch một đường thật ngọt dọc theo ngấn bụng con vật,con Vá dẫy dụa miệng rống bò...bò...

– Bác sĩ, đau quá bác sĩ.

Tôi chùn tay dao lại, xúc động tê dại cả người, ngẩngơ Trong một thoáng tôi nhìn thấy Tô đang quằn quại, rên siết, dưới bàn tay bạo lực, cái bóng đen bên bờ sông vừa dập vùi đời con gái của Tô đã nhập vào thân xác tôi.

– Bác sĩ bảo có thuốc mê mà.

Tôi muốn chiều Tô, muốn giảm bớt sự đớn đau của Tô.

– Có thuốc tê không anh ?

– Dạ có.

Tôi biết thuốc tê không ăn nhằm gì đối với một con bò, nhưng tôi cũng chích để đem lại một chút hạnh phúc cho Tô. Tôi rạch thật nhanh. Tô áp mặt sát mặt con bò khóc rống, nước mắt ướt má con Vá, nựng con vật như một người mẹ nựng con, như một người chị dỗ em.

– Ráng đau một tí nghe cưng, bác sĩ cứu cho mẹ con cưng sống nghe...sắp xong rồi cưng...còn đau quá bác sĩ... bác sĩ nhẹ tay một tí...

Hết lớp da thành bụng, chiếc đầu con bê đội lên, máu tuôn như xối tràn ngập ; con bê đứng dậy, chiếc dạ con vỡ toang. Tôi dùng cả bàn tay bóp chặt lấy hai mạch máu chính, luồn kẹp vào kẹp cầm máu. Ba chúng tôi xúm lại cố lôi con bê thứ hai ra, cái đầu kẹt cứng lôi mãi mới được.

Tô bỏ con bò mẹ chạy ra ôm lấy hai con bê. Tôi tát vũng máu, toàn thân đẫm máu đào. Thật khó khăn mới cầm được máu, tôi cắt bỏ cái dạ con rách bươm. Tô đẩy hai con bê lại gần con Vá, con bò mẹ cố gắng ngóc đầu lên liếm lông cho con, nó khóc dàn dụa, ráng rống lên được mấy tiếng như muốn nói một điều gì với hai đứa con mới chào đời.

Tôi đóng bụng thật nhanh, may những mũi lớn như ma y giày, khó lòng con bò mẹ thoát khỏi tay tử thần. Nó mất máu khá nhiều, tôi nói cụ Bảy hái mấy quả dừa pha thêm chút muối cho con bò mẹ uống. Với bàn tay đẫm máu tôi vuốt má con bò :

– Ráng sống với các con, với Tô, nghe cưng. Tô đã hy sinh quá nhiều cho cưng.

NGUYỄN XUÂN QUANG

( Trích truyện dài
NAY TÔI, MAI AI )

# Rừng núi ở đây

ĐẶNG TY

*Rừng núi hôm nay bỗng thấy cao*
*trong em, tôi thấy tự nơi nào*
*bước xuống mai này trời có nắng*
*Rơi vỡ tình tôi những giọt đau*

*Rừng núi hôm nay bỗng thấy sâu*
*mù sương bay nhẹ phủ qua đầu*
*bóng chiều ngả vội say say ngủ*
*Trăng ngầm thả gió chút tưởng tư*

Tiểu Thạch tháng năm 78

★

# Nhớ

NGỌC ĐỨC

*Giờ em một phương, anh một phương*
*Một phương cát bụi, một phương buồn*
*Chờ nhau chong mắt trong đêm lạnh*
*Chỉ thấy canh tàn bóng nguyệt suông...*

# Cuối tuần sống lại

NGƯỜI THƠ KHÔNG TÊN

*bè bạn rủ nhau mấy thằng chơi được*
*mỗi cuối tuần gặp gỡ để mua vui*
*có đứa hai mươi*
*có thằng năm chục*
*già trẻ không sao miễn phải biết cười*

*kể truyện tếu, khề khà vài ly rượu*
*ngâm câu thơ, lảy khảy mấy tiếng đàn*
*đời xa quê còn gì mà ước vọng*
*lũ anh hùng khốn khổ hiểu nhau thôi*

*có bữa ta say, có hôm ta hát*
*đời chúng ta chắc đã bỏ đi rồi*
*đành phải ráng tiêu pha ngày còn lại*
*để mua đời những giây phút cười vui*

*hãy kể chúng ta như người đã chết*
*mỗi cuối tuần sống lại nhắc quê hương*
*những oan hồn không tan vì thương nhớ*
*tìm gặp nhau ôn lại kỷ niệm buồn.*

# thư viện lớn nhất hoàn cầu

Nhất thế giới : 18 triệu cuốn sách, 468 thứ tiếng

Các chính quyền cộng sản lo lắng bảo vệ nhiều thứ bí mật để đề phòng sự ...tấn công của tư bản đế quốc. Trong các thứ bí mật mà nhà nước Nga xô lo bảo vệ phải kể đến cái này : là số lượng sách báo lưu trữ tại các thư viện! Thật vậy, đố ai biết được hiện thời Thư viện Lénine có được bao nhiêu sách ?

Vì không thể xuyên thủng qua cái màn bí mật ấy cho nên đành không thể xếp hạng các thư viện Nga, mặc dù Nga xô vẫn khoe về Thư viện Lénine vĩ đại.

Dù sao, cái thư viện vĩ đại ấy cũng khó lòng theo kịp Thư viện Quốc hội Hoa kỳ, được xem như lớn nhất thế giới. Thư viện của nước Mỹ có chỗ đặc biệt là gom góp rất nhiều của tứ phương. Chẳng hạn, theo cuộc kiểm điểm cuối cùng, người ta tính ra thư viện chứa

sách báo bằng 468 thứ tiếng khác nhau trên hoàn cầu. Sách báo Việt ngữ có mặt đông đảo là cái chắc. Tuy vậy, dù đông phần Việt ngữ cũng chẳng thấm vào đâu so với cái số lượng toàn thể kinh khủng : 18 triệu cuốn.

Những sách báo không phải là món duy nhất của thư viện: đây cũng là nơi tàng trữ đĩa hát, băng nhạc, phim ảnh, bản đồ v.v... Nếu tính chung đủ các thứ thì Thư viện Quốc hội Hoa kỳ chứa độ 75 triệu món !

Một thắc mắc: Tại sao thư viện Mỹ lại sắm sách bằng nhiều thứ tiếng ngoại quốc đến thế ? Kể ra dễ hiểu : Dân Mỹ là dân tứ xứ qui tụ lại, gốc gác tứ phương, nói đủ thứ tiếng trên hoàn cầu mà. Vì vậy dân Mỹ gốc Bảo-gia-lợi đến Thư viện Quốc hội Mỹ tha hồ mà đọc : đây là một trong những nơi thu thập được nhiều sách báo nhất thế giới.

## Thư viện của dân biểu...

Cái thư viện nhất thế giới ấy có một ưu điểm đặc biệt: bất cứ ai muốn vào xem cũng được.

Trên nguyên tắc, Thư viện Quốc hội thuộc về mọi công dân Hoa kỳ, tức những người đã bầu ra Quốc hội. Do đó mọi người dân có quyền vào xem, đọc v.v..., nhưng...không được mượn sách báo về nhà . Quyền mượn sách chỉ dành riêng cho các vị đại diện dân cử mà thôi ( Thật ra, ngoài văn phòng nghị sĩ, dân biểu, các bộ, cơ quan tư pháp, các tòa đại sứ cũng có thể mượn).

Các nghị sĩ và dân biểu không phải chỉ được mượn sách mà thôi. Thư viện được lập ra để phục vụ Quốc hội mọi mặt một cách hữu hiệu. Ở đây có một ban Nghiên cứu với 800 nhân viên để sẵn sàng tìm kiếm và cung cấp ngay cho các vị đại biểu Quốc hội những tài liệu cần thiết: Chẳng hạn một ông dân biểu cần biết mức sản xuất thép tại Trung cộng mười năm trước: Có ngay! Một ông nghị cần con số xuất cảng hãng Mỹ trong năm 1973 và ở Đài loan: Có ngay! v.v ... Các đại biểu Quốc hội Mỹ cần nói có sách mách có chứng , cho nên "hành hạ" ban Nghiên cứu Thư viện thật kỹ ; thường vào các khóa họp , trung bình mỗi ngày ban Nghiên cứu phải trả lời chừng...2.000 câu hỏi cho các văn phòng dân biểu !

Đó chỉ là những vụ lặt vặt. Ngoài ra các đại biểu Quốc hội còn cần những công trình nghiên cứu khảo sát công phu hơn về từng vấn đề ; và khi nhận được yêu cầu Thư viện cũng có ngay chuyên viên để tiến hành tức thì.

Trên thế giới, không có nơi nào ngành Lập pháp được một Thư viện Quốc gia phục vụ kỹ như thế; bởi vì thường khi ở các nước khác Thư viện Quốc gia được chuyển lại từ nhà vua, từ giới qúi tộc, chứ không phải được thành lập vì dân chúng và dân biểu. Duy ở Nhật từ 30 năm nay Thư viện được cải biến theo chiều hướng như ở Mỹ, là phục vụ Lập pháp.

và thư viện của dân chúng.

Thư viện Quốc hội Hoa kỳ lập ra từ đầu thế kỷ trước, đã có 173 tuổi, hiện sử dụng 5.000 nhân viên, mỗi năm chi tiêu chừng 155 triệu mỹ kim.

Một cơ sở lớn lao như thế, tốn kém như thế, không chỉ để phục vụ các đại biểu Quốc hội và dân chúng vùng Hoa thịnh đốn. Mọi người sống trên đất Mỹ, bất cứ ở tiểu bang nào, đều có thể được yêu cầu Thư viện Quốc hội gửi sách đến tại thư viện địa phương để mình đến xem chơi, qua hệ thống mượn sách liên viện (inter-library loan).

Muốn biết Thư viện Quốc hội có những sách gì để mà hỏi mượn chỉ cần xem bộ National Union catalog, có sẵn ở hầu hết mọi thư viện khắp Hoa kỳ. Bộ này gồm hơn 500 tập, liệt kê danh sách các loại sách tiếng Việt tại các thư viện Mỹ và chỉ dẫn nơi từng tủ.

Cách lưu giữ tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ phải được kể là một may mắn lớn, nếu có cho các sách ngoại quốc. Thật vậy, ai nấy đều biết rằng trong giấy in được chế tạo bằng bột cây hãy còn ít nhiều chất a-cít, chất này làm cho giấy bị hỏng trong vòng 100 năm. Để kéo dài tuổi thọ của sách, các thư viện đã dùng nhiều phương pháp khác nhau; nhưng không nơi nào có phương pháp công hiệu (và dĩ nhiên tốn kém nặng) bằng tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ. Do đó, trong khi chính quyền Việt nam sau 1975 ra lệnh tiêu hủy các văn hóa phẩm của miền Nam Việt nam thì việc một số sách này được nằm trong thư viện ấy là điều qui hóa. Đó là cách tị nạn rất an toàn.

NGÔ TRUNG
thuật.

# BÔNG HỒNG tháng chín

## • Andre Maurois

*André Maurois — trong Hàn lâm viện Pháp quốc — là một trong những nhà văn lớn hiện đại. Trước 1975, ở Sài gòn, ông Mặc Đỗ đã dịch một cuốn tiểu thuyết; ông Nguyễn Hiến Lê đã dịch một thiên tiểu luận của André Maurois và vẫn xem đây là một nhân vật tầm cỡ trong giới văn học Tây phương.*

---

Buổi chiều êm ả. Hai người thong thả đếm bước, giẫm chân trên lớp lá rừng rồi dẫy lối đi.

Hervé Marcenat nhắc đến chuyện văn chương, tức thì Guillaume Fontane huơ cây gậy lên trời, kêu:

— Thôi, anh bạn ơi, Bỏ đi, đừng nói tới các cuốn truyện cũ nữa. Mỗi tác phẩm ghi lại cảm nghĩ của một giai đoạn nào đó, bắt giữ nó lại, trong khi cuộc sống tiếp tục diễn biến, tác giả thay đổi, cảm nghĩ của hắn cũng thay đổi không ngừng. Chính tôi, khi nhìn lại những tác phẩm cũ của tôi ngày trước cũng thấy xa lạ. Vả lại, tác phẩm..., tôi thấy cái đó chẳng có gì đáng kể.

— Thế, theo ông thì cái gì mới đáng kể?

— Ấ à... Cái gì quan trọng hả ? Cái quan trọng là mình được là cà trong phòng sách, lật cuốn này mở cuốn kia, gặp một trang sách thích thú thì dừng lại thưởng thức, rồi suy tưởng. Ấ, chỉ suy tưởng lan man, cho thỏa thích thôi đấy nhé, chứ không phải suy nghĩ để mà viết đâu! Cái quan trọng hả ? Là mối mối thân tình, nhất là mối thân tình giữa đàn ông với đàn bà [illegible] thứ dục cầm không cô [illegible]...

— Thế thì được ra ông không thích viết văn ?

— [illegible] không thể [illegible] hùng hục [illegible] [illegible] cái gì [illegible] [illegible]

# R.I.P

[illegible]

[illegible]

[illegible] Bà Cả Bắc [illegible] Huấn Sơn, [illegible] Giáo [illegible] ngày 30-7-1978, [illegible] nghi thức [illegible] của giáo hội Công giáo.

Đồng rang gia khắp cáo

| | |
|---|---|
| Con | Vũ năng Phương<br>Vũ Lục Thủy |
| Dâu | Nguyễn thị Minh Tâm |
| Cháu | Vũ kim Long<br>Vũ kim Ngôn<br>Vũ kim Trân<br>Vũ kim Khang<br>Vũ kim Đồng<br>Vũ kim Hy<br>Vũ thị kim Trang |

đối chứng một tập thơ là đủ. Nhân tiện tôi xin có lời khuyên anh đừng ham xuất bản nhiều, tránh giao thiệp, và phải chăm sóc thật kỹ cái hình thức. Nội dung, đề tài v.v... không đáng kể; quan hệ nhất là hình thức; hình thức phải tuyệt hảo, tác phẩm mới trường tồn.

Nhà văn Fontane phàn nàn mãi về cái cực hình phải viết hối viết hả, phải đánh đĩ ngòi bút. Ông kêu bà vợ trước kia vốn giàu có, sau này sa sút mà vẫn quen lối sống sang trọng, chonến ông đành phải viết để duy trì một mức sống cao, duy trì cách miễn cưỡng.

★

Hervé Marcenat lấy làm nghĩ ngợi về thái độ của Fontane. Mới từ miền Limousin lên Paris, tập tễnh bước vào làng văn, gặp cơ hội làm quen với nhà văn mình vẫn hâm mộ, chàng cho là một may mắn hãn hữu. Hervé đến nhà Edmée Lariviere, bà chị con cô con cậu, để dò hỏi, vì bà Fontane với chị Edmée vẫn là chỗ quen biết nhau từ lâu. Edmée nói:

— Hồi chị còn nhỏ, bà ấy vẫn đến nhà chơi với ba má. Hồi đó bà ta là vợ của ông Boersch, một ông chủ ngân hàng. Cậu muốn biết về gia phong dòng dõi bà ấy hả. Khá lắm: ông cụ thân sinh là giáo sư đại học, là một triết gia đấy, có sách triết...

— Xuất thân từ một gia đình như thế, tại sao bà ta lại lấy chồng trong giới ngân hàng nhỉ?

— Tại sao không? Thì chị cũng lấy chồng trong giới sản xuất xe hơi nè. Ông chồng lớn tuổi hơn vợ nhiều, cung ứng cho vợ một cuộc sống vương giả. Vả lại ông ta được cái khá biết điều: là chết ngay ít lâu sau khi cưới vợ, để lại một tài sản đồ sộ. Goá phụ Pauline hồi đó mới hăm hai tuổi, đã dùng của cải ấy mà..bảo trợ văn hóa. Nói cho đúng là bảo trợ các văn nghệ sĩ. Pauline gặp Guillaume trong hoàn cảnh ấy, và đã đào tạo ra nhà văn Guillaume Fontane mà chúng ta biết hiện nay.

— Gớm, chị nói! Một thiên tài như Fontane thì còn phải cho ai đào tạo?

— Cậu khéo ngây thơ. Thiên tài là một chuyện, vinh quan là một chuyện khác. Trước khi gặp Pauline, Guillaume sống khuất lánh, ẩn dật, viết lai rai, chỉ cốt lấy thích thú. Cậu nhớ lại coi, từ khi có Pauline, nhà văn Fontane năm nào cũng chora một vài tác phẩm, đạt thắng lợi tưng bừng liên tiếp, nổi như cồn. Thiên tài thì vẫn là của Fontane, nhưng phải nhờ sự điều động của Pauline.

– Bà ta "điều động" ra sao nhỉ ?

– Thật là một người đàn bà tuyệt khéo. Bà ta khích lệ chồng làm việc, tổ chức những cuộc tiếp xúc, những cuộc ra mắt công chúng, huy động dư luận giới trí thức, giới phê bình v.v... Bà ta có công lớn. Nhưng theochị những truyện của Fontane sau này, so với các tác phẩm trước kia thì kém thâm trầm. Kể ra ông ta quả có bị vợ lôi kéo ra ngoài vòng bản tính của mình.

Lui tới nhà Fontane ít lâu, Hervé để ý thấy bà vợ quản lý thì giờ của chồng chặt chẽ thật ! Lúc nào bà cũng nghĩ tới công việc sáng tác của ông.

Bỗng nhiên, một hôm bà ta mời chàng ăn cơm gia đình. Hervé ngạc nhiên :"Ủa, bà ấy cần đến mình làm gì cà ?"

Chàng không phải chờđợi lâu : Ngay khi ngồi vào bàn ăn, Pauline đã cho biết ngay là một nhà xuất bản bên Anh muốn in những tiểu sử về các nhà văn đang còn sống; bà có ý nhờchàng viết về Guillaume Fontane.

Nhà văn xen vào can thiệp, nhưng bà ta liền gạt đi, hỏi chàng:

– Anh đồng ý chứ ?

– Vâng, tác phẩm của ông nhà đã ảnh hưởng vào đời tôi sâu


## • NHẮN TIN ĐẶC BIỆT

• Anh Nguyễn văn Kim, chủ tiệm huy chương quân đội Chiêu - Anh , chợ Bến thành cũ.

• Bác Nguyễn như Thức (các em Hùng , Hà ), ba của Kim Thành nhà ở đường Thiệu Trị ,Sài gòn . Cùng gia đình cô Khương , chủ tiệm buôn ở Palace, Sài gòn

• Quí anh Nguyễn văn Thành, Đỗ quí Sáng, giáo sư Quốc gia Hành chánh, và các bạn đốc sự khóa 17B.

Đức đang mong và nhớ, xin liên lạc tạiđịa chỉ:

NGUYỄN VIẾT ĐỨC
Camp G
Pulau-Tengah-Johore
Mersing – Boat No MT 169
MALAYSIA

xa.

– Tôi biết. Chị Larivière vẫn bảo tôi thế mà.

★

Kể từ hôm ấy, Hervé có nhiều dịp gặp bà Pauline. Có khi bà ta gọi chàng đến để trao một mớ thư từ, một tập bản thảo, có khi bà kể cho chàng về một mối tình cũ của nhà văn Fontane v.v..., tất cả dùng làm tài liệu cho cuốn tiểu sử chàng đang viết.

Trong khi đó nhà văn vẫn than thở : Ông chẳng qua còn sống chừng mười nă m, mười lăm năm. Chừng ấy thời gian quí báu trên đời lẽ ra để tận hưởng chút ít lạc thú, nhưng ông lại phải viết mãi những cuốn sách chán ngấy, tiếp xúc toàn những người xa lạ.

Một hôm Hervégặp ởnhà chị Edmée một người con gái rất đẹp: Wanda Nedjanine, cha mẹ là người Nga tị nạn, Wanda vẽ chân dung có hạng. Hervé nảy ra một ý kiến : Nhà xuất bản Anh đòi in một bức hình Fontane ở bìa trước, tại sao không nhờ Wanda vẽ ? Chàng dò ý Wanda. Cô gái bảo:

– Tôi chưa đọc cuốn nào của Fontane. Dù sao, vẽ thì vẽ.

– Tôi thấy có một chỗ bất tiện : là cô đẹp quá, sợ bà Fontane hồi ng ạ i. Để xem sao.

Hervé đưa cho bà Pauline xem mấy bức vẽ của Wanda, bà ta vừa ý. Thế là cô gái đến vẽ chân dung nhà văn ngay tại phòng viết của ông.

Chừng nửa tháng sau, Hervé gặp lại Wanda, cô gái tỏ vẻ "chịu" ông cụ :"Ông ấy nói nhiều chuyện thật vui. Tụi bạn của tôi, tụi nó *mới* lắm, mà cũng phục ông ấy lắm nhé."

Thế rồi một buổi sáng thứ hai, bà Pauline gọi chàng bảo chồng đang bị cảm và muốn gặp chàng ngay. Hervé vội vàng đến, và nh à văn kéo chàng lại bên giường, thì thào:

– Chiều nay tôi có hẹn với Wanda... Vâng, tôi khoái cô bé, và vẫn đếnchơi đàng xuống vẽ. Hôm nay tôi bị bệnh, không đến được, không biết làm cách nào tin cho cô ấy... Nhờ anh nhé.

Hóa ra đây là một chuyện vụng trộm: ông muốn chàng giấu bà, lại muốn chàng đi mua giúp một bức Picasso để làm quà v.v... Rồi ông lại than thở: Tự ông, ông có đòi hỏi gì đâu: chỉ cần một căn phòng trống trơn, ông vui vẻ ngủ trên sàn,

uống nước lã, ăn trái cây để sống. Ông không có tham vọng: chỉ vì những tham vọng của bà mà ông bị lôi cuốn vào cuộc đời phiền lụy. Ông công nhận vợ mình thông minh, chung - tình, khôn khéo v.v..., nhưng là nhiều tham vọng quá, là m cho đời ông mất cả sinh thú.

★

Bước ra khỏi phòng ông chồng, Hervé được bà vợ nghênh đón ngay. Bà đã nghe tất cả câu chuyện của chồng. Người đàn bà mặt tái mét, lôi chàng về phòng để phân trần, vừa nói vừa run:

— Nhà tôi chạy theo một con bé đáng tuổi con, chuyện ấy tôi ...thông cảm. Những điều khiến tôi đau khổ là những nhận xét về tôi. Anh nghĩ coi: Tôi đâu phải là con đàn bà tham lam? Ngày chúng tôi gặp nhau, tôi trẻ đẹp giàu có, ông ấy chỉ là một giáo chức, chưa có tiếng tăm gì. Vâng, nhà tôi đã viết sách, nhưng chưa nổi tiếng. Tôi ham gì? nhắm tham vọng gì mà lấy ông ? Thú thực với anh, tôi đã trao thân cho nhà tôi trước khi biết là sẽ được cưới làm vợ. Đối với một người con gái ở địa vị tôi bấy giờ đó là bằng chứng của

## phân ưu

*Được tin cụ Maria PHẠM THỊ QUỲ, thân mẫu của bạn Vũ năng Phương, đã qua đời tại Gia định (Việt Nam), ngày 30–7–1978,*

*Chúng tôi thành thật chia buồn cùng bạn Vũ năng Phương và nguyện cầu linh hồn cụ sớm về cõi Thiên đàng.*

*Võ Phiến*
*Lê tất Điều*
*Trần văn Đắc*

một tình yêu vô cùng tha thiết. Suốt một đời, tôi chỉ vì yêu chồng mà yêu cái sự nghiệp của chồng, chứ nào phải vì tham vọng. Ông ấy muốn nói thế chứ uống nước lã nằm sàn gỗ thế nào được ? Ông ấy muốn đọc sách : đâu phải tay không mà sắm nổi cả một thư viện trong nhà. Rồi bạn bè, rồi khách hâm mộ đến viếng thăm, tôi không lo thì lấy gì tiếp đãi ?

Tuông bầu tâm sự được một lúc, người đàn bà dịu dần cơn tức giận.

★

Chứng cảm lạnh của ông Fontane thoáng qua nhanh chóng nhưng sau đó bà vợ lại lâm bệnh trầm trọng. Một căn bệnh không tên không tuổi, chẳng ai biết chữa trị ra làm sao. Mỗi lúc muốn đứng dậy là đầu óc choáng váng, hễ định ăn là nôn, bà nằm liệt suốt ngày, gầy sút nhanh chóng...

Nhà văn thật tình đau khổ vì bệnh tình của vợ. Ông mất cả hứng thú làm việc, không viết lách gì được, cả ngày cứ lơ ngơ ra vào. Buồn quá, ông đi loanh quanh : dạo phố, xem hát, vào tiệm v.v... Và những lúc ấy ... đều có Wanda đi theo !

Cô bé bướng bỉnh và tàn nhẫn. Có lần Hervé hỏi thẳng :

— Cô đang giết một người đàn bà. Bộ cô tính lấy ông già ấy làm chồng hả ?

— Tôi chống hôn nhân.

— Thế cô muốn giành làm tình nhân hả ? Cô yêu được ông ấy hả ?

— Yêu ? Đó là một danh từ mơ hồ... Nhưng tại sao lại không yêu được ? Anh không biết chứ những lúc đi riêng với tôi ông ta dễ thương lắm cơ. Chúng tôi lang thang chỗ này chỗ nọ, ông ấy nói nhiều cái hay đa. Tội nghiệp, ông ta hay tìm cớ để đụng chạm vào người tôi, ôm tôi v.v... Hay đáo để... Nhưng thực ra, tôi chưa có dự định rõ rệt.

— Cứ cái điệu này không khác gì cô bắn vào bà Fontane một phát súng.

— Á à... Ở đời không nên đa cảm, nhu nhược !

— Tôi đoán cô đã bị đau khổ nhiều, trong lòng cô chất chứa đầy thù hận.

Cô ta cười :

— Vâng, tôi đã đau khổ nhiều.

Cứ thế, cô bé đeo dính lấy nhà văn, bắt ông ta đề tựa tập tranh, khai mạc phòng triển lãm v.v...

Còn Fontane, ông tâm sự với Hervé :

– Bây giờ thì đã rõ là nhà tôi bị tâm bệnh. Bà ấy mất tới mười lăm ký, thảm hại hết sức. Hễ tôi mà nằm nhà không đi đâu thì bà ấy khá. Nhưng Wanda lại cứ nựng: cô bé dọa nếu tôi mà xao nhãng thì cô ta bỏ luôn. Anh nên hiểu là bây giờ tôi khó lòng xa nổi con bé, mà trông thấy nhà tôi đau khổ thì cũng đứt ruột. Khó ghê... À, hôm nọ tôi có bảo là chấn viết; a...gần đây Wanda lại đem cảm hứng, tôi đang viết một cái truyện cho cô bé đây...

Thế rồi đột nhiên Wanda bỏ Paris đi chơi ở miền nam. Cô ta bảo với Fontane:

– Có thằng bạn mời em xuống Villefranche. Chúng ta cùng đi nhé. Họ sẽ dành cho ông cái phòng đẹp nhất. Chúng ta có bãi bể, có cảnh đẹp, có nắng sáng tưng bừng. Ồ, em ao ước được sống chung với ông dưới một mái nhà.

– Nhà tôi...

Cô bé chận ngay:

– Đáng tiếc. Em chờ ông...

★

Sau khi biết chắc Wanda đã rời Paris và chồng mình nhất định ở lại, bà Pauline hồi phục thật nhanh. Người y sĩ gia đình tỏ ý lạc quan.

Hervé theo dõi những dằn vặt khắc khoải của người bạn vong niên. Từ miền nam, Wanda gửi về những lá thư quyến rủ dữ dội. Fontane hết chịu đựng nổi; lắm lúc ông ta bảo với chàng: chờ cho vợ khá hơn chút nữa, thế nào ông cũng nhảy đù xuống Villefranche mấy hôm: "Nhà tôi đối với tôi tất cả... tôi nhận thế. Nhưng ...nhưng Wanda, trời! những rung động cuối cùng của một con tim..."

Hervé và người y sĩ cố can ngăn, và cuối cùng Fontane đã có thái độ quả cảm: ông chọn bổn phận làm chồng.

Trong khi ấy, bà Pauline lại vụng về. Bà xem như đã cứu được ông ra khỏi một sự rồ dại; bà có vẻ che chở, độ lượng, bề trên. Bà không chịu hiểu rằng người đàn ông bà từng yêu say đắm ngày nào những từ lâu bà đã không còn đối xử như một tình nhân mà chỉ như một người cộng tác, một cái máy... viết sách, người đàn ông ấy đang bị một mối tình mãnh liệt dày vò. Bà không chịu hiểu sự hy sinh của ông.

Bà trở lại "quản lý" việc nhà một cách chặt chẽ. Và chính bà đã chọn lựa, cho phép Ovide Petresco đến gặp nhà văn Fontane. Đó là một người Mỹ gốc Lỗ-ma-ni, có văn phòng tại

Nữu-ước, chuyên đại diện các văn sĩ trong việc giao thiệp với giới xuất bản và tổ chức các cuộc diễn thuyết. Ông ta mời Fontane đi diễn thuyết một vòng ở Nam Mỹ, rồi lên Nữu-ước, Boston, và Philadelphie:

– Thưa tiên sinh, chời ơi! ở bên Bresil, Argentine, Chili, Venezuela, phụ nữ người nào cũng đọc tiểu thuyết của tiên sinh hết trơn. Họ sẽ đón tiên sinh như đón một ông hoàng. Đây là một dịp để làm vinh dự cho nền văn học Pháp quốc, xin tiên sinh đừng bỏ qua... Guillaume Fontane, phụ nữ bên đó nghe tới là cuống cả lên. Xin thưa, đàn bà con gái ở Nam Mỹ xinh xắn, dễ thường nhất thế giới đấy ạ...

Fontane lắc đầu:

– Ở tuổi tôi còn gì nữa mà...

– Chời ơi, đại nữ sĩ Colette của quí quốc từng nói: "Vào tuổi đôi mươi ta không quyến rủ nổi, mà ta bị quyến rủ." Ấy, chính cái tuổi năm mươi mới là tuổi hấp dẫn đa.

Fontane thở dài:

– Gần sáu mươi rồi đấy, ông ơi.

Ovide Petresco giẫy nẩy:

– Vô lý, trông tiên sinh trẻ thế!

Dĩ nhiên Fontane thích chí.

Petresco lui tới năm lần bảy lượt, nói mãi nói mãi. Rốt cuộc Fontane ký giao kèo. Điều bất ngờ là bà vợ không chịu theo chồng trong chuyến đi này. Hervé có báo cho Pauline biết: như thế rất nguy hiểm. Nhưng bà ta cười, tự tin:

– Tôi không sợ. Vụ con bé Wanda vừa rồi chứng tỏ nhà tôi không còn cái tuổi phiêu lưu tình cảm nữa. Vả lại, tôi vừa ốm khỏi, cần tịnh dưỡng ít lâu. Cứ để ông ấy đi một mình, không sao.

Ngày lên đường, nhà văn có vẻ xúc động, nhưng bà vợ thì tỏ ra thản nhiên, chỉ để ý toàn những chuyện thực tế: nhắc chồng cặp giường, cây bút máy v.v... Cho lên tận lúc chiếc tàu rời bến, bà vẫn không tỏ ra một lời bịn rịn: đến nỗi ông thất vọng, đâm cáu.

★

Hết Bresil đến Argentine, hết Argentine đến Uraguay, Chili. Đến đâu cũng chừng ấy bài diễn văn, lặp đi lặp lại, cũng chừng ấy cuộc chọp báo, cuộc tiếp tân. Petresco kêu: "Thật là một thắng lợi lớn! Thưa tiên sinh!" Còn Fontane thì đã chán ngấy. Ông thấm thía cái rỗng tuếch vô nghĩa của những hoạt động

mía mơy của chính mình.

Thỉnh thoảng, nghĩ lại câu chuyện Wanda, nghĩ đến sự lạnh lùng của vợ, ông thầm nghĩ: "Pauline, nếu nàng dịu dàng hơn, nàng biết an ủi mình sau cơn khủng hoảng vừa qua, thì mình đâu có chịu bỏ nhà đi lang thang vô vị thế này!"

Nửa đêm tại một khách sạn ở Lima, Petresco nhắc ông chuẩn bị cho một cuộc họp báo vắn tắt. Ông la:

— Họp làm gì chứ? Mà ở đây đâu có mấy ai nói được tiếng Pháp đâu; đâu phải như ở bên Argentine?

— Thưa đúng thế. Cho nên tôi đã mời một thông dịch viên. Một nữ kịch sĩ trẻ đẹp, nổi tiếng khắp Nam Mỹ: Dolorès Garcia. Kìa!

Fontane trông thấy, và chịu quả là đẹp thật. Petresco giới thiệu:

— Đây, Dolorès Garcia; và đây là Fontane tiên sinh... Nay, Lolita, lúc cô vừa đến tiên sinh trẻ ngay xuống mười tuổi.

Lolita cười bảo:

— Nghệ sĩ đâu có tuổi mà xuống với lên!

Người con gái xinh đẹp, thông minh, hoạt bát đã làm cho cuộc họp báo trở nên thoải mái. Có lúc một ký giả chất vấn gay gắt, không chờ nhà văn nói, tự nàng "cương ra", giải thích một hồi, làm anh chàng hài lòng ngay. Lại có lúc nàng quay ra nói chuyện riêng bằng tiếng Pháp với Fontane mãi, đến nỗi Petresco phải nhắc.

Sau cuộc họp báo, nhà văn mời nàng ở lại uống một ly rượu. Người con gái vui vẻ nói đủ thứ chuyện: từ những thắng cảnh của Lima đến hội họa, đến thơ văn, âm nhạc v.v...

— Tiếc quá, nếu có sẵn cây ghi-ta, em hát ông nghe mấy bài dân ca địa phương.

— Không có đàn thì cô ngâm thơ Tây-ban-nha cho nghe vậy.

Lolita cất tiếng ngay:

*A mis soledades voy*
*De mis soledades vengo*
*Porque para andar conmigo*
*Me bastan mis pensamientos...*

— Dịch luôn đi, cho tôi thưởng thức với.

— Vâng, em dịch:

«Tôi từ cô độc
Đến miền cô đơn
Một mình suy tưởng
Nào có gì hơn.»

Thơ Lope de Vega đấy, ông ạ.. Ở Tây-ban-nha chỉ có hai nhà

thơ lớn là Lope de Vega và Federico.

– Federico ?

– Vâng. Em thích nhà thơ này vô cùng. Từ ngày ông ấy qua đời lúc nào em cũng có bức hình ông ấy bên giường... Để rồi em sẽ dịch ông nghe thơ Federico. Tuyệt lắm, ông ơi!

– Gớm. Chưa gì chúng ta đã có một chương trình hơi nặng đấy nhé. Cô vừa hẹn đưa tôi xem thắng cảnh Lima, rồi đàn, rồi hát, rồi ngâm thơ, rồi dịch thơ v.v...

Người con gái lặng lẽ nhìn ông.

Petresco nhắc:

– Kìa! Hai giờ sáng rồi . Ngày mai tiên sinh bận lắm đấy.

Lolita miễn cưỡng đứng lên từ giã.

★

Hôm sau, Fontane dự một bữa tiệc tại nhà một nhân vật địa phương . Xử lý thường vụ tòa đại sứ Pháp tại Pérou là nam tước Saint - Astier, một người trẻ tuổi độc thân, mang xe đến đón ông.

Tại bàn tiệc, nhà văn lại gặp Lolita. Petresco khoe:

– Tôi mời nàng vì tiên sinh đấy.

– Tại sao lại vì tôi ? Vì niềm vui chung của mọi người chứ.

Vào bàn , Lolita ngồi bên cạnh ông để thông dịch. Nàng nói nhỏ vào tai ông:

– Sau bữa tiệc, chắc Saint-Astier hay Petresco mời ông đi xe với họ. Ông đừng đi. Em sẽ đưa ông đi xem thành phố. Ông đi với em nhé.

Hai người trao đổi với nhau một cái nhìn đồng lõa, nghịch ngợm. Quả nhiên sau bữa ăn cả hai người kia đều rủ; và Fontane từ chối . Lolita gọi một chiếc tắc-xi. Xe chạy thật nhanh, làm hai người bị xô vào nhau nhiều lần. Lolita bảo:

– Các bác tài ở Lima lấy làm hãnh diện về cái tốc lực này . Có một bức tượng ở công trường nọ bị các bác húc đổ cả thảy mười lần rồi đấy.

Ngả vào người Fontane, người con gái khe khẽ hát một bài buồn bã, vừa hát vừa nhìn ông, như hướng lời ca vào ông. Ông hỏi, nàng bảo:

– Tình ca đấy. Một bài hát tỏ tình, dữ dội mà...buồn thảm.

– Đúng rồi, nghe thảm khốc.

– Đối với xứ này, tình yêu là thảm não; ca hát là khóc than, rên siết . Ông biết không, Đức Mẹ Đồng Trinh ở xứ này được mệnh danh là Đức Mẹ Đau Thương, Đức Mẹ Khắc Khoải v.v... Người Tây-ban-nha lúc nào cũng nghĩ tới cái Chết. Chúng em

muốn có một cái chết danh dự và đẹp đẽ. Vì thế mà ham đấu bò.

*Nuestra vidas son los rios*
*Que van dar a la mar*
*Que es el morir...*

Em dịch nhé:

Đời là những suối cùng sông
Chảy vào cõi Chết như lòng Đại dương.

— Thơ cô thi sĩ Federico mến yêu của cô đấy hả?

— Không. Của Jorge Manrique, xưa hơn nhiều. Thật ra thơ nào của Tây-ban-nha cũng nói về cái chết.

Đắt nhau xuống khỏi tắc-xi, Lolita nắm tay Fontane dẫn đi hết chỗ nọ đến chỗ kia: vào thăm tu viện; đến ngôi biệt thự của một vị phó vương thế kỷ thứ XVIII xem cái giường nơi ông ta từng vui thú với cô hầu non; thăm một xóm nghèo, tán gẫu về vai trò hành khất trong hội bần xứ; thăm viện bảo tàng Magdalena để thưởng thức nghệ thuật Incas v.v...

Và khi hai người bước vào nhà thờ Magdalena thì Lolita vội vàng quỳ xuống cầu nguyện, nhà văn đứng sững nhìn theo. Điểm tâm thành ở người con gái ấy lại tăng thêm một nét đẹp bất ngờ.

Cuối cùng Lolita đưa Fontane về khách sạn trước sự hốt hoảng của Petresco:

— Chời ơi, tiên sinh! Chỉ còn một giờ nữa là đến giờ diễn thuyết. Làm sao tiên sinh lên tiếng nổi!

Ông ta đã lầm. Hôm ấy Fontane nói hay nhất.

★

Sáng hôm sau, ông vừa thức giấc đã gặp ngay cú điện thoại của Lolita:

— Đêm qua ông ngủ ngon, mộng đẹp chứ ạ?

— Mộng đẹp lắm. Trong mộng toàn mơ thấy cô.

— Ồ, thật hả ông? Này, ngày nay ông vất vả đấy nhé: một bữa tiệc trong dinh Tổng thống nè, một cuộc tiếp tân ở hội quán Pháp văn Đồng minh nè, rồi tối đến là tiệc rượu tại tư thất nam tước Saint-Astier nè... Em nhớ đúng không? Mặc kệ, em muốn gặp riêng ông. Ông nhớ nghe, ở nhà anh chàng trẻ tuổi râu ria, (ý nàng muốn nói nam tước Saint-Astier) đến tám, chín giờ gì đó, rồi ông cáo từ, trốn ra với em, em có chiếc xe nhỏ. Chúng ta đi ăn tối với nhau. Nghe ông.

Buông điện thoại xuống, Fontane lấy làm suy nghĩ: Tại sao người con gái ấy lại...có cảm tình với mình? Có phải vì mình đang là một nhân vật nổi? Có phải tại nàng đang dự định

một chuyến du hành sang Pháp? Dù sao, cũng thú. Lolita ngộ nghĩnh, thú vị hơn Wanda nhiều. Wanda có cái lập dị rởm, chạy theo cái "mới", cái thời thượng, cố tật của giới trẻ Paris.

Tối hôm ấy, Lolita đã dặn dành sẵn cho hai người một cái bàn trên sân thượng khách sạn Country Club. Ngồi đối diện ông, người con gái uống rượu thật khỏe, hết cốc này đến cốc khác. Và nàng kể lại cuộc đời mình cho Fontane nghe: Nàng lớn lên ở miền quê, nàng cưỡi ngựa quăng vòng bắt thú hoang như đàn ông; rồi vào tu viện nàng gặp dì Agnès, người Pháp, rất đẹp. Chính dì Agnès đã đưa nàng vào kịch nghệ, lên sân khấu hồi mười tám tuổi. Nàng theo một người đàn ông đã có vợ, giàu có, bảo trợ gánh hát. Sau người đàn ông ấy, nàng lấy chồng năm hai tuổi, lấy một nam diễn viên. Rồi lại bỏ nhau. Từ đó nàng sống một mình, sống với nghệ thuật.

Kể xong, người con gái hất đầu về phía sau, mỉm cười dịu dàng:

— Cuộc đời của em có làm ông sợ hãi không?

— Sợ? Không! Tôi chưa bao giờ sung sướng như lúc này.

Hai người đứng lên rời khỏi cái bàn ở sân thượng. Lolita dẫn nhà văn vào một căn phòng trống không, ở đó người ta đã đốt sẵn lò sưởi. Mỗi người ngồi vào một chiếc ghế bành đặt bên cạnh nhau. Fontane nhìn hình ảnh hai người trong chiếc gương đối diện. Fotane không nhớ lúc ấy mình đã nói gì với Lolita. (Hình như ông bảo: Nàng là hiện thân của thi ca?) Nàng không đáp, chỉ lặng lẽ nhìn ông với cái nhìn vừa dịu dàng vừa âu yếm, vừa buồn bã vừa nồng nàn. Sau cùng, không ai nói gì với ai, họ chỉ ngồi yên nhìn nhau. Lâu lâu, người con gái lại khẽ lắc đầu, như tự nói với chính mình: "Không!"

Củi reo lách tách trong lò sưởi. Fontane có cảm tưởng mình thoát ra ngoài cuộc đời. Nhiều lần, người con gái hé môi như định nói gì, nhưng rồi vẫn không nói gì cả. Rốt cuộc, nàng nghiêng về ông, và vừa mỉm cười vừa nói, như nói một chuyện thật đơn giản, không có gì quan trọng:

— Em nghĩ là em yêu ông.

Fontane ngạc nhiên, tâm hồn tràn ngập một niềm vui chan hòa. Lát sau, bất giác lẩm bẩm:

— Tôi cũng yêu cô.

Nàng con gái nhắm mắt lại, khẽ kêu: "A!" Trong một thoáng người đàn ông cảm thấy trong tiếng kêu ấy có cả hạnh phúc lẫn với ngỡ ngàng, đau đớn.

Cũng lúc ấy, một tên bồi bước vào phòng đốt thêm lửa trong lò sưởi. Lolita vụt đứng lên nói:

— Chúng ta ra ngoài cho thoáng một chút đi ông.

Hai người lại lên xe. Trước khi nổ máy, nàng xoay người về phía nhà văn, đón nhận cái hôn đầu tiên :

— *Como te quiero.*

Fontane ngẫm nghĩ: "*Te quiero*", người Tay-ban-nha có lối nói hay nhỉ: "*Em thèm muốn anh*", chứ không nói "*Em yêu anh*" (*Je t'aime*) như người Pháp. Dù sao, tình huống này phi lý mà tuyệt vời.

Ra đến bờ bể, Lolita dừng xe lại, hai tay ôm lấy mặt Fontane:

— Em có cảm tưởng mình đang nắm trong tay tất cả hạnh phúc trên đời.

Rồi nàng thầm thì :

— Em thuộc về anh trọn vẹn, nhưng anh không trọn của em...

— Làm sao được, Lolita ! Anh là một người già với một quá khứ dằng dặc. Anh có một xứ sở, một người vợ...

— Em *cấm* anh nói về vợ anh.

Nàng khựng lại. Nhưng một lát sau lại ngã vào lòng ông. Nàng hát nho nhỏ bên tai ông. Hàng giờ họ sát bên nhau, giữa tiếng hát, tiếng sóng vỗ đều đều...

## *NHẮN TIN*

*Nguyễn Phúc và Nguyễn Nhung,* trước là Cảnh sát ở ty Cảnh sát quốc gia Phú yên, Đại đội 205 CSDC.

*Nguyễn thị Yến,* quê ở Sông cầu, con ông Nguyễn Tỵ, trú tại 191 Lê Lợi, Tuy hòa.

*Trần đức Nhuận,* sinh viên sĩ quan Võ bị Đà-lạt, đang theo học Hải quân tại Nha trang. Con ông Trần Khiết cư ngụ 148 Hàm nghi, Ban-mê-thuột.

*Những người trên muốn biết tin gia đình, xin liên lạc với:*
*VÕ CHÍN Boat PK 5577 Pulau Tengah — Mersing Malaysia.*

---

*Nguyễn Tài*, sinh viên sĩ quan Không quân khóa 73F, gia đình ở Tuy hòa (Hoàng Diệu)

*Cần biết tin gia đình, xin liên lạc với :*
*ĐẶNG LÊ QUANG Boat PK 5577 Pulau Tengah—Mersing Malaysia*

Mãi thật khuya, nàng đưa ông về khách sạn Bolivar. Lúc xe dừng lại, chợt nàng quàng tay quanh vai Fontane:

– Em có thể lên thăm phòng anh chứ ạ ?

Ông phân vân:

– Em đừng để anh bị cám dỗ em ! Em không thể yêu anh lâu dài . Rồi anh sẽ ghen tương, khổ sở... Vả lại, anh đã thề với vợ..

– Kìa! Lại vợ anh nữa !

Ông muốn hôn, nhưng nàng quay mặt đi. Ông vừa bước xuống xe, nàng đã nhấn ga, vọt ngay.

Fontane vừa vào khách sạn, bồi phòng đã đưa ngay một lá thư của Pauline. Lá thư đánh máy, giọng thư lạnh lùng : tường thuật việc nhà, kể lại một bữa ăn ở nhà Larivière, một bữa ăn khác ở nhà bố mẹ nam tước Saint-Astier, ở đây người ta có kể chuyện là anh chàng xử lý thường vụ đã viết cho gia đình về chuyện Fontane ở Lima v.v...

Đêm ấy, trằn trọc mãi trên giường, ông không ngủ được. Ông nghĩ đến lời thư của vợ . " Pauline đã thay đổi nhiều. Bây giờ , không còn âu yếm nữa . Nàng không quan tâm đến tình cảm, yêu đương nữa..." Ông lấy làm tiếc cơ hội vừa bỏ qua : Từ chối một đêm với Lolita chỉ vì người vợ không còn quan tâm đến mình. Ông hối hận; ông mường tượng tấm thân ấm áp mềm mại của Lolita bên cạnh mình...

★

Sáng ra, ông nhận được một mảnh giấy của Petresco : Vì việc bất ngờ, ông ta phải đi Bogota ngay. Vậy xong buổi diễn thuyết cuối cùng chiều nay ở Lima, sáng mai "tiên sinh" Fontane hãy đi một mình đến Bogota để gặp nhau, tiếp tục chương trình.

Một phút chơi vơi : Đã lâu mọi việc trong nhà đều do Pauline lo liệu; chuyến xuất ngoại thiếu Pauline thì đã có Petresco xếp đặt. Nay ông phải loay hoay một mình ở xứ lạ, ngại ghê!

Buổi trưa, nam tước Saint-Astier lại mời ăn. Lolita đến muộn Nàng xin lỗi: "Em bận chạy chiếu khán cái thông hành."

– Kìa, cô lại xuất ngoại ?

– Vâng. Em cần đi Bogota để thu xếp một buổi trình diễn . Sáng mai.

Fontane ngạc nhiên:

– Ủa. Tôi cũng đi Bogota sáng mai. Chuyến bay sáu giờ.

Người con gái tỉnh bơ:

– Em cũng đi chuyến ấy. Chúng ta đi cùng.

Nam tước Saint-Astier chen vào:

– Nhà văn không thạo tiếng Tây-ban-nha. Tôi xin phép gửi ông cho cô nhé.

– Xin tuân lệnh.

Như thế là thế nào? Một sự trùng hợp tình cờ? Một cuộc xếp đặt của người con gái tinh quái, liều lĩnh ? Có trời mới biết được.

Đêm hôm ấy, trong khi ông lúi húi làm va-li để chuẩn bị chuyến đi, trước khi lên giường, thì điện thoại reo. Ông nhấc máy, nghe. Thì ra là Lolita:

– Ngủ ngon và mộng đẹp nhé. Em chỉ gọi để nói với anh câu này: *'Seras mio y soy tuya.'*

Nàng cúp máy ngay. Trông đêm tối, Fontane nằm nghĩ đi nghĩ lại: *"Anh sẽ là của em, em là của anh."* Ông nghĩ lan man rồi tặc lưỡi: "Thôi thì đến đâu hay đó. Số mệnh cả." Ông thiếp ngủ.

★

Lolita có một cách nhìn mũi đặc biệt. Trước chỗ đông người không tiện nói riêng với nhau, thỉnh thoảng nàng lại nhìn Fontane nhíu một tí ở chỗ sống mũi: đó là cách họ ngầm ý thông báo cho nhau, thân mật, tinh nghịch, một trao đổi vu vơ. Cái trò ấy là m Fontane thấy mình trẻ lại.

Lên tàu, nàng ngồi sát ông, nói:

– Thật sung sướng. Em tưởng như đã biết anh tự thuở nào...

– Ái tình vẫn dung ra những kỷ niệm của một quá khứ kỳ diệu không từng có.

Trước khi phi cơ cất cánh, Lolita làm dấu thánh giá , nàn g bao:

– *Chưa.* Em *chưa* muốn chết lúc này. *Sau đó* đã. Đến Bogota chúng ta sẽ ở cùng một khách sạn Granada.

– Sao em biết?

– Em đã điện thoại hỏi hết rồi.

Fontane dè dặt:

– Mình sẽ qua lại thăm nhau.

Nàng nhìn ông bằng đôi mắt trìu mến:

– Đêm nay thì chưa . Máy bay đến khuya lắm, ai nấy mỏi mệt, cần nghỉ ngơi. Nhưng mai , đêm mai, anh không được nhận lời i mời của ai cả đấy nhé, em không tha thứ đâu. Đêm mai là đê m *của chúng mình.*

Đột nhiên nàng nắm lấy bàn tay của Fontane, bấm mạnh móng tay vào ông:

– Guillaume, em muốn có một đứa con trai với anh!

Fontane sững sờ, yênlặng. Một lát sau ông nghe vai mìnhnặng nặng: Lolita đã gục đầu ngủ trên vai ông. Nhà văn nghĩ: " Thật là một người con gái lạ lùng, hồn nhiên.'

Chợt nàng choàng tỉnh, vì máy bay sắp sửa hạ cánh, ghé phi trường Quito. Một đám ký giả kéo tới phỏng vấn nhà văn ngoại quốc. Lolita đang thông dịch, bỗng quay lại hỏi:

– Họ hỏi em là gì với ông ? Thư ký hay bạn đồng hành ?

Fontane giơ tay lên trời:

– Đúng. Cô bảo là chúng ta tình cờ gặp nhau trên một chuyến bay.

Nàng đưa một ngón tay lên để dọa:

– Guillaume ! anh xấu hổ về em hã ?

– Đâu có. Anh sợ bọn ký giả. Họviết om sòm trên báo. Cả Paris biết hết.

– Bộ người ta biết có một người con gái yêu anh, anh sẽ mất danh giá hã. Bạn bè bên Pháp của anh kỳ cục thật.

...Đến Bogota ông đánh một giấc cho tới sáng để bù lại những vất vả dọc đường. Ngày hôm ấy, trọn ngày dành cho Lolita. Nàng đưa ông đi nhà thờ. Vào thánh đường, người con gái quì gối gục đầu cầu nguyện ; lúc nàng ngẩng lên, ông thấy nàng nước mắt chan hòa.

Xong, Lolita lôi ông đi xem đấu bò. Đang coi say sưa, bỗng nàng kêu choáng váng, bảo ông đưa về ngay: " Xin anh đừng sợ. Thỉnh thoảng em vẫn thế. Hình như do cao độ, do mùi bò rừng, hay do bụi trong đấu trường..." Trông nàng như bị ngạt, muốnngất ông lo lắng.

Nhưng về tới khách sạn , sau khi về phòng độ mười phút,nàng lại sang gõ cửa phòng ông.

– Anh ngồi xuống trường kỷ đi. Ôm em vào lòng, kể chuyện em nghe, đọc thơ em nghe đi. Em vừa uống thuốc, thuốc mạnhlắm em không nói chuyện lúc này được, nhưng em muốn gần gũi anh, muốn nghe anh nói.

Nàng nhắm mắt, nép vào lòng ông như một đứa bé. Ông đọc thơ Ronsard, Corneille, Baudelaire, Verlaine. Như thế cho đến xế chiều, rồi nàng bắt đầu thấy khỏe khoắn trở lại, rủ ông đi ăn tiệm. Như thường lệ, nàng chỉ ăn một miếng bíp-tếch, và uống thật nhiều, uống mãi, uống mãi. Đêm đã khuya, nhiều lần ông lén lút nghĩ tới những giờ phút sắp đến, sau khi trở về phòng; nhưng người con gái như cứ kéo dài cuộc rượu. Bỗng nàng như đoán ra ý ông,

đưa cả hai tay ôm lấy khuôn mặt ông bất chấp mọi người chung quanh, nói:

– Anh, nóng lòng muốn về hả ? Cái hạnh phúc đang chờ đợi vẫn đẹp hơn là cái hạnh phúc đang hưởng, anh ạ.

Nàng nốc cạn ly rượu, đứng lên.

Về đến khách sạn, Fontane lưỡng lự:

– Đêm nay , sợ e m còn đang mệt ?

Nàng bĩu môi :

– Mệt hả !

Một lát sau, nàng xô cửa phòng ông, bỏ chiếc áo choàng ra.

– Trời, em đẹp quá.

Ông chạy đến, bồng nàng , đặt lên giường. Lolita vừa tuyệt mỹ lại vừa nồng nàn. Ngắm tấm thân lồ lộ bên mình, ôn lại những giây phút mê ly , Fontane chịu quả thật nàng là người đàn bà hiện thân của thơ mộng, nàng đã hấp dẫn lại thông minh: "Anh yêu em, yêu cả phút giây sôi nổi lẫn lúc an tĩnh mơ màng của em."

Nàng kêu "A" một tiếng ngắn.

Hai giờ sáng, ông nhất định bắt nàng phải trở về phòng :"Em không được để cho người ta bắt gặp ngủ ở phòng anh."

Nằm một mình, hồi lâu Fontane tự bắt gặp mình lo lắng :" Ta dâm ra si tình ? Rồi biết đi tới đâu đây ?"

★

Hôm sau ,Lolita gặp Petro-Maria Castillo, người mà nàng giới thiệu với ông là thi sĩ cótài nhất của châuMỹ La-tinh. Sự mừng rỡ cuộc gặp Castillo,thái độ của nàng đối với Castillo – một người trạc tứ tuần – làm cho Fontane nổi ghen. Tủ dửng ông thấymình già hẳn đi. Ông hờn giận nàngsuốt cả ngày. Mãi tới đêm ấy họ mới làm hòa với nhau , ở phòng ông.

Năm giờ sáng, lúc trời hãy còn tờ mờ tối, mỗi người hẹn gặp nhau tại khách sạn để ra phi trường đi đến viện đại học Medellin. Lolitavắngmặt, ai nấy ngạc nhiên. Lúc đến phi trường thì đã thấy nàng. Nàng thủ thỉ với Fontane:

– Hôm qua, Castillo đòi đưa em đi phi trường. Sáng nay em phải dậy thật sớm, đi bộ ra đây suốt một giờ để tránh ông ta. Anh còn ghen với em nữa thôi.

Chao ôi, người congái đẹp này đã thức dậy đi bộ từ bốn giờ sáng vì ông! Fontane tự cảm thấy xấu hổ. Niềm vui lại tràn ngập tâm hồn. Hôm ấy, trên máy bay, tại giảng đường đại học, giữa đám đông, thỉnh thoảng Lolita lại nhìn ông, nhíu mũi nghịch ngợm; họ lại đùa với nhau như hai đứa trẻ.

Sau cuộc diễn thuyết của Fontane, trong bữa tiệc Lolita đàn, hát, ngâm thơ. Quan khách ai nấy đều hoan hỉ: dân tộc Colombie quả là một dân tộc thi sĩ, người nào cũng thuộc thơ, yêu thơ.

Ba ngày ở Bogota, ba ngày đêm thần tiên bên cạnh Lolita, giữa thơ, nhạc, chìm ngập trong hạnh phúc, rốt cuộc rồi phải chấm dứt. Sau đó Fontane phải sang Mỹ trong hai tuần, trước khi trở về Pháp.

Ngày cuối cùng ở Bogota lại đúng vào ngày sinh nhật của Lolita, Fontane mua tặng nàng một cái thánh giá bằng vàng, mà nàng đeo nơi cổ. Hai người cùng đi tiệm. Ngoài đường phố, Lolita đeo lấy cánh tay ông:

– Sống bên anh, ăn với anh, đi dạo với anh, vào tiệm với anh, chuyện gì cũng làm em sung sướng. Ông viện trưởng Medellín mời anh ở lại mười lăm ngày, nhận lời đi anh. Ở lại với em đi.

Fontane cảm động, nhưng buồn rầu:

– Không được, em. Chương trình ở bên Mỹ đã định trước, anh đã ký vào giao kèo. Vả lại vợ anh chờ đợi... Em không thích anh nói về vợ...

– Thật ra, anh yêu và trọng vợ, em càng thích. Phần nhiều những người đàn ông đến tán em đều phàn nàn, nói xấu vợ... Có điều em biết anh rõ hơn anh: anh yêu vợ và quí vợ hơn em.

– *Khác* em... Và có lẽ *hơn* em cũng nên, có lẽ thế.

– Anh dám nói thế, anh thật can đảm.

Đêm hôm ấy, đêm cuối cùng, Lolita đã khóc thật nhiều trong tay ông. Họ thức trắng đêm, nói chuyện mai sau: Nàng sẽ tìm cách sang Paris trình diễn một chuyến, hoặc đi trình diễn ở Tây-ban-nha, rồi ông bay sang; hoặc ông lại nhờ Petresco dàn xếp một chuyến du hành Nam Mỹ nữa?

Trên phi cơ, bồn chồn mãi, nhà văn lấy một tờ giấy, ngòi nguệch ngoạc một bài thơ khá dài. Nhờ đó, ông thấy cảm xúc lắng dịu dần, và ông nhắm mắt thiếp đi một giấc.

★

Bài thơ viết trên phi cơ, rồi ông gửi ngay cho Lolita. Nàng viết cho ông những giòng thật sôi nổi ngay cái đêm còn ở lại một mình trong khách sạn Granada. Họ liên tiếp trao đổi cho nhau:

*"Em đau đớn vì yêu anh, và cám ơn Thượng đế về nỗi đau đớn ấy. Xin Thượng đế ban ơn lành cho anh vì những gì quí báu anh đã cho em." Dolorès.*

*"Anh tưởng trông thấy lại biển hiện khuôn mặt em, thân hình em, và thấy cả cái nhíu mũi thân yêu của em... Anh tiếc không*

*nghe lời em ở lại Medellin thêm mười lăm ngày.*" Guillaume.

"*Em đọc đi đọc lại đến thuộc lòng cả mấy bài thơ anh. Em ngắm thân hình em, thân hình đã đẹp thêm ra nhờ cuộc tiếp xúc với anh. Em vuốt ve khuôn mặt em, khuôn mặt đã thuộc về anh.*" Dolorès.

"*Lại một bài thơ nữa gửi Dolorès Garcia:*

*Em mang nắng hạ tưng bừng*
*Đời anh chiều xế chợt hồng ánh mai*
*Bông hồng tháng chín than ôi*
*Thoáng hơi giá rét đã rồi đời bông*
*Anh ghé anh sợ mùa đông*
*Lolita hỡi, anh không muốn già.*

*Guillaume Fontane.*

Cuối tháng 10, Hervé Marcenat nghe tin Fontane về trên chuyến tàu Ile-de-France, liền rủ bà Pauline xuống đón ở bến Le Havre. Bà ngạc nhiên trước sự hứng hờ của bà ta: bà không đi Le Havre, chỉ chờ tại ga Saint-Lazare ở Paris.

Vợ chồng gặp nhau, ông hỏi rám nắng, bà hỏi gầy; ông tíu tít khen ngợi châu Mỹ, bà lạnh lùng, ông mỉa mai, xa cách. Rồi dần dần bạn bè nhận thấy độ này nhà văn Fontane lại hay nói về ái tình, một cách hăng say; gia nhân nhận thấy ngày ngày ông đợi thư có vẻ nóng lòng.

Một hôm, chị Edmée Lariviere mách với Hervé: bà mẹ của nam tước Saint-Astier báo con của bà viết thư về cho biết Fontane đã cặp với một nữ diễn viên trẻ đẹp ở Lima. Chị nghĩ là bà Pauline đã biết cả những chuyện ấy. (Và quả vậy: Lá thư lạnh nhạt mà Fontane nhận được tại khách sạn Granada độ nọ, chính là bà Pauline đã viết sau khi được nhà Saint-Astier cho biết cả về cậu chuyện Lolita.)

Thoạt tiên, Hervé không tin. Nhưng rồi chính Fontane tìm hàng, ông ta không chịu nổi, cần phải trút bầu tâm sự. Ông ta thú thực tất cả với chàng về những gì đã xảy ra giữa ông với người con gái tuyệt vời bên kia bờ Đại tây dương.

"Tuyệt! những lá thư nàng gửi đến Nữu ước cho tôi thật là tuyệt. Không biết tại sao từ khi về đây tự dưng tôi không nhận được lá nào nữa. Anh nghe nhà tôi có chặn lại không? Tôi vẫn viết đều cho nàng. Chính tôi phải tự tay mang ra bưu điện bỏ thư đấy, kẻo nhà tôi bắt gặp thì nguy. Này, tôi mới làm một bài thơ,

sắp gửi . Anh đọc xem.»

Hervé miễn cưỡng cầm tờ giấy. Cái trò si tình của một ông già chẳng thấy nó vừa cảm động vừa lố bịch. Hervé nhắc đến bà Pauline, khuyên ông không nên kéo dài mối tình thầm vụng một cách nguy hiểm. Ông trả lời:

– Việc này không dính líu gì đến nhà tôi đâu. Với bất cứ giá nào, tôi không muốn nhà tôi đau khổ. Tôi đã bảo thế với Lolita, nàng thông cảm.

★

Tuy vậy, dần dần Fontane cảm thấy rõ rệt có sự thay đổi trong quan hệ vợ chồng . Trong bữa ăn, hai người đối diện nhau. Pauline có vẻ u buồn , hay thở dài. Một buổi chiều chủ nhật, ông rủ bà đi dạo một vòng quanh hồ Saint-James, cố ý nhắc lại những kỷ niệm thân ái từ những ngày xa xưa.

Chợt bà dừng chân bên một cây liễu, nhìn thẳng vào ông, hỏi:

– Cậu nghĩ sao bây giờ ? Chúng ta phải xa nhau hay còn cố vớt vát một ảo tưởng ?

Ông ngỡ ngàng:

– Mợ nói gì tôi không hiểu ?

– Tôi cũng thế. Tôi hỏi cậu: cậu có cô bồ bên xứ Perou, có hay không ?

– Trong chuyến đi vừa rồi, tôi có gặp và yêu một người đàn bà.

– Cảm ơn cậu đã nói thật. Thực ra tôi đã quyết định: nếu cậu nói dối , tôi xa cậu ngay từ đêm nay.

Ngay lúc ấy, Fontane cảm thấy ngay cái tình giữa mình với vợ mình sâu xa tới mức nào : ông choáng váng tưởng tất cả cuộc đời sụp đổ dưới chân. Xa Pauline? ông không thể nào nghĩ mình có thể sống xa vợ được.

Hai người lặng đi một lát. Rồi bà vợ bắt đầu tra vấn: Tên cô ta là gì ? Địa chỉ thế nào ? Hai người nói năng với nhau những gì ?Cậu đã ăn ở với cô ta bao nhiêu ngày?cùng đi với nhau những nơi nào ? v.v... Cậu nói đi, nói hết đi. Tôi cần biết hết mới có thể tiếp tục sống với cậu từ nay về sau v.v...

Fontane bảo :

– Mợ nên hiểu : Không thể nào có sự so sánh giữa Lolita và mợ. Mợ là vợ tôi. Người con gái kia chỉ là một giấc mơ thoáng qua...

Pauline chua chát:

– Một giấc mơ có thân xác hẳn hoi.

★

Kể từ hôm ấy cuộc sống gia đình của nhà văn Fontane trải qua những diễn biến lạ lùng. Đêm đêm, ông bị vợ dồn hỏi : "Cậu nói hết tôi nghe, nói đi. Cô ta xin tới phòng cậu hả ? Nửa đêm cậu bảo cô ta về hả. Cô ấy đến hồi mấy giờ ? ăn mặc ra sao ? khoác cái áo màu gì ?v.v... Hai người xưng anhanh em em với nhau hả ?"

– Một thói quen ngôn ngữ ở bên ấy mà. Bất cứ ai vừa quenvới nhau ít lâu là đã thân mật ngay...

– Tôi với cậu sống với nhau hăm lăm năm mà chưa xưng hô như thế lần nào đấy !

Gần như đêm nào cũng bị cật vấn, mất ngủ, Fontane gầy s ọm đi. Rồi ông khám phá ra bà vợ đi khắp Paris, tìm hỏi về Lolita; bà viết thư hằng ngày cho Lolita, gửi tặng phẩm cho nàng, bảo cho nàng biết bà sẵn sàng nhường chồng lại cho nàng v.v...

Sau ba tuần lễ im lặng, Lolita lại thư từ với Fontane. Nàn g kể về những lá thư của vợ ông, và hỏi ý kiến ông nên xử trí thế nào. Hai người đàn bà thi nhau "quấn" Fontane đến mệt nhoài.

Như thế cho đến một hôm Petresco chợt trở lại, tìm gặp ông, cố thuyết phục ông đi diễn thuyết một vòng qua các nước Hi- lạp, Ai-cập, Ý v.v...

– Thưa tiến sinh, bên Ai-cập người ta khoái đọc tiên sinh không thể tả . Cứ nói đến tên Guillaume Fontane là phụ nữ Ai-cập sáng mắt lên...

Nhà văn lắc đầu nguầy nguậy. Mãi ông mới tỏ ý: bây giờ nếu lại đi diễn thuyết, ông chỉ muốn trở lại Pérou, Colombie. Petresco ngạc nhiên : Ai lại gấp thế ? Ít ra cũng phải vài ba năm nữa chứ.

Sau cùng biết là Fontane vẫn còn thư từ ra rít với Lolita,ông ta hoảng hốt, gọi điện thoại xin được phép gặp riêng bà Pauline Fontane. Petresco là một người làm ăn lương thiện, ông ta tự thấy có bổn phận phải thông báo cho bà vợ biết về câu chuyện Lolita và khẩn khoản yêu cầu bà phải đi theo chồng nếu nhà văn chấp nhận chuyến đi Ai-cập, Hi-lạp sắp tới.

Bà Pauline lại hỏi về Lolita:

– Cô ấy đẹp lắm hả ông ?

– Không những đẹp, cô ấy là một nàng tiên.

– Nhưng tại sao cô ấy lại đeo lấy nhà tôi . Một nàng tiên có thể thu hút ai mà chẳng được.

– Tại sao ? Ai mà hiểu nổi người đàn bà ? Chịu thôi, bà ạ. Chuyện gì cũng có thể xảy ra... Tôi biết ông nhà yêu bà lắm lắm,

lúc nào ông cũng nói về bà bằng những lời đẹp đẽ nhất. Nhưng ông nhà đã gần sáu mươi...

— Mà cô ấy thì mới hăm lăm ?

— Không đâu. Ba chục đấy. Tôi có xem thẻ thông hành cô ấy. Nhưng cô ấy quyến rủ vô cùng. Một người đàn bà khủng khiếp. Xin bà tin tôi đi : đừng bao giờ để ông đi một mình.

★

Thứ tình yêu cuồng nhiệt đầy lên đột ngột và cũng tàn lụi nhanh chóng. Chẳng bao lâu, Fontane có cảm tưởng nếu không có cuộc trao đổi thư tín mỗi ngày mỗi sôi nổi giữa hai người đàn bà thì giữa ông với Lolita có lẽ thứ từ đã thưa thớt. Ái tình dần - dần uể oải : Không uể oải sao được ? Để nuôi dưỡng nó, chỉ có một ít kỷ niệm ngắn ngủi. Sau đó mỗi đằng sống cuộc sống riêng, bị lôi cuốn về những hướng khác nhau, có những lo toan thường - nhật khác nhau. Ban đầu họ hẹn nhau tái ngộ ở Tây-ban-nha, ở Pháp, ở Nam Mỹ; nhưng dần dần cuộc hẹn hò hóa hư ảo; chính họ cũng không còn tin tưởng vào đó nữa.

Fontane tâm sự với Edmée Larivière. Chị thở dài:

— Guillaume, buồn nhỉ ! Một mối tình lớn lao như thế, mà rồi cũng chỉ đến thế.

— Vâng. Đáng buồn. Mối tình dù lớn đến đâu cũng cần được nuôi dưỡng. Không nuôi nó không sống nổi.

— Quan trọng nhất là phải biết *chọn lựa*. Bên nào một bên thôi.

Fontane thở dài:

— Đáng tiếc là Pauline không cố gắng, không chịu hiểu rằng thỉnh thoảng tôi vẫn cần chút tươi vui, âu yếm, chút huê dạng, Pauline là một người đàn bà toàn vẹn, tôi biết. Nếu có, bà ấy có thể làm bất cứ điều gì. Nhưng vì tự ái, bà ấy lạnh hẳn...

Fontane quyết định rút lui về Lorraine, sống biệt tích ít lâu. Trong ngôi nhà nằm trên một đỉnh đồi trông ra con sông Moselle, ngày ngày ông viết vào buổi sáng, rồi thơ thẩn dạo ven sông, trên lối đi vắng vẻ. Dần dần ông thấm thía: Tình yêu nhục cảm tuy say đắm, nhưng không thể bền bỉ. Cái tâm hồn bầu bạn chung thủy, ông chỉ tìm thấy ở Pauline mà thôi... Chung thủy không phải là đức tính tự nhiên của con người, có lần ông đã bảo thế; nhưng thực ra có gì đẹp đẽ mà tự nhiên đâu ! Cái vĩ đại của con người là dám dấn thân, dám hy sinh, dù cho đến chết. Những con bò đang gặm cỏ ngoài đồng kia, chúng không biết có bổn phận, không

dẫn vặt lương tâm v.v..., bởi vậy chúng chỉ là...bò!

Fontane giống như một người ngủ say vừa tỉnh giấc, bắt đầu nhìn thấy những vật quanh mình nhưng vẫn còn bỡ ngỡ về những hình ảnh đẹp trong giấc mơ còn lởn vởn trong đầu trước khi tan biến.

Vào đúng ngày kỷ niệm một năm gặp gỡ Lolita, ông viết cho nàng một lá thư vĩnh biệt. Tối đến, ông nói với vợ:

– Tôi vừa viết cho Dolorès lá thư cuối cùng.

– Cuối cùng ?

– Vâng. Một trang "sử" đã lật qua. Trên trang mới còn trắng tinh, tôi muốn dành riêng cho mình mợ.

– Guillaume, cậu không biết là cô ấy sẽ tới Paris vào tháng mười một này sao ?

Fontane sững sờ. Pauline bảo :

– Tôi đã điều đình, thu xếp để cô ấy đưa đoàn Compagnie des Andes qua trình diễn ở Paris.

– Một thu xếp ? Tại sao vậy ?

– Vì tò mò, và cũng vì muốn thử thách hai người xem sao.

Ông sa sầm nét mặt. Hồi lâu, nói:

– Nếu quả Dolorès đến Paris, tôi sẽ tìm cách đi vắng.

Bà Pauline im lặng, không nói gì; rồi mắt sụp ngó xuống.

★

Đầu tháng mười một, khi được tin Lolita đến Santander, Fontane liền nhận lời đi diễn thuyết bên Thụy sĩ. Lúc đoàn Compagnie des Andes và Lolita đến Paris, là lúc ông đang ở Zurich.

Từ Tây-ban-nha, Lolita viết liên tiếp cho Pauline nhiều lá thư nói về các cuộc trình diễn. Kể ra, dư luận khá lạnh nhạt, và Lolita tỏ ra thất vọng.

Ngày 5, nàng đến khách sạn Montalembert. Sáu giờ hôm ấy hai người đàn bà gặp nhau. Vừa trông thấy Lolita trên thang lầu, Pauline đã nhận thức ngay ra sự hy sinh của chồng mình: quả là một người đẹp, thật đẹp.

Lolita nén xúc động :

– Chị ! Chị đúng hệt hình ảnh mà em vẫn chờ đợi : đẹp và trong trắng.

Pauline đáp :

– Cô cũng đúng như hình ảnh tôi tưởng tượng : đẹp và nguy hiểm...

Lolita mỉm cười thẳng thắn:

– Nguy hiểm ? Đối với chị thì hết rồi. Em giữ lời hứa với chị là không quyến rủ anh ấy nữa đâu. Chị tin em chứ ?

– Tôi tin. Vả lại, anh ấy đã rời khỏi Paris rồi. Nhưng mà chuyện ấy chúng ta sẽ nói sau.

Hai người bàn với nhau chương trình đi thăm Paris. Pauline hứa sẽ hướng dẫn Lolita đi xem viện bảo tàng Le Louvre, xem rạp La Comédie Française v.v...

Lolita rủ theo hai cô ban gái. Họ ríu rít với nhau bằng tiếng Tây-ban-nha. Họ cầu nguyện ở nhà thờ. Họ ca hát: liu lo, hồn nhiên, đến nỗi dần dần bà Pauline cũng mất cả sự dè dặt lúc đầu, bà bị lôi cuốn vào bầu không khí trẻ trung, cởi mở. Đã nhiều năm qua, chưa có lần nào bà được trải qua một ngày vui vẻ đến thế.

Hôm sau, Pauline, mời riêng Lolita về phòng mình. Trongkhi người con gái nhìn những tấm hình trên vách, chụp hai vợ chồng lúc ở Ai-cập, lúc ở La-mã, ở Tolede v.v..., Pauline nói:

– Đấy, cô xem: Hai mươi lăm năm hạnh phúc mà cô vừa phá hỏng.

Giọng Lolita dịu dàng :

– Em đâu đã phá vỡ nổi. Chị thắng mà: anh ấy đã bỏ Paris để khỏi gặp em.

– Chính vì anh ấy chưa hết yêu cô nên mới trốn cô. Dù sao, tình trạng vẫn không thể trở lại như xưa.

Pauline có một cử chỉ đột ngột, nghiêng về phía Lolita :

– Đối với tôi, anh ấy là con người duy nhất trên đời, con người mà tôi đã hy sinh tất cả để theo đuổi đến cùng. Còn cô, cô có tất cả : có tuổi trẻ, có sắc đẹp, có tài, thế mà tuy không yêu cô vẫn chiếm đoạt người chồng yêu quí nhất đời của tôi. Dolorès, cô mộ đạo, nhưng cô nghĩ coi, Chúa làm sao tha thứ được cô ?

Lolita quỉ xuống bên cạnh Pauline, nước mắt rần rụa :

– Không phải thế, chị ! Chị bảo em không yêu anh ấy. Không đúng đâu. Em đã yêu Guillaume. Chị biết hơn ai hết anh ấy đáng yêu như thế nào.

Pauline nhún vai :

– Yêu ! Anh ấy vừa đi khỏi, cô đã phản bội ngay, cặp với Castillo ! Vừa cặp bồ mới, vừa viết cho anh ấy những lá thư nóng bỏng.

Lolita đau đớn, nhắm mắt lại :

– Không phải thế, chị ạ. Chị không hiểu em. Pauline! Đời em đâu được dễ dàng như chị! Em là đứa con gái phải chiến đấu từ thuở bé... Vâng em cần đàn ông, em đi người này đến người

khác ... Nhưng trong những ngày gần Guillaume em đã thực tình yêu anh ấy. Em đắm say nhục cảm, anh ấy cũng thế.

Pauline nấc lên :

– Cô nín ngay !

Lolita vừa khóc vừa ôm lấy bà. Rồi nàng gục đầu trên đầu gối Pauline, thì thầm :

– Xin chị thông cảm. Chị chọn một đời sống khả kính, nề nếp, dành trọn đời cho một người đàn ông. Còn em, em sống một cuộc đời phiêu lưu, say đắm, phóng túng. Có những lúc trần đầy hạnh phúc, những ngày tuyệt vọng não nề... Đời em đầy bất trắc.

– Cô tưởng tôi không có những lúc mạo hiểm sao ? Tôi đã từng hiến thân cho anh ấy trước khi làm vợ, vào thời kỳ mà anh ấy không muốn lấy vợ.

Lolita ngước nhìn Pauline :

– Thật thế hả ? Em yêu chị, em phục chị. Chị có những tình cảm cao thượng. Em thấy chị hơn Guillaume... Chị để em nói : Anh ấy dù sao vẫn đam mê dục tình. Còn chị...

– Chúng tôi đã hoàn toàn hợp nhau suốt hăm lăm năm. Nhưng rồi vào tuổi xế chiều, anh ấy đã bị quỉ dục lôi cuốn. Và tôi mất...

– Không, chị đâu đã mất anh ấy ? Chị biết mà. Nhưng để tiếp tục giữ tình yêu, em nghĩ chị nên khéo léo thêm. Đàn bà mà lý trí quá làm đàn ông họ mệt trí. Cho nên họ chạy theo những cô hấp dẫn, tươi tắn. Họ tìm ở đàn bà cái vui vẻ, thoải mái... Em làm Guillaume cười hàng giờ đấy...

– Cô làm được, nhưng tôi khác. Mỗi người mỗi tính.

Bất giác người đàn bà nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc của Lolita lúc bây giờ đã gục đầu xuống gối bà. Nàng tiếp tục nói :

–Đọc thử chị, em thấy chị cứng rắn lắm. Ích gì đâu, chị? Em không trong trăng, nhưng em mộ đạo. Em nghĩ chị nên rộng lượng. Anh ấy là một nghệ sĩ, nghệ sĩ họ ích kỷ. Không biết em nói thế có đúng không.

Bà Pauline mơ màng suy nghĩ :

– Cô nói đúng... Vậy , lúc sau này, có tuổi hình như đối với Guillaume tôi có nóng nảy, độc đoán. Hình như tôi kém dịu dàng Nhưng tôi không nghe anh ấy đề cập đến chuyện ấy.

– Họ không nói ra đâu chị. Nhưng họ đi tìm cái dịu dàng nơi khác... Này, sao chị để tóc bạc không nhuộm đi ? Chị ăn mặc màu sậm quá, không tốt đâu. Chị còn đẹp quá mà, nếu muốn chị có thể trẻ hơn mười tuổi...

Trước khi từ biệt, hai người đàn bà ôm nhau hôn.

Mấy hôm sau, buổi trình diễn bằng tiếng Pháp ở Paris thất bại, Lolita vụt ra đi Madrid không một lời báo trước. Bà Pauline chép miệng: "Thật là một cô gái kỳ cục."

Hai ngày sau Guillaume Fontane về nhà.

Ngay những câu đầu tiên, Pauline đã làm ông ngạc nhiên: bà khen Lolita hết lời, khen nàng đẹp, nàng thông minh, khen nàng *có đức hạnh!*

– Thật đấy mà. Xét cho cùng, cô ấy ngây thơ, vô tội. Cô ấy đã làm tôi mở mắt. Bây giờ, mọi chuyện sẽ khác hẳn.

Mà khác thật. Vợ chồng bất giác cùng dạo về phía hồ Saint-James. Và ông tưởng như mình đang gặp lại một Pauline của ngày xưa, một Pauline mà ông từng lo là đã mất hẳn. Người đàn bà có một thái độ hết sức cởi mở, thông cảm, độ lượng:

Đừng hối tiếc về câu chuyện vừa qua nữa, Guillaume ạ. Tôi lấy làm sung sướng về việc cậu đã được hưởng cái hạnh phúc ngắn ngủi ấy. Sung sướng cho cậu, vì cậu sẽ giữ một kỷ niệm đẹp; sung sướng cho tôi, vì tôi đã nhờ đó mà biết kính trọng cậu. Chính thế, cậu đáng trọng chứ: vì đã thắng lợi và nhất là đã từ chối được thắng lợi ấy.

Nhà văn dừng bước, quay lại nhìn vợ hồi lâu, như mới vừa thấy lại bà, và kêu lên:

– Pauline! Sao lạ vậy cà? Mợ trẻ hẳn lại.

– Vẫn nhờ Lolita đấy. Cô ấy mách... Thôi, tôi không tiết lộ đâu... Nhưng này, Guillaume, có một điều tôi muốn yêu cầu cậu là tại sao cậu không đổi cách xưng hô ...cho nó bớt già nua?

– Kìa, Pauline! Ngay từ giây phút này...

– Cám ơn, cậu thật tốt.

– *Anh* chứ *em*.

Guillaume vừa dịu dàng chữa lại cách xưng hô của vợ, vừa thầm nghĩ:

– Mình thật điên rồ. Nhưng nhờ còn điên rồ vừa qua nên tránh khỏi một tuổi già cực kỳ buồn bã.

TRẦN THẠCH giới thiệu.

# Sách Việt hải ngoại

VIỆT NAM: CA DAO TỤC NGỮ GỚP NHẶT. – A COLLECTION OF VIETNAMESE PROVERBS &FOLK BALLADS. của Nguyễn thị Ngọc Liên, ( 134 trang).

Ở Việt nam ,sau công trình của Ôn Như Nguyễn vănNgọc có nhiều cố gắng để tiếp tục sưu tầm phát huy kho tàng văn học dân gian.

Phần lớn cuốn *Tục ngữ Ca dao* của Ôn Như là sưu tập tại miền Bắc. Sau này Bình Nguyên Lộc chú trọng về *Thổ ngơi miền Nam*,Nguyễn văn Hầu gom góp được rất nhiều *Hò về miền Nam*... Và trong khoảng từ 1965 về sau ở Miền Nam Việt nam có cả một phong trào xuất bản địa phương chí , trong ấy có phần giới thiệu văn học dân gian địa phương , từng tỉnh một.

Trong khung cảnh cuộc sống di tản, Nguyễn thị Ngọc Liên không tham khảo được công trình của người trước.Việc "góp nhặt" của cô chỉ nhờ vào trí nhớ của thân mẫu. Ở xứ người, ghi lại câu ca lời hát của dân tộc từ miệng mẹ hiền , để lưu lại cho đàn em ( căn cứ theo lời đề tặng và lời cảm tạ của tác giả), công việc ấy có một ý nghĩa cảm động, tưởng nên đón nhận như một biểu lộ tình cảm rất quí giá, hơn là từ mi xem xét theo tiêu chuẩn biên khảo trong hoàn cảnh bình thường..

Vì do "góp nhặt" trong phạm vi gia đình cho nên sưu tập ca dao của Nguyễn thị Ngọc Liên có những câu hát mang

tính cách địa phương ( Quảng nam) chứa được ghi lại trong tác phẩm của cụ Ôn Như, điều khiến cho sách của cô có nét độc đáo thú vị:

*Đứng bên đây Hà Thanh ,*
*Ngó bên kia Hà Thanh, nước xanh như tàu lá*
*Ngó xuống chợ Hàn phố xá nghênh ngang*
*Chiều chiều ông Tây đi dạo đất Hàn*
*Đào sông Cao Nhị đắp đăng Bồng Miêu...*

*... Đường Cây Thông cây cao bóng mát,*
*Đường Chùa Cầu lót đá khó đi;*
*Nhận chân đều với cômi:*
*Cho ta hỏi thử những gì rứa răng...*

☆

HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG của Quyên Di ( 27 trang, khổ nhỏ).

Gồm 21 bài, vừa là thơ có vần (*Mới lớn*),vừa là thơ tản văn, có khuynh hướng giáo dục, nhắm vào tuổi thiếu nhi:

*Em không còn là trẻ con*
*và bắt đầu lớn*

Tuổi ấy , trước khi lên đường phải chuẩn bị hành trang

*Hành trang là*
*một tâm hồn quả cảm*
*một trái tim nồng vị yêu thương...*

# Văn nghệ khắp nơi

## NHỮNG KẺ KHÔNG CÒN NỮA

Gần đây, một số nhân vật trong giới văn học nghệ thuật

tại Việt nam đã ra đi vĩnh viễn:

– Giáo sư Nghiêm Toản tạ thế, không biết rõ và ongày tháng nào.

– Diễn viên cải lương Năm Châu (tức Nguyễn thành Châu) từ trần tại Sài gòn ngày 21–4–78, hưởng thọ 72 tuổi. Trong nửa thế kỷ qua, Năm Châu là một tên tuổi trong các ngàn h cải lương, thoại kịch và cả trong điện ảnh tại miền nam Việt nam.

Nhân dịp này cũng xin nhắc lại là từ sau 30–4–75, ở Việt nam giới kịch nghệ đã mất mất khá nhiều:

– Kịch tác gia Vi Huyền Đắc mất ngày 11–8–76 ở Hà - nội.

– Nữ diễn viên Ái Lan (Lê Liễu Huệ) mất ngày 19–10–76.

– Diễn viên Sáu Lầu (Cao văn Lầu) mất ngày 13–8–76.

– Diễn viên Bảy Nhiêu (Huỳnh năng Nhiêu) mất ngày 3–8–76.

## HỘI VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Hội Văn bút Việt nam hải ngoại đã được công nhận, d o một diện văn từ Luân-đôn của hội Văn bút Quốc tế.

Ban chấp hành lâm thời của hội đã được bầu ra như sau:

| | |
|---|---|
| Chủ tịch | :Võ thị Hoài Trinh(Minh Đức Hoài Trinh. |
| Phó chủ tịch | :Trần bích Lan ( Nguyên Sa ). |
| Phó chủ tịch | :Hoà thượng Bửu Thanh. |
| Tổng thư ký | : Trần tam Tiệp ( Đạo Cù, Mai Khuê) |
| Thư ký | : Võ thị Triều Dương ( Triều Dưởng) |

## HỚI NHIỀU TAY

Bản báo chủ bút Lê tất Điều một tay mần sở Mỹ, một tay lãm báo, một tay lo...đóng cửa trần gian. Tưởng thế đã là kỳ dị ( Tay đâu nhiều thế? ). Không ngờ họ Lê lại vừa thò ra thêm một tay nữa để...quay phim.

Lê tất Điều không phải chỉ mới vừa chợt nảy hứng điện ảnh từ ngày qua Mỹ và lân la miền Hollywood. Thực ra, ở Việt nam họ Lê đã ngứa tay mó may vào máy quay phim hơi nhiều lần, trong đ ó có lần trót lãm cuốn phim *Yêu*.

Bây giờ, sang Mỹ, họ Lê "chê" phim truyện, mà đi làm những phim tài liệu văn hóa nho nhỏ, với lời giải thích bằng các thứ tiếng cả Việt lẫn Mỹ. (Dĩ nhiên tiếng Mỹ thì do người Mỹ nói hẳn hoi).

## VĂN HỌC VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỌC HOA KỲ

Ngày 16–9–78, tại International Student Center Lounge, viện đại học U C L A ở Los Angeles (California), lễ khai giảng khóa mùa thu 1978 được tổ chức để bắt đầu một khóa học về văn chương Việt nam.

Khóa học đầu tiên dành cho bộ môn văn học sử Việt nam, dạy mỗi tuần 3 giờ, được tổ chức do Hội Sinh Viên Việt Nam tại U C L A, là bước đầu tiên của một chương trình dài hạn nhằm đưa văn học Việt nam vào chương trình giảng dạy tại đại học Hoa kỳ.

## MỘT CUỘC TẤN CÔNG VĂN HÓA Ở NAM MỸ

Mùa hè năm nay, Ngaxô mở một trận tấn công qui mô về văn hóa tại các nước Argentina và Brazil ở Nam Mỹ. Kết quả : một thất bại nặng.

Đoàn vũ Bolshoi là một đoàn danh tiếng, nữ vũ sư Plisetskaya (52 cái xuân xanh) là ngôi sao sáng chói nhất nhà nước Nga xô đã đưa cả hai thứ bửu bối ấy qua Nam Mỹ, quyết làm lé mắt dân bản xứ một phen.

Đến nỗi, Plisetskaya đau mông đau giò; chương trình vũ bị hủy liên tiếp tại Argentina vào khoảng cuối tháng 6 đầu tháng 7.

Sang cuối tháng 7, qua Brazil, bà ta trình diễn được mấy nơi, nhưng lại hụt mất buổi diễn quan trọng nhất tại Sao Paulo, làm cho khán giả bất bình lớn. Đầu mùa thiếu Plisetskaya múa may chẳng ra làm sao, mà khách mộ điệu lại mất món tiền lớn để mua vé. Giới phê bình và khán giả đều chê.

Giữa tháng 8, Plisetskaya trở lại Argentina, tuyên bố để trả món nợ tinh thần đối với quần chúng xứ này. Thế rồi đêm trình diễn đầu tiên, tại Tucuman, vì xiêm y trang phục không tới kịp (do sự trễ nải của hảng hàng không), bà ta đã trả nợ xoàng xĩnh, kỳ cục. Khán giả la ó om sòm.

Sau đó lại xảy ra cuộc đụng độ với nhà báo, rồi lại đau giò đau mông, lại hủy bỏ chương trình, mang thêm nhiều món nợ tinh thần.

Đoàn vũ đành bay về Mạc-tư-khoa, thiếu vinh quang.

## IGNAZIO SILONE

Ignazio Silone vừa qua đời, thọ 78 tuổi. Ông là một tiểu thuyết gia nổi tiếng ngót nửa thế kỷ tại Ý. Nhưng đối với độc giả Việt nam, đó không phải là khía cạnh quan trọng, bởi vì tiểu thuyết của ông không được biết đến nhiều tại Việt nam. Ngay những cuốn quan trọng nhất như *Fontamara, Bánh mì và Rượu* v.v... cũng chưa thấy được phiên dịch ra Việt ngữ. Tuy nhiên độc giả Việt nam đã biết Ignazio Silone qua những bài viết về chủ nghĩa cộng sản được lược dịch trong cuốn *Tỉnh mộng*, cũng với nhiều tác giả khác xuất bản tại Sài gòn trước 1954.

Ignazio Silone là sáng lập viên của Cộng đảng Ý vào năm 1921; nhưng về sau ông đã có những ý nghĩ não nề cay đắng về cộng sản.

Cuốn *Tỉnh mộng* vào khoảng 1972–73, lại được phiên dịch đầy đủ hơn, dưới một nhan đề khác, đoạt giải thưởng dịch thuật của phủ Quốc vụ khanh Văn hóa, và do cơ quan này ấn hành.

## SỰ CHỌN LỰA CỦA QUẦN CHÚNG

Cuốn *Quần đảo Gulag* tập III của Alexander Solzhenitsyn, bản Anh ngữ, ra đời chưa được nửa năm. Giới phê bình ở Mỹ chưa ngớt lời bàn tán, bộ biên tập của tạp chí *Time* vẫn chưa ngớt xếp hạng vào một trong số mười tác phẩm có giá trị nhất trên thị trường.

Ấy vậy mà độc giả Mỹ thì đã bỏ rơi tác phẩm nọ: trong danh sách các sách bán chạy từ lâu đã mất dạng *Quần đảo Gulag*!

## SARTRE VÀ...CỜ

Đương kim vô địch cờ tướng hiện nay là một người Nga: Anatoly Karpov. Đối thủ của anh ta cũng là một người Nga nữa, nhưng là một người Nga đã chọn tự do: Viktor Korchnoi.

Hai bên đang giao đấu tại Phi-luật-tân. Tới bàn thứ 18, Korchnoi phàn nàn ban tổ chức. Kẻ chọn tự do liền nhận được điện tín ủng hộ "hết lòng": trong số những tên ký dưới bức điện có Eugène Ionesco, Jean-Paul Sartre v.v...

Gớm, triết gia đã chừng ấy tuổi mà không bỏ qua một việc gì không theo dõi.

# Bạn đọc viết

Như vậy là ông đã hại tôi rồi đấy. Đọc báo của ông đến quên cả giờ đi học; mê quá mà!

Thụy Thủy Châu.

*

Tôi được biết tạp chí Văn Học Nghệ Thuật qua bài báo thật thâm thúy : *Tự sát ... tự sát văn hóa* của ông Phạm kim Vinh đăng trong nguyệt san Dân Chúa tháng 8. (...) Có lẽ ông cho tôi là khùng. Xin cứ mỉa mai tôi, vì tôi đang nhân chân được cái khùng của mình là : *"sống mà ngừng cảm nghĩ, sống mà bị cưỡng bức cảm nín."*

Thế nên, hãy cứu tôi ông nhé, bằng cách gởi cho tôi tạp chí V H N T mà ông đang chủ trương, từ số đầu đến số đang phát hành.

Trần Thanh H.
(Okla.)

*

Đọc ba số đầu, thấy truyện Hoàng Dung đã lấy làm tuyệt, đến số 4 lại xuất hiện Nguyễn thị Ngọc Liên! Quí ông đào ở đâu ra những nữ sĩ mới toanh mà kỳ tài như thế ? có thể cho biết họ đang sống ở đâu chăng ?

Nguyễn hải T.
(Arkansas)

*Hết sức cảm tạ lời ngợi khen của ông. Tuy nhiên để thưởng thức văn chương có cần biết địa chỉ của tác giả? Chưa được phép tiết lộ chi tiết ấy về đời tư, chúng tôi chỉ thưa ông rõ là cả hai nữ sĩ đều hiện sống ở California. Cho nên tục gọi là "Ca-li nhị nữ" đấy ạ !*

*V H N T.*

*

... Về cá nhân tôi, tôi thích nhất là phần truyện dịch. Và truyện Hoàng Dung.

Về truyện dịch mỗi truyện là một khung cảnh củamột xã hội, ở một nơi nào đó trên thế giới. Tỉ như *Con bểm Mạc-tư-khoa*(số3), tự nhiên cho mình cái vô nghĩa và ghê tởm của một xã hội cọng sản, khiến mình liên tưởng đến quê hương hiện tại, làm lòng mình chùng lại..

(Tiện đây tôi muốn có một đề nghị: Nếu có thể, mỗi một bài dịch quí anh chị ghi chú nhà xuất bản nào ấn hành, tên chính của nó, ấn bản Việt(nếu có),ấn bản Anh và Pháp)

Còn về Hoàng Dung, ngay từ truyện thứ nhất tôi vàhiều độc giả khác đã thấy cái kỹ quặc của Hoàng Dung (mà đã có bạn gởi đến quí báo lời phê bình, nhận xét).

Qua đây lúc đầu còn ở trong trại tị nạn cứ sợ rằng không còn cơ hội đọc được một giòng chữ tuyệt vời của văn chương Việt nam. Nào ngờ thời thế tạo anh hùng(...)

Tất cả đều ngon lành. Chỉ tiếc tập báo mỏng ơi là mỏng!

Linh Miên
(Alabama)

# tòa soạn & văn hữu

Vũ Anh.— Tại sao bạn gửi chúng tôi một tác phẩm đã in thành sách từ lâu ?

N.Q.N. *Lục bát mùa hạ* lắm câu đọc thật khoái, bên cạnh những câu còn yếu. Chờ những bài mới của bạn.

BÀI SẼ ĐĂNG. *Triền dốc* (Ngô đức Diễm) — *Lại một nỗi buồn* (Thụy Thủy Châu) — Xin cho địa chỉ để liên lạc.

CƠ SỞ ẤN LOÁT VÀ XUẤT BẢN

# VĂN NGHỆ

NHẬN IN
- Sách, báo, cùng tất cả các loại ấn phẩm
- Ấn chỉ, quảng cáo v.v....

Giá hạ ○ Nhanh chóng ○ Mỹ thuật

NHẬN XUẤT BẢN:
- Tiểu thuyết
- Thi ca
- Khảo luận v.v...

bằng Việt ngữ, Anh ngữ và Pháp ngữ.

○ Có họa sĩ trình bày miễn phí.

XIN LIÊN LẠC TẠI: 3127 W. Avenue 32
Los Angeles, Ca. 90065
Điện thoại: (213) 256–5038

Đã đọc THƯ GỬI BẠN
không thể không đọc
*lại thư gửi bạn*
của VÕ PHIẾN

MỖI CUỐN GIÁ 4$00

CHI PHIẾU XIN ĐỀ : NGƯỜI VIỆT

P.O.BOX 486
WESTMINSTER, CA 92683

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
P.O.Box 19555
San Diego, CA 92119
U.S.A.

# đóng cửa trần gian

- TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA LÊ TẤT ĐIỀU VIẾT TRÊN ĐẤT MỸ, VỀ XÃ HỘI MỸ, TẠO DỰNG UY TÍN ĐẦU TIÊN CỦA TÁC GIẢ TRÊN ĐẤT MỸ. BẢN VIỆT NGỮ ĐANG IN.

- BẢN DỊCH THUẬT ĐANG NỖ LỰC LÃM VIỆC ĐỂ BẢN ANH NGỮ (DƯỚI TỰA ĐỀ KHÁC ) "WHERE YOU CAN SEE THE WHOLE RAINBOW".. ĐƯỢC ẤN HÀNH NGAY SAU KHI NGUYÊN BẢN "ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN".. ĐẾN VỚI ĐỘC GIẢ VIỆT NAM.

☐☐ Mỗi cuốn giá 4$00;chi phiếu xin gửi về:
Ô. Lê sáng Nghiệp
P.O. Box 19555
San Diego, Ca. 92119

GÍA : $2.00